

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH
(1946 - 2010)

1-10-11

10/10/11 10/10/11 10/10/11 10/10/11

10/10/11 10/10/11

**HUYỆN ỦY PHÚ BÌNH
ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH
(1946 - 2010)**

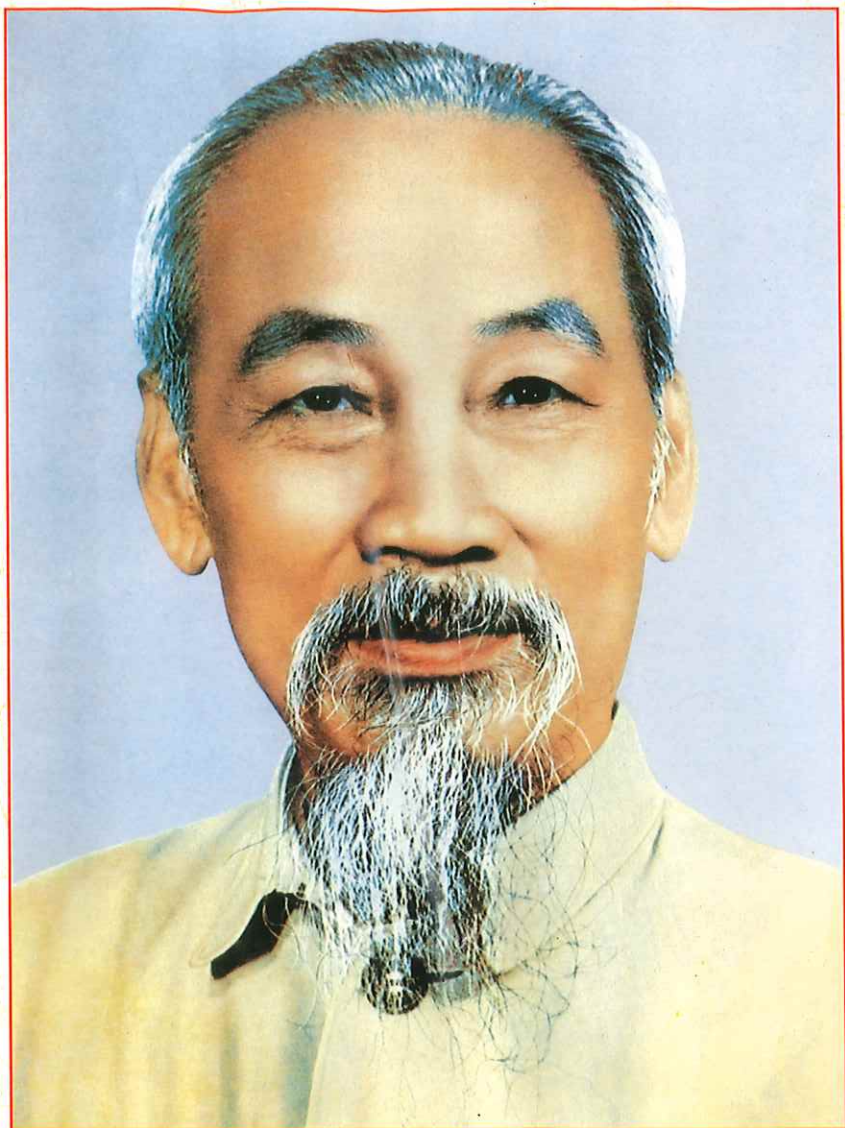
THANH NINH - 2014

1914

1914

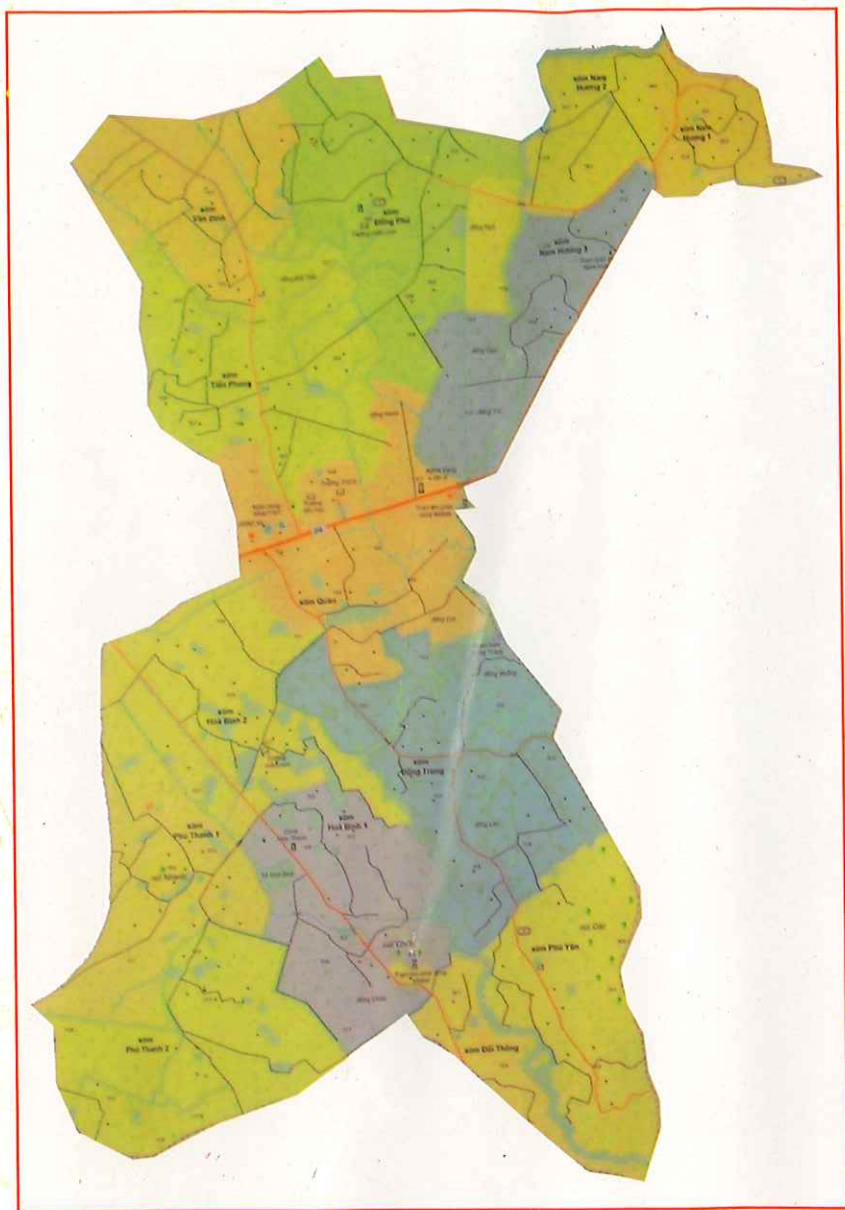
1914

1914



*Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*

Chủ tịch HỒ CHÍ MINH



Bản đồ hành chính xã Thanh Ninh



Cờ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Ninh



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Ninh



Chùa Phao Thanh



Đình Phao Thanh

LỜI NÓI ĐẦU

Cùng với quá trình lịch sử của dân tộc, lớp lớp các thế hệ người dân xã Thanh Ninh, với lòng yêu nước nồng nàn, dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất đã góp phần cùng nhân dân các dân tộc trong cả nước đánh đuổi giặc ngoại xâm, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh. Hội tụ, đoàn kết xây dựng làng, xã tạo nên một Thanh Ninh hôm nay với bề dày truyền thống cách mạng và bản sắc riêng của vùng đất và con người nơi đây.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28 tháng 8 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về việc “Tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ cấp cơ sở, đồng thời nhằm đáp ứng theo nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Ninh (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã ra Nghị quyết về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản **“Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Ninh (1946 - 2010)”**.

Nội dung cuốn sách phản ánh chân thực quá trình ra đời, đấu tranh cách mạng anh dũng, kiên cường của nhân dân dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng, sau này là Đảng bộ xã Thanh Ninh trong công cuộc chống giặc ngoại xâm, bảo vệ mảnh đất quê hương và xây dựng xã ngày càng phồn vinh, giàu đẹp. Qua những sự kiện có chọn lọc, cuốn sách tái hiện bức tranh sinh động của quê hương từ những ngày giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong những năm tháng rào làng kháng chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước và đặc biệt là công cuộc đổi mới với những bước đột phá trên con đường phát triển kinh tế - xã hội. Thanh Ninh ngày nay đang từng bước “thay da đổi thịt”, hòa nhập mạnh mẽ với sự phát triển của đất nước, vừa bảo tồn được những nét văn hóa truyền thống của vùng đất trung du miền núi, vừa xây dựng được nét đẹp văn minh, hiện đại.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Ninh đã nhận được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phú Bình. Mặc dù quá trình sưu tầm tư liệu

gặp rất nhiều khó khăn do tài liệu lưu trữ của địa phương qua nhiều năm bị thất lạc đáng kể, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều... tuy nhiên, khắc phục những khó khăn ấy, Ban chỉ đạo, Tiểu ban sưu tầm tư liệu và Ban nghiên cứu - biên soạn đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc lão thành cách mạng và đồng đảo đảng viên, nhân dân trong xã.

Cuốn sách hoàn thành là sự cố gắng nỗ lực của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thanh Ninh, các đồng chí trong Tiểu ban sưu tầm tư liệu, Ban nghiên cứu - biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin - tư liệu của các đồng chí đảng viên, lão thành cách mạng và những nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ lịch sử. Cuốn sách là một công trình tập thể được biên soạn công phu và chứa đựng nhiều giá trị văn hóa - lịch sử quê hương. Do cuốn sách đề cập đến không gian và thời gian khá rộng lớn, các sự kiện lịch sử rất phong phú nên không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Ninh mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc gần xa để cuốn sách tái bản sau này hoàn thiện hơn.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Ninh xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình cùng các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, nhân dân Thanh Ninh và Ban nghiên cứu - biên soạn của Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Đông Sơn đã giúp đỡ chúng tôi biên soạn thành công cuốn sách này.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH

BÍ THƯ

Nguyễn Tiến Đại

CHƯƠNG I

THANH NINH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

I - Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên - xã hội

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Thanh Ninh là một xã thuộc miền trung du Bắc Bộ nằm ở phía đông nam huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện khoảng 7 km và có đường tỉnh lộ 261C chạy qua. Xã Thanh Ninh có vị trí tiếp giáp như sau: phía bắc giáp xã Lương Phú; phía đông nam giáp xã Dương Thành; phía đông bắc giáp xã Tân Đức; phía tây giáp xã Kha Sơn; phía tây nam giáp 2 xã Hoàng Thanh và Hoàng Lương (huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

Địa hình xã Thanh Ninh có độ cao trung bình từ 13 - 14 m so với mực nước biển, hướng dốc từ phía tây bắc về phía đông nam. Trước đây, Thanh Ninh nằm giữa vùng rừng và đồi núi bao quanh, chủ yếu là những cánh rừng lim đan xen với rừng thông ở phía đông, đông nam, tây nam và tây bắc. Xung quanh có những triền đồi núi thấp chạy từ đông đến đông nam, sang tây nam, liền mạch từ núi Đá Dại, Du Cốc, núi Cao, núi Dù, núi Mến ở phía đông; núi Chúa, Bãi Chợ ở đông nam qua núi Nhanh ở tây nam.

Xã Thanh Ninh có một số loại đất chính: Đất feralit nâu vàng phát triển trên đá mẹ phiến thạch sét, phân bố ở các vùng đồi, gò. Đây là loại đất có tỉ lệ sét cao, khả năng giữ nước và giữ ẩm tốt, phù hợp để trồng các cây hoa màu, cây ăn quả và các loại cây trồng khác. Đất lúa nước trên sản phẩm dốc tụ với tầng đất dày, độ mùn tiềm tàng cao, phân bố ở khắp các chân đồi, gò và khu trung tâm xã, được nhân dân khai thác để trồng lúa nước và các cây hoa màu ngắn ngày. Đất phù sa được phân bố dọc theo bờ sông Cầu phía đông nam của xã, loại đất này có khả năng giữ nhiệt, giữ ẩm tốt. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có các loại đất khác như: đất màu nâu vàng trên mẫu đất phù sa cổ, đất feralit biến đổi do trồng lúa nước với số lượng nhỏ, nằm rải rác.

Mạng lưới thủy văn của xã rất phong phú. Nguồn nước mặt do hệ thống thủy nông sông Cầu cung cấp. Ngoài ra, còn có suối Nam Hương bắt nguồn từ Tân Đức chạy dọc từ đầu xã đến cuối xã với chiều dài 2 km và sông Đào (còn gọi là sông Máng) có tổng chiều dài 31 km, bắt nguồn từ đập Thác Huống (xã Đồng Liên) chảy qua địa phận 9 xã của huyện Phú Bình, đổ về sông Thương (tỉnh Bắc Giang)⁽¹⁾ cùng hệ thống hồ, ao, kênh mương nội đồng nằm rải rác khắp địa bàn xã cung cấp nước tưới cho cây trồng, nhất là cây trồng vụ đông. Nguồn nước ngầm phục vụ sinh

⁽¹⁾ Đảng bộ xã Tân Đức, *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Đức (1946 - 2010)*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2010, tr. 11.

hoạt cũng khá dồi dào, độ sâu trung bình từ 6 - 8 m. Xã hiện có 80% số hộ sử dụng nước giếng khoan, còn lại 20% số hộ dùng nước giếng khơi.

Khí hậu Thanh Ninh mang tính chất nhiệt đới gió mùa, khí hậu trong năm được chia thành 4 mùa, trong đó có 2 mùa phân hóa rõ rệt là mùa đông và mùa hè. Mùa đông thời tiết lạnh, thường xảy ra khô hạn kéo dài. Mùa hè nhiệt độ cao, lượng mưa lớn tập trung vào tháng 6, 7, 8, chiếm 70% lượng mưa cả năm. Số giờ nắng trong năm từ 1.206 - 1.570 giờ. Độ ẩm trung bình từ 81 - 82%. Trên địa bàn xã, sương muối xuất hiện ít. Sương mù bình quân từ 10 - 20 ngày/năm. Ngoài ra, với lượng mưa tương đối lớn, từ 2.000 - 2.500 mm/năm (so với trung bình tỉnh Thái Nguyên từ 1.600 - 1.900 mm/năm) là nguồn cung cấp nước phong phú phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Với đặc điểm địa hình thấp, diện tích đồi núi ít (chiếm 1,45% tổng diện tích đất tự nhiên), do đó, chỉ hơn 20 hộ gia đình trong xã nhận trồng và quản lý rừng. Các loại cây chủ yếu như bạch đàn, keo và một số cây trồng lâu năm khác là nguồn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất và chế biến gỗ.

Trước sự phát triển của nền kinh tế mở như hiện nay, những đặc điểm tự nhiên cùng với nhân tố con người sẽ tạo điều kiện để Thanh Ninh khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên trong, tranh thủ kết hợp những nguồn lực bên ngoài để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội địa phương.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Với diện tích tự nhiên 493,85 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 389,49 ha, nhân dân Thanh Ninh sớm chọn nông nghiệp là nghề sản xuất chính. Bên cạnh đó, với vị trí gần trung tâm huyện, có đường tỉnh lộ 261C chạy qua trung tâm xã, kinh tế đã bước đầu phát triển, các ngành nghề phụ, dịch vụ trong những năm gần đây đã có bước phát triển mới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 16,92%, thu nhập bình quân đạt 9,4 triệu đồng/người/năm.

Nông nghiệp: Trước Cách mạng tháng Tám, Thanh Ninh là xã thuần nông, sản xuất nông nghiệp là chính (chiếm 90%). Đến nay, nông nghiệp vẫn chiếm ưu thế trong cơ cấu kinh tế (chiếm 65% cơ cấu kinh tế). Cây trồng chủ yếu là lúa, ngoài ra còn có lạc, khoai, ngô.

Tận dụng những lợi thế về đất nông nghiệp, địa hình, nguồn nước và nhân lực, nhân dân Thanh Ninh đã nỗ lực phấn đấu phát huy những tiềm năng sẵn có của địa phương để đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật và giống mới vào sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, hệ số sử dụng đất nông nghiệp hàng năm tăng và cho hiệu quả nhất định. Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng được đầu tư có trọng điểm, đặc biệt là chăn nuôi đại gia súc. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt, tăng trưởng bình quân đạt 19,5%/năm. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi của xã cũng gặp không ít khó khăn do dịch cúm trên đàn gia cầm và dịch lợn tai xanh, lở mồm long móng ở đàn gia súc, giá cả vật tư,

phân bón, thức ăn chăn nuôi tăng cao gây bất lợi cho người sản xuất. Diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 10,50 ha, chiếm 2,13% tổng diện tích đất tự nhiên, chủ yếu là nuôi cá mang tính quảng canh, năng suất cao. Đàn trâu bò ổn định và tăng nhanh.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của xã phát triển chậm; tuy vậy, các ngành nghề thủ công như: mộc, đan, rèn, làm nón... cũng tạo việc làm cho nhiều lao động trong xã.

Hoạt động dịch vụ - thương mại thực sự phát triển từ sau những năm thực hiện đường lối đổi mới. Một số khu vực trong xã đã hình thành các cửa hàng bán vật tư nông nghiệp, các nhu yếu phẩm phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của nhân dân. Đây là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa nông sản trong khu vực, nhưng chủ yếu là buôn bán nhỏ, chưa đáp ứng đầy đủ và đa dạng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa trong nhân dân.

Hiện nay, Thanh Ninh đang từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế. Trong nông nghiệp, tiếp tục ứng dụng biện pháp kỹ thuật, tăng cường gieo trồng giống cây có năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Công tác kỹ thuật khuyến nông, phát hiện, phòng ngừa và đẩy lùi sâu bệnh được chú trọng. Đồng thời, đẩy mạnh và tăng tỉ trọng các loại hình dịch vụ sửa chữa cơ khí, điện tử, xây sát, xây dựng, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ tổng hợp. Cùng với vị trí địa lý, điều kiện kinh tế là cơ sở bước đầu quan

trọng cho sự phát triển đi lên của Thanh Ninh hiện tại và tương lai.

Cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng của xã như điện, đường, trường, trạm tiếp tục được hoàn thiện. Hệ thống điện được xây dựng trong những thập niên 90, đến nay 100% các hộ trong xã đã được sử dụng điện lưới quốc gia, chất lượng điện đảm bảo phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân. Thanh Ninh có hệ thống giao thông tương đối thuận tiện. Hệ thống đường giao thông liên xóm, liên xã được phân bố hợp lý. Con đường huyết mạch liên tỉnh chạy từ đông sang tây (từ xã Dương Thành về xã Kha Sơn) chạy qua xã cùng các tuyến đường liên xã như: Thanh Ninh - Tân Đức, Thanh Ninh - Dương Thành và tuyến đường Kha Sơn - Thanh Ninh - Hoàng Thanh được mở rộng. Việc xây dựng, tu bổ những tuyến đường này có ý nghĩa rất lớn, phục vụ đi lại và trao đổi kinh tế của xã với các địa bàn lân cận.

Hệ thống thủy lợi phát triển mạnh trong thập niên 60, gắn liền với quá trình hình thành và hoạt động của mô hình sản xuất hợp tác xã. Phong trào làm thủy lợi được phát động liên tục trong các năm, đặc biệt là giai đoạn 1961 - 1965, 1975 - 1980. Hiện nay, hệ thống thủy lợi của xã đang từng bước phát triển theo hướng cứng hóa. Toàn xã có 8.500 m kênh mương được cứng hóa. Hàng năm, các tuyến kênh mương, hồ đập thường xuyên được tu bổ, nạo vét bùn, đất tạo điều kiện thuận lợi cho tưới tiêu, đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

Về dân số: Trước Cách mạng tháng Tám, xã Thanh Ninh gồm cả Phao Thanh, làng Quán và 5 ấp vùng đồn điền chỉ có 140 hộ với khoảng trên 700 nhân khẩu. Dân cư chủ yếu là người bản địa, đan xen những nhóm dân cư các tỉnh. Miền trên chủ yếu là người Bắc Ninh, Nam Định mới di cư lên. Trong lịch sử, theo chủ trương vận động xây dựng kinh tế mới của Chính phủ, dân cư ở các nơi đã đến đây định cư, dân số ngày càng tăng hơn. Đến năm 2009, xã có 1.287 hộ với 5.655 nhân khẩu. Dân cư sinh sống trong xã chủ yếu là dân tộc Kinh (chiếm hơn 95% dân số). Ngoài ra, còn có một số dân tộc như: Thái, Tày, Nùng.

Hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao được hình thành ngay sau Cách mạng tháng Tám, tuy nhiên do chiến tranh và điều kiện kinh tế khó khăn nên còn chậm phát triển. Sau năm 1954, các hoạt động này được củng cố, phát triển. Trường học, trạm y tế bước đầu được xây dựng phục vụ nhu cầu của nhân dân. Trong những năm gần đây, những lĩnh vực này được đầu tư theo chiều sâu để nâng cao chất lượng hoạt động: trạm y tế có đầy đủ đội ngũ y sĩ, y tá, cơ sở vật chất và thuốc men của trạm đáp ứng được nhu cầu của nhân dân; các trường học được tu sửa, nâng cấp thường xuyên, chất lượng giáo viên, học sinh được chú trọng; các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi hàng năm, nhất là trong các dịp lễ hội và chào mừng các sự kiện lớn của đất nước.

Kinh tế phát triển, văn hóa - giáo dục có những bước khởi sắc, các chính sách xã hội được chính quyền và các cấp ủy Đảng quan tâm. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm. Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ngày càng được củng cố và đi vào ổn định. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được đẩy mạnh, phát triển đa dạng và phong phú hơn trước. Nhằm thể chế hóa pháp luật của Nhà nước, hạn chế các tệ nạn xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ và các hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống của địa phương, tại các xóm trong xã, quy ước, hương ước làng văn hóa được xây dựng. Từ đó, tăng cường xác lập và xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng làng xã, dân cư.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền cùng sự nỗ lực của nhân dân địa phương đã đem lại một diện mạo mới, đổi thay nhiều mặt trên quê hương Thanh Ninh. Đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc, niềm tin với Đảng, chính quyền được củng cố là những tiền đề quan trọng để Thanh Ninh tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

II - Quá trình hình thành cộng đồng dân cư, làng xã

Theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, đời vua Hùng, nước Văn Lang chia làm 15 bộ, Thái Nguyên là vùng đất thuộc bộ Vũ Định, nằm dưới sự cai quản của chế độ lạc tướng.

“Đây là nơi phen giậu thứ hai về phương Bắc”, do đó, Thái Nguyên luôn là địa bàn được quan tâm trong các triều đại phong kiến Việt Nam.

Thời Gia Long, trấn Thái Nguyên có 2 phủ, 11 huyện, châu gồm 79 tổng, 379 xã, thôn, phường, trang, mỏ, phố. Hai phủ của trấn Thái Nguyên là Phú Bình và Thông Hóa.

Phủ Phú Bình có các huyện, châu: huyện Tư Nông (51 xã, thôn, phường); huyện Đồng Hỷ (8 tổng, 25 xã, trang, phường); huyện Phổ Yên (5 tổng, 24 xã, phường); huyện Đại Từ (7 tổng, 27 xã, thôn, trang, phường); huyện Bình Xuyên (7 tổng, 27 xã, thôn); huyện Võ Nhai (8 tổng, 26 xã, mỏ); huyện Phú Lương (6 tổng, 23 xã, trang, phường); huyện Văn Lãng (3 tổng, 8 xã, trang, phường); châu Định Hóa (9 tổng, 31 xã)⁽¹⁾.

Thanh Ninh trước đây có tên gọi là Phao Thanh. Xã Phao Thanh (gồm 2 làng Phượng Nghi⁽²⁾ và Quán) thuộc tổng Phao Thanh, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Làng Phao Thanh có các xóm như: xóm Trên ở phía tây bắc, xóm Thắng ở phía tây nam, xóm Giếng ở đông bắc, xóm Giữa ở phía nam và xóm Trong (còn gọi là xóm Đình) ở phía đông nam.

⁽¹⁾ *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 22, 24.

⁽²⁾ Sau đổi thành làng Phao Thanh. Làng Phao Thanh cũ thuộc xóm Hòa Bình 1, 2; hiện nay là 5 xóm: Hòa Bình 1, 2; Phú Thanh 1, 2 và Đồi Thông.

Năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1835), nhà Nguyễn tách châu Định Hóa và 3 huyện Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương khỏi phủ Phú Bình đặt thêm phủ Tông Hóa. Do đó, phủ Phú Bình còn 5 huyện: Tư Nông (gồm 9 tổng, 54 xã, thôn, phường), Phổ Yên, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Bình Tuyên. Mặc dù có sự điều chỉnh ở cấp phủ, huyện, nhưng đơn vị hành chính xã Phao Thanh về cơ bản không thay đổi.

Khi thực dân Pháp tiến hành công cuộc bình định Việt Nam, chính quyền thực dân tiến hành chia tách, sáp nhập nhiều tỉnh trong cả nước nhằm phục vụ cho công cuộc thôn tính và khai thác thuộc địa. Năm 1891, chúng lấy phủ Tông Hóa, phủ Phú Bình và một số địa hạt thuộc Lục Nam, Bắc Ninh để thành lập Tiểu quân khu Thái Nguyên. Năm 1892, thực dân Pháp lập lại tỉnh dân sự Thái Nguyên gồm 3 phủ: Phú Bình, Tông Hóa, Thông Hóa. Trong thời gian thực dân Pháp cai trị, xã Phao Thanh không có biến động về đơn vị hành chính.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, tổng Phao Thanh gồm các xã Tiên La, Phao Thanh, Phú Mỹ, Lang Tà, Lương Trình và 9 ấp: Bà Đội Tu, Cả Hiền, Đồng Mỹ, Đồng Vệ, Hội Sơn, Cụ Lý Hạp, Cụ Phó May, Ông Trưởng Hợp, Ông Trương Chung. Ngày 15 tháng 3 năm 1945, nhân dân nổi dậy giành chính quyền ở xã Phao Thanh. Ông Nguyễn Văn Quý - tổ trưởng tổ trung kiên lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa lập chính quyền cách mạng.

Sau khi giành chính quyền, 7 ấp: Cù Phó May, Cù Lý Hạp, Hội Sơn, Ông Trưởng Hợp, Ông Trương Chung, Đồng Vệ và Đồng Mỹ được hợp nhất lại thành 1 xã lấy tên là Ninh Thái thuộc tổng Phao Thanh.

Đầu năm 1946, Chính phủ Việt Nam giải tán các cấp hành chính châu, quận, phủ, tổng; thành lập chính quyền bốn cấp từ bộ đến tỉnh - thành phố, huyện, xã (bãi bỏ cấp kỳ, thay vào đó là cấp bộ). Căn cứ theo chủ trương của Chính phủ, các xã Ninh Thái, Phao Thanh, Phú Mỹ, Lương Tạ, Lương Trình hợp nhất thành xã Phú Thanh (ngày nay là xã Thanh Ninh và xã Lương Phú). Năm 1950, hợp nhất 2 xã Phú Thanh và Đức Dương thành xã Đức Liên.

Ngày 5 tháng 4 năm 1953, xã Đức Liên chia thành 4 xã: Tân Đức, Dương Thành, Lương Phú và Thanh Ninh. Thanh Ninh lúc này có 11 xóm phân bố ở hai miền. Miền trên gồm các xóm: Tiền Phong, Vân Đình, Đồng Tâm, Phú Thái, Nam Thái, Hương Thái; miền dưới gồm các xóm: Quán, Đồng Trong, Phú Yên, Hòa Bình, Phú Thanh.

Năm 1956, khu tự trị Việt Bắc được thành lập, huyện Phú Bình sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang. Do đó, Thanh Ninh là một đơn vị hành chính của huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang. Đến năm 1957, huyện Phú Bình được sáp nhập trở lại tỉnh Thái Nguyên. Xã Thanh Ninh thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1963, 11 xóm của xã sáp nhập lại còn 9 xóm: Quán, Phú Thanh,

Hòa Bình, Đồng Trong, Phú Yên, Tiên Phong, Phú Thái, Vân Đình, Nam Thái.

Xuất phát từ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, ngày 21 tháng 4 năm 1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định hợp nhất 2 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, vì vậy, xã Thanh Ninh thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, ngày 6 tháng 11 năm 1996, Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã ra quyết định phân lại địa giới hành chính một số tỉnh. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Từ thời điểm này, Thanh Ninh thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và ổn định về địa giới hành chính cho đến ngày nay. Đến nay, xã có tất cả 14 xóm, mỗi xóm có 1 chi bộ lãnh đạo. Toàn Đảng bộ có 206 đảng viên sinh hoạt ở 17 chi bộ, trong đó có 14 chi bộ nông nghiệp và 3 chi bộ trường học. Miền trên gồm các xóm: Tiên Phong, Vân Đình, Đồng Phú, Nam Hương 1, Nam Hương 2, Nam Hương 3; miền dưới gồm các xóm: Quán, Phú Thanh 1, Phú Thanh 2, Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Đồng Trong, Đồi Thông, Phú Yên. Trong quá trình hình thành và phát triển, mỗi xóm trong xã đều có tên riêng và ở đó hình thành những nét đặc trưng riêng.

Xóm Nam Hương 1: Có diện tích tự nhiên là 50,1 ha với 144 hộ và 572 nhân khẩu. Chi bộ xóm có 15 đảng viên. Dân cư trong xóm chủ yếu là người ở Bắc Ninh di cư đến. Xóm có 5 đối tượng chất độc da cam, 1 thương binh và 3 bệnh binh.

Xóm Nam Hương 2: Diện tích tự nhiên là 21,5 ha; dân số có 82 hộ với 320 nhân khẩu. Dân cư trong xóm chủ yếu là người ở Bắc Ninh di cư đến. Chi bộ xóm có 10 đảng viên. Xóm có 2 liệt sĩ đã ngã xuống vì nền độc lập của dân tộc, 2 thương binh và 4 đối tượng chất độc da cam.

Xóm Nam Hương 3: Diện tích tự nhiên là 22,7 ha; dân số có 76 hộ với 286 nhân khẩu. Dân cư trong xóm chủ yếu là người ở Bắc Ninh, Hà Nam và Nam Định di cư đến. Chi bộ xóm có 16 đảng viên. Qua các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, xóm có 5 liệt sĩ, 5 thương binh, 2 bệnh binh và 6 đối tượng chất độc da cam.

Xóm Đồng Phú: Tổng diện tích đất tự nhiên là 37,7 ha với 135 hộ và 507 nhân khẩu. Dân cư trong xóm chủ yếu là người ở Bắc Ninh di cư đến. Chi bộ xóm có 15 đảng viên. Xóm có 4 liệt sĩ, 3 thương binh, 1 cán bộ tiền khởi nghĩa và 1 gia đình có công với nước.

Xóm Vân Đình: Có diện tích tự nhiên là 23,7 ha với 106 hộ và 332 nhân khẩu. Xóm Vân Đình hình thành với ba chòm trong - ngoài - giữa. Cư dân đầu tiên đến Vân Đình sinh sống chủ yếu có quê gốc ở hai thôn

Vân Diễm và Quan Đình (tỉnh Bắc Ninh). Chi bộ xóm có 14 đảng viên. Xóm có 5 liệt sĩ, 3 thương binh, 2 bệnh binh và 2 cán bộ tiền khởi nghĩa.

Xóm Tiên Phong: Diện tích tự nhiên là 54 ha với 86 hộ và 410 nhân khẩu. Dân cư trong xóm chủ yếu là người ở Bắc Ninh và Nam Định di cư đến. Chi bộ xóm có 16 đảng viên. Trải qua những năm tháng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập tự do cho quê hương, xóm có 7 liệt sĩ, 5 thương binh và 7 người nhiễm chất độc da cam.

Xóm Quán: Là một khu dân cư nằm ở trung tâm xã, có diện tích đất tự nhiên là 21,6 ha với 99 hộ và 443 nhân khẩu. Dân cư của xóm chủ yếu là người bản địa. Chi bộ xóm có 13 đảng viên. Xóm có 4 liệt sĩ, 5 thương binh và 6 người nhiễm chất độc da cam.

Xóm Đồng Trong: Là một bộ phận của miền Hòa Thanh, phía Nam xã Thanh Ninh. Tổng diện tích tự nhiên là 31,5 ha với 146 hộ và 659 nhân khẩu. Xóm chia làm 3 khu dân cư sống tập trung, rất thuận lợi cho việc quản lý hành chính. Dân cư của xóm chủ yếu là người bản địa. Chi bộ xóm có 10 đảng viên. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, xóm đã đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn. Hiện nay, xóm có 8 gia đình liệt sĩ, 4 thương binh, 1 bệnh binh, 7 người nhiễm chất độc da cam, 1 mẹ Việt Nam anh hùng, 1 cán bộ lão thành cách mạng.

Xóm Phú Yên: Có diện tích tự nhiên là 20 ha với 66 hộ và 294 nhân khẩu. Dân cư của xóm chủ yếu là người bản địa. Để thuận lợi cho việc quản lý hành chính, xã hội và điều hành mọi công việc, xóm Phú Yên được chia thành 3 khu. Chi bộ xóm có 10 đảng viên. Xóm có 3 liệt sĩ, 2 thương binh, 1 bệnh binh và 3 đối tượng nhiễm chất độc da cam.

Xóm Hòa Bình 1: Tổng diện tích đất tự nhiên là 39 ha với 96 hộ và 459 nhân khẩu. Dân cư của xóm chủ yếu là người bản địa. Xóm được chia làm 2 khu: khu trong làng chiếm 80% dân cư, khu trại chiếm 20% dân cư toàn xóm. Chi bộ xóm có 9 đảng viên. Xóm có 8 liệt sĩ, 2 cán bộ tiền khởi nghĩa và 4 đối tượng nhiễm chất độc da cam.

Xóm Hòa Bình 2: Là trung tâm của làng Phao Thanh cũ. Tổng diện tích đất tự nhiên là 32,41 ha với 129 hộ và 511 nhân khẩu. Dân cư của xóm chủ yếu là người bản địa. Chi bộ xóm có 7 đảng viên. Xóm có 8 liệt sĩ, 1 thương binh, 1 đối tượng nhiễm chất độc da cam và 1 gia đình có công với nước.

Xóm Phú Thanh 1: Tổng diện tích đất tự nhiên là 27,5 ha với 84 hộ và 358 nhân khẩu. Dân cư của xóm chủ yếu là người bản địa. Nhân dân trong xóm sinh sống trên 5 gò đồi cách biệt rõ rệt, bởi xung quanh các gò đồi được bao bọc những diện tích canh tác và trục đường ngăn cách. Từ đó, nhân dân vẫn quen gọi là Chòm Trại. Chi bộ xóm có 15 đảng viên. Xóm có 5 liệt sĩ, 3 thương binh, 1 bệnh binh,

1 lão thành cách mạng, 1 cán bộ tiền khởi nghĩa, 1 gia đình có công với nước.

Xóm Phú Thanh 2: Tổng diện tích đất tự nhiên 25,3 ha với 85 hộ và 368 nhân khẩu. Dân cư của xóm chủ yếu là người bản địa. Chi bộ xóm có 7 đảng viên. Xóm có 2 liệt sĩ, 1 thương binh, 1 bệnh binh và 2 đối tượng nhiễm chất độc da cam.

Xóm Đồi Thông: Tổng diện tích tự nhiên là 15 ha với 49 hộ và 204 nhân khẩu. Dân cư của xóm chủ yếu là người bản địa. Chi bộ xóm có 4 đảng viên. Xóm có 2 liệt sĩ và 1 đối tượng nhiễm chất độc da cam.

Cả 14 xóm của xã đang tiếp tục kế thừa những thuần phong mỹ tục, đạo lý truyền thống của gia đình, dòng họ để xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa. Ngày nay, bước vào thời kỳ đổi mới của đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, các xóm đang từng bước vươn lên xây dựng phát triển kinh tế, củng cố an ninh - quốc phòng, xây dựng một vùng quê giàu đẹp và phát triển.

III - Truyền thống văn hóa - lịch sử

1. Truyền thống văn hóa

Thanh Ninh là vùng đất giàu truyền thống văn hóa. Văn hóa của vùng quê Thanh Ninh vừa mang đậm những nét đặc trưng của yếu tố bản địa, vừa phản ánh giá trị chung của văn hóa Việt Nam, trong đó nổi bật là nét đẹp

của cư dân nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước, sống quần tụ trong các xóm làng với những phong tục tập quán khá phong phú và đa dạng, mang tính cộng đồng sâu sắc, đặc biệt trong việc cưới, việc tang, tục khao vọng...

Tục khao vọng: Khao vọng là một tục lệ được ghi cụ thể trong các hương ước với mục đích khẳng định diện mạo mới của người làm chức sắc, đỗ đạt, được phong chức. Chỉ sau khi tổ chức ăn khao, làng mới gọi người đó theo chức tước, học vị, phẩm hàm. Ở làng xã, người dân coi khao vọng là rất quan trọng, có người phải vay mượn, bán ruộng để làm lễ vì “*Vô vọng bất thành quan*”.

Tục tang ma: Tang lễ là những lễ nghi được đặt ra để bày tỏ lòng thương xót và kính thờ người quá cố. Khi trong nhà có người chết, tang chủ đến trình với giáp trưởng. Giáp trưởng thông báo đến toàn giáp và phân công các trai đinh từng nhiệm vụ cụ thể. Sau khi khâm liệm, nhập quan, phát tang, tang chủ mời phường bát âm thổi kèn, đánh trống đệm cho con cháu khóc mỗi khi có người đến phúng viếng. Người dân có tục cúng “3 ngày”, “49 ngày”, “100 ngày”, khoảng 3 năm sau khi mất thì tiến hành cải táng, con cháu làm lễ kính cáo với tổ tiên rồi khai mộ, chuyển xương cốt từ quan tài vào tiểu sành, chôn sang mộ mới.

Tục hôn nhân: Theo phong tục xưa, việc dựng vợ gả chồng cho con cái thường là “*cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy*”.

Đến nay, nam nữ được bình đẳng lựa chọn hôn nhân, tìm nơi “*môn đăng hộ đối*”, đôi khi cha mẹ nhờ “*mối lái*” để xe duyên cho con. Để tiến hành lễ cưới, hai gia đình phải thực hiện những lễ chính: lễ Vắn Danh, lễ Nạp Thái, lễ Nạp Cát, lễ Nạp Tệ⁽¹⁾ và sau cùng là lễ Thân Nghinh (tức lễ rước dâu hay lễ cưới): đúng ngày giờ đã định, họ nhà trai mang lễ đến để rước dâu về. Ở Thanh Ninh trước đây cũng tồn tại chế độ “*đa thê, đa thiếp*”, cho phép đàn ông được phép có nhiều vợ lẽ mà không cần tổ chức lễ cưới. Ngày nay, các gia đình chung sống 1 vợ, 1 chồng, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

Những phong tục ma chay, cưới hỏi trên địa bàn xã Thanh Ninh ngày nay tổ chức ngày càng tiết kiệm, trang trọng theo nếp sống mới, dần đẩy lùi tình trạng mê tín dị đoan, phong tục lạc hậu.

Cùng với các tục lệ văn hóa xưa, các ngôi đình, miếu, nghè ở các xóm trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần, tâm linh của những cư dân nơi đây. Đây là nơi sinh hoạt tinh thần, diễn ra các lễ hội để tưởng nhớ tới các vị anh hùng và những người có công với

⁽¹⁾ Lễ Vắn Danh: là lễ do nhà trai sai người làm mối hỏi tên, tuổi và ngày sinh tháng đẻ của người con gái. Lễ Nạp Thái: sau khi nghị hôn, nhà trai mang sang nhà gái 1 cặp “*nhạn*” để tỏ ý đã kén chọn ở nơi ấy. Lễ Nạp Cát: lễ báo cho nhà gái biết rằng đã xem bói được quả tốt, nam nữ hợp tuổi nhau thì lấy được nhau, nếu xung khắc thì thôi. Lễ Nạp Tệ: là lễ nạp đồ sinh lễ cho nhà gái, minh chứng cho sự hứa hôn chắc chắn.

dân làng, có thể chở che cho cuộc sống của họ những khi nguy khốn, trở thành biểu tượng của những gì thiêng liêng nhất, nâng đỡ sức sống của họ trước những khó khăn thử thách của cuộc sống và vươn lên, hướng tới những khát vọng cao cả. Vì vậy, đối với người dân nơi đây, tôn giáo tín ngưỡng trong xã khá thuần nhất, chỉ có đạo Phật và thờ Thành hoàng làng. Vị Thành hoàng làng hay các vị anh hùng dân tộc là biểu tượng của sức mạnh và ước vọng của toàn thể cộng đồng làng xóm.

Đình Phao Thanh⁽¹⁾: Đình được xây dựng vào thế kỷ XIV⁽²⁾, đến niên hiệu Cảnh Hưng thứ 36 triều Lê, đình được tôn tạo với kiến trúc cổ và các đường nét hoa văn đặc sắc. Đình gồm 3 gian, 2 chái, diện tích trên 150 m², sàn đình cao 1,2 m. Đình thờ vị đại thần Dương Tự Minh⁽³⁾ - người có công giúp vua diệt kẻ yêu thuật người nước Tống là Đàm Hữu Lượng (vào năm Đại Định thứ 5, năm 1144). Sau khi đình bị đổ, nhân dân cất giữ lại nghề và hiện nay

⁽¹⁾ Đình Phao Thanh nay thuộc xóm Hòa Bình 1.

⁽²⁾ Tờ trình đề nghị công nhận di tích lịch sử cách mạng đình làng Phao Thanh.

⁽³⁾ Dương Tự Minh còn gọi là Đức Thánh Đuổm hay Cao Sơn Quý Minh. Ông thuộc dân tộc Tày, người làng Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên). Ông làm thủ lĩnh phủ Phú Lương xưa, gồm các châu: Thượng Nguyên, Vĩnh Thông, Quảng Nguyên, Cẩm Hóa, Vạn Nhai, Tư Nông, Tuyên Hóa (thuộc Bắc Kạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang và một phần Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Lạng Sơn ngày nay).

làm 2 gian chùa để lưu giữ. Di tích hiện còn sót lại là toàn bộ khu đất nền đình, tảng cột, sắc phong, 2 bộ hoành phi câu đối, 1 phần án gian, 2 bia đá, một phần xà gỗ hiện chuyển về nhà văn hóa xóm Hòa Bình.

Không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, đình còn là nơi để bàn những công việc lớn của làng, của nước. Trong cuộc đấu tranh chống Pháp xâm lược, đình là nơi hoạt động của nghĩa quân Đề Thám. Năm 1937, đình là nơi họp và tập trung lực lượng phá kho thóc chia cho nhân dân. Trong Cách mạng tháng Tám, đình là nơi hội họp bí mật của cán bộ Mặt trận Việt Minh và xuất phát khởi nghĩa giành chính quyền. Từ năm 1945 - 1954, đình từng là nơi tiễn các trai làng nhập ngũ, là địa điểm các đơn vị chủ lực đóng quân và nhà thương của Quân y viện Trung đoàn Bắc Bắc. Nhiều hội nghị của huyện Phú Bình, của tỉnh và khu Việt Bắc đã từng diễn ra tại đình.

Lễ hội tại đình diễn ra vào ngày 12 tháng 10 âm lịch hàng năm. Nhân dân rước lọng, linh vị từ nghè về đình để tế lễ.

Hội xuân truyền thống xã Thanh Ninh diễn ra vào ngày 9 và 10 tháng Giêng âm lịch. Hội được tổ chức tại khu trung tâm văn hóa xã. Trước đây, lễ hội gồm cả 2 phần lễ và hội, qua thời gian, phần lễ bị phai nhạt dần, phần hội tổ chức sôi nổi với các trò chơi dân gian và bóng chuyền, bóng đá, vật dân tộc. Các trò chơi này được nhân dân tham gia sôi nổi, tạo niềm hứng khởi, hân hoan dịp đầu năm. Thông qua đó nhằm phát huy, giữ gìn bản sắc

văn hóa dân tộc, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các trò chơi dân gian. Vì vậy, tình đoàn kết của nhân dân trong và ngoài xã ngày càng thắt chặt, chung tay xây dựng Thanh Ninh phát triển vững mạnh về mọi mặt.

Trải qua thăng trầm của lịch sử, những nét văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc như lễ hội, hội xuân truyền thống của xã vẫn được gìn giữ và phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Thanh Ninh phấn đấu xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo thành động lực quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

2. Truyền thống đấu tranh cách mạng

Cũng như nhiều xã khác trong tỉnh Thái Nguyên, Thanh Ninh là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước cách mạng. Trong suốt chiều dài lịch sử, nhân dân Thanh Ninh luôn cần cù trong lao động, xây dựng cuộc sống, đoàn kết anh dũng trong đấu tranh chống áp bức bóc lột và xâm lược của đế quốc.

Di tích còn lại ngày nay trên đất Thanh Ninh tiêu biểu như vùng quần ngựa, đình thờ vị Đại thần có công trong cuộc kháng chiến chống giặc giữ nước, phần nào phản ánh thực tế lịch sử chống giặc ngoại xâm, truyền thống đấu tranh và tinh thần thượng võ của nhân dân Thanh Ninh.

Dưới thời Lý, hưởng ứng cuộc kháng chiến chống Tống trên đất Vạn Nhai (Võ Nhai), nhân dân Phú Bình đã góp phần làm chậm bước quân thù tiến xuống phía phòng tuyến sông Như Nguyệt và đánh tan quân xâm lược. Người dân Thanh Ninh đã góp sức mình vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống.

Sự phân biệt Đảng Trong - Đảng Ngoài và cuộc nội chiến giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn kéo dài khiến chế độ phong kiến Việt Nam rơi vào thời kỳ khủng hoảng trầm trọng. Hàng loạt cuộc khởi nghĩa của nông dân bùng nổ, trong đó tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn, đập tan thế lực dòng họ Trịnh năm 1786, chiếm kinh thành Thăng Long vào cuối năm 1787 và hoàn toàn lật đổ chính quyền nhà Lê năm 1788, Nguyễn Huệ đã cải tổ bộ máy chính quyền ở Bắc Hà. Tuy nhiên, vua Lê Chiêu Thống nung nấu ý định trả thù Tây Sơn, khôi phục ngôi báu nên đã cầu viện nhà Thanh. Với danh nghĩa cứu viện, 29 vạn quân Thanh dưới sự chỉ huy của Tôn Sĩ Nghị tiến đánh nước ta⁽¹⁾.

Cùng với các địa phương khác ở Đảng Ngoài, dân làng Pháo Thanh⁽²⁾ đã kiên cường đứng lên đánh giặc, xây làng tự vệ. Dưới sự lãnh đạo của các thủ lĩnh Quản Do, Tư Hối, Quản Tư, dân làng đã đào hào sâu, đắp lũy cao, bên trên trồng tre ngà dày đặc thành 2 lớp chiến lũy

⁽¹⁾ *Lịch sử Việt Nam*, tập IV, thế kỷ XVII - XVIII, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr. 414.

⁽²⁾ Nay là 6 xóm: Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Phú Thanh 1, Phú Thanh 2, Đồi Thông, Đồng Trong.

kiên cố chạy dọc rìa làng. Khoảng cách giữa hai bờ lũy là 5 - 6 m, bên dưới hào sâu được cắm chông vót nhọn. Đồng thời, những nơi có địa thế thuận lợi được bố trí làm nơi ẩn nấp, bắn cung tên, phóng lao mác... Cổng làng được làm kiên cố bằng gỗ lim, gỗ nghiêng. Qua cổng làng là con đường độc đạo quanh co với một bên là lũy cao, một bên là ao sâu. Nhân dân Phao Thanh đã chủ động xây dựng làng thành trận địa chiến đấu với quân thù bằng cách tận dụng lợi thế về địa hình của làng để biến thành những trở ngại, thách thức với quân giặc.

Tương truyền rằng, trong một lần càn quét, khi giặc tràn vào xã, nhân dân đã dùng nhựa thông và cháo loãng đun sôi hắt vào người giặc khiến chúng bị bỏng phải lùi ra xa. Sau đó, dân làng tập trung cung nỏ, bắn gậy cán cờ dẫn đầu làm chúng hoảng sợ bỏ chạy. Lần khác, giặc vây chặt cổng làng, gây sức ép bắt nhân dân phải mở cổng. Cụ Lang đã dùng cối đá ném qua cổng cao 5 m xuống trước mặt giặc Thanh và thách thức: *"Này, này, các anh bảo cho mà biết, các anh ném cối này qua cổng mà các em ném vào được thì các anh sẽ ra mở cổng cho mà vào"* làm cho lũ giặc khiếp sợ, không dám vào làng cướp bóc. Những câu chuyện này đã nêu cao tinh thần đánh giặc, trở thành động lực và tấm gương chiến đấu cho nhân dân trong xã.

Phong trào chống Pháp có ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp với Phao Thanh là cuộc khởi nghĩa của Đề Thám. Năm 1884, Hoàng Hoa Thám dựng cờ khởi nghĩa, lập

căn cứ ở Yên Thế (tỉnh Bắc Giang), xã Phao Thanh trở thành một trong những vùng nghĩa quân hoạt động. Đình Phao Thanh là nơi đón tiếp nghĩa quân. Khi lãnh tụ Hoàng Hoa Thám mất, thực dân Pháp tiếp tục đàn áp dư đội, nhất là ở khu vực Phao Thanh, phong trào dần đi đến thất bại.

Phong trào yêu nước trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX mặc dù thất bại nhưng đã tô đậm truyền thống đấu tranh bất khuất giành độc lập của nhân dân Phao Thanh xưa, để lại những bài học kinh nghiệm quý báu và có ý nghĩa lịch sử lớn lao trong phong trào đấu tranh cách mạng của vùng. Nếu Thái Nguyên là vành đai, áo giáp bảo vệ cho phía Bắc thành phố Hà Nội thì Phú Bình là một trong những địa bàn có vị trí trọng yếu trong vành đai đó⁽¹⁾. Xã với địa thế hiểm yếu, thuận tiện cho việc tiến công và phòng thủ đã tạo điều kiện thuận lợi để những sĩ phu yêu nước gây dựng phong trào chống đế quốc phong kiến. Truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng trên mảnh đất Phao Thanh xưa (tức Thanh Ninh ngày nay) đã và đang tiếp tục được truyền tới lớp lớp thế hệ sau.

Những điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, cùng với bề dày truyền thống lịch sử - văn hóa, Thanh Ninh có đầy đủ tiền đề để xây dựng một cuộc sống văn minh, ấm no, hạnh phúc.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, xuất bản 9/2005, tr. 11.



Nhà cụ Hạp - nơi hội họp của cán bộ tiền khởi nghĩa
- xã Thanh Ninh



Trụ sở Đảng ủy - HòND - UBND xã



Nghĩa trang liệt sĩ xã



Bưu điện văn hóa xã



Trường Mầm non xã Thanh Ninh



Trường Tiểu học xã Thanh Ninh



Trường Trung học cơ sở xã Thanh Ninh



Trạm y tế xã



Trạm bơm xã



Trạm biến áp trên địa bàn xã



Đồng ruộng xã Thanh Ninh chuẩn bị đến kỳ thu hoạch



Xưởng mộc Giang Sơn trên địa bàn xã



Hội xuân truyền thống của xã

CHƯƠNG II

NHÂN DÂN THANH NINH ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

I - Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội Phao Thanh dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai

Gần 30 năm sau khi thực dân Pháp xâm lược, với Hiệp ước Hác-măng (năm 1883), Hiệp ước Pa-tơ-nốt (năm 1884) ký giữa thực dân Pháp và triều đình Huế, Việt Nam chính thức trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Chúng chia nước ta thành 3 kỳ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau. Cũng như nhân dân cả nước khi đó, nhân dân Phao Thanh rơi vào ách đô hộ, áp bức bóc lột tàn bạo của chế độ thực dân phong kiến trong gần một thế kỷ.

Về *chính trị*: Bộ máy quan lại ở Phao Thanh được thiết lập trở thành công cụ tay sai đắc lực của chính quyền thực dân. Người dân không biết đến khái niệm dân chủ, nhân quyền. Quan tổng, huyện, phủ là “*quan phụ mẫu*”. Tiên chỉ, hương lý, kỳ hào... tuy chỉ là chức “*quan làng*” nhưng “*quan xa, bản nha gần*” nên cũng có ảnh hưởng và thế lực lớn trong làng xã. Chúng còn tạo ra tâm lý đề cao hư danh, ngôi thứ trong làng, bày ra tệ “*mua nhiều, bán chức*” để bòn rút, bóc lột người nông dân. Mặt khác, để tăng cường sự thống trị của mình,

thực dân Pháp đã thi hành chính sách “*cải lương hương chính*” ở các làng xã với các hình thức như: thành lập Hội đồng kỳ mục, Hội đồng kỳ dịch, Hội đồng kỳ lão, Hội đồng tộc biểu... Thực chất của việc thành lập các tổ chức hội này đều là giả hiệu, một hình thức che đậy cho bộ mặt thống trị của chúng.

Về kinh tế: Cùng với thủ đoạn lừa bịp về chính trị, tên thực dân Boa-đam cấu kết với bọn địa chủ, quan lại tay sai ra sức bóc lột nông dân, đẩy họ vào con đường bần cùng. Trước năm 1945, số lượng địa chủ ở Phú Bình nói chung, ở Phao Thanh nói riêng so với các huyện khác tuy ít hơn nhưng phần lớn là những chủ đồn điền người Pháp và quan lại, hưu quan. Ở Thanh Ninh, một phần đất thuộc đồn điền Séc Nay, một phần của đồn Đào Ký, còn lại một phần của nhân dân.

Chỉ tính 5 chủ đồn điền đã chiếm hữu tới hơn 50% số ruộng đất của Phú Bình. Đặc biệt, từ năm 1919 trở đi, việc cướp đất lập đồn điền của bọn thực dân diễn ra quyết liệt và tàn bạo. Được chính quyền thực dân nâng đỡ, bọn chủ đồn điền lập bộ máy cai trị khép kín, sinh hoạt chính trị, kinh tế riêng, tự đặt ra luật lệ, nhà giam riêng. Chúng thẳng tay đàn áp, bóc lột tá điền; đồng thời khuyến khích, xúi giục tá điền chen ép “*dân xứ*”. Người dân ngoài đồn điền không sống nổi, phải bỏ ruộng vườn mà phiêu bạt hoặc trở thành tá điền. Trong cả hai trường hợp, đất đai của đồn điền được mở rộng. Nông dân Phao Thanh bị cướp hết ruộng đất, chỉ còn lại hai bàn tay trắng, rơi vào cảnh đói nghèo; một số khác rời bỏ làng mạc vào các hầm mỏ bán sức lao động cho bọn chủ tư bản.

Hình thức và thủ đoạn bóc lột chủ yếu và phổ biến của bọn điền chủ là phát canh thu tô, cho vay nặng lãi. Mức thu tô thường từ 50 - 70% sản lượng, bất kể ruộng đất tốt hay xấu, được mùa hay mất mùa. Có chủ đồn điền còn tính chắc ăn bằng cách ép buộc tá điền muốn lĩnh canh phải vay nợ để nộp tô trước. Người nông dân bị lệ thuộc vào địa chủ, bị chúng mặc sức bóc lột. Ngoài tô chính, họ còn phải chịu nhiều khoản tô phụ như: lễ lạt, biểu xén trong các ngày giỗ, tết...; đi làm nhân công với giá rẻ mạt, nhất là lúc tháng ba ngày tám. Có khi một ngày làm thuê chỉ được trả một bát gạo.

Cùng với các thủ đoạn cướp ruộng đất làm đồn điền, khai thác mỏ để vơ vét tài nguyên khoáng sản, thực dân Pháp đã đặt ra nhiều thứ thuế bất công, vô lý để bóc lột nhân dân ta. Trong các loại thuế khóa, thuế đinh (còn gọi là thuế thân) có từ thời phong kiến được bọn thực dân duy trì và mức đóng ngày càng tăng. Năm 1930, mỗi suất đinh phải nộp 2,5 đồng, tương đương với 1 tạ thóc; năm 1939, tăng lên 3,79 đồng, gấp hơn 7 lần so với thời gian đầu Pháp mới xâm lược. Sau thuế đinh là thuế điền đánh vào ruộng đất: năm 1932, mỗi mẫu ruộng chủ đất phải nộp 1,87 đồng; năm 1935 tăng lên 2,7 đồng. Đó mới là thuế chính, trên thực tế mỗi suất sưu, thuế còn cao hơn nhiều vì mỗi vụ sưu, thuế là dịp để bọn chánh tổng, lý trưởng đục khoét, móc túi nhân dân bằng phụ thu lạm bổ.

Ngoài bóc lột nông dân bằng tô thuế, chúng còn cho vay nặng lãi, lợi dụng những lúc người nông dân túng quẫn, thiếu tiền nộp sưu, thuế, vào vụ giáp hạt, chúng tung tiền và thóc ra cho vay với mức lãi suất cao. Đây là thủ đoạn mà bọn địa chủ thường dùng để tìm cách tước đoạt tài sản của người nông dân, đẩy họ vào con đường bần cùng. Nhiều gia đình chỉ vì thiếu tiền nộp sưu thuế, phải vay nặng lãi đến lúc không có khả năng trả nợ phải tha phương cầu thực, cầm cố tài sản, bán vợ đợ con. Cùng với đó, phu phen, tạp dịch diễn ra liên miên, những đợt đi phu, đi lính đã gây ra cảnh chia rẽ cho bao gia đình người dân Phao Thanh.

Tháng 9 năm 1940, phát xít Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng và cấu kết với phát xít Nhật để thống trị, bóc lột nhân dân ta, chúng ra chính sách thu thóc tạ, nhổ lúa trồng đay... Nhân dân Phao Thanh ngày càng đói khổ.

Về văn hóa - xã hội: Nhằm đè bẹp ý chí phản kháng của nhân dân ta, song song với việc đàn áp, khủng bố tàn bạo, bọn thực dân và phong kiến tay sai ra sức bần cùng hóa và thi hành chính sách ngu dân, hạn chế học hành, kìm hãm nhân dân trong tối tăm, lạc hậu. Suốt những năm đô hộ, tại phủ Phú Bình, chúng chỉ mở hai trường học ở Phương Độ và Hà Châu, chủ yếu để đào tạo thông ngôn, tùy phái, viên chức nhỏ phục vụ bộ máy cai

trị thực dân phong kiến. Chỉ có con em địa chủ, hào lý, gia đình khá giả mới có điều kiện học hành, tuyệt đại đa số con em nhân dân lao động không được đi học, do đó trên 95% số dân Phao Thanh mù chữ.

Để đầu độc nhân dân ta về văn hóa, thực dân Pháp đã khuyến khích các tệ nạn xã hội, tuyên truyền phổ biến lối ăn chơi trụy lạc, trác táng. Toàn quyền Đông Dương ra nghị định cưỡng bức nhân dân phải mua rượu phong ten của công ty Đông - Pháp, một công ty tư bản nắm độc quyền về nấu rượu và bán rượu ở Đông Dương. Hầu hết các xóm trong xã đều có đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện. Trên địa bàn xã, thuốc phiện được bán công khai, nhiều tiệm hút, tiệm rượu, sòng bạc được mở ra để thu hút, lôi kéo thanh niên vào con đường nghiện ngập, ăn chơi sa đọa, làm cho họ lãng quên thân phận nô lệ và nghĩa vụ của người dân mất nước.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cả xã không có cơ sở y tế, sức khỏe của người dân không được chính quyền thực dân quan tâm. Cuộc sống nghèo khổ, lạc hậu, người dân không có điều kiện vệ sinh phòng bệnh càng làm cho dịch bệnh phát triển... cộng với dân trí thấp, khi ốm đau họ thường dựa vào cúng bái, trừ tà. Tình trạng *"hữu sinh vô dưỡng"* xảy ra phổ biến. Các điều kiện dân sinh khác không được đảm bảo nên bệnh tật hoành hành. Khoảng 15% số hộ trong xã có chần đấp, 8 - 10%

số hộ có màn, cả xã có 8 xe đạp, toàn huyện Phú Bình chỉ có 1 nhà thương nhỏ dành riêng cho quan lại⁽¹⁾.

Với bản chất thâm độc, chính quyền thực dân phong kiến thực hiện chính sách hạn chế các hoạt động văn hóa truyền thống hay thuần phong mỹ tục của làng xóm. Đồng thời, khuyến khích phát triển các hủ tục lạc hậu, ăn uống tốn kém trong ma chay, cưới xin, đóng góp nặng nề trong phe giáp, khao vọng, mua ngôi bán chức. Những hủ tục đó trở thành lệ làng rất chặt chẽ ở Phao Thanh thời đó.

Dưới chế độ bóc lột của thực dân phong kiến, bị kìm hãm về mọi mặt, đời sống người dân Phao Thanh vô cùng cực khổ. Tính đến trước năm 1945, xã Phao Thanh có tới 307 hộ nông dân nghèo khổ phải đi ở đợ cho nhà giàu, có gia đình ba đời đi ở cho địa chủ vẫn không trả hết nợ⁽²⁾. Vấn đề giải phóng dân tộc trở nên vô cùng cấp thiết, người dân trong xã sẵn sàng phát huy truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đứng lên đánh đuổi kẻ thù xâm lược, lật đổ chế độ phong kiến, góp phần giành lại độc lập tự do cho đất nước, giành lại cuộc sống bình yên cho quê hương. Đặc biệt, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời,

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 41 - 42.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 18.

các cao trào cách mạng mạnh mẽ nối tiếp nhau làm lung lay bộ máy cầm quyền thực dân, phong kiến để đến mùa thu năm 1945, cả dân tộc "*rũ bùn đứng dậy chói lòa*" làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám lịch sử.

II - Nhân dân Thanh Ninh tiếp nối truyền thống yêu nước, gây dựng cơ sở cách mạng

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Với cương lĩnh đúng đắn, sáng tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đưa đất nước sang một trang sử mới, một thời kỳ mới - thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ khi ra đời, Đảng nhanh chóng giương cao ngọn cờ cách mạng, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh phản đế, phản phong.

Khoảng thời gian từ năm 1931 - 1935, tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Phú Bình nói riêng chưa gây dựng được cơ sở cách mạng. Những năm sau đó, với khí thế của phong trào cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ này, các hoạt động cách mạng từ Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang) đã ảnh hưởng lớn đến phong trào của toàn huyện. Năm 1939 - 1940, cơ sở cách mạng được thành lập ở Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn của xã Kha Sơn và dần lan rộng ra các xã của huyện Phú Bình.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật chính thức nhảy vào Đông Dương. Thực dân Pháp vẫn tiếp tục vơ vét, bóc lột nhân dân ta. Họa phát xít, thực dân ngày càng ngọt ngào, đẩy nhân dân cả nước vào cảnh "*một cổ hai tròng*".

Lợi dụng cơ hội phát xít Nhật đánh chiếm Lạng Sơn, quân Pháp đầu hàng và một số tháo chạy về Thái Nguyên qua ngã đường Bắc Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 1940, nhân dân Bắc Sơn đã tiến hành khởi nghĩa. Đây là phát súng báo hiệu thời kỳ đấu tranh vũ trang đã bắt đầu. Tuy nhiên, Nhật - Pháp đã thỏa hiệp với nhau để đàn áp cuộc khởi nghĩa rất dã man, tàn bạo. Thực dân Pháp tăng cường đàn áp, khủng bố trắng lan nhanh đến Thái Nguyên, Bắc Giang, ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào ở Phao Thanh.

Tiếng súng khởi nghĩa Bắc Sơn có sức cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước, nhất là phong trào cách mạng huyện Phú Bình. Nhân dân trong huyện căm thù cao độ hai kẻ thù xâm lược Pháp - Nhật. Tuy nhiên, phong trào cách mạng ở Phú Bình lúc này chưa có điều kiện phát triển mạnh do chưa có một tổ chức Đảng lãnh đạo. Trước tình hình đó, từ cuối năm 1940 trở đi, các đồng chí cán bộ Xứ ủy và Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang thường xuyên đi lại, có lúc ở lại Kha Sơn Hạ để trực tiếp chỉ đạo phong trào, đưa phong trào cách mạng ở khu vực phía nam huyện, trong đó có Phao Thanh phát triển nhanh và vững chắc hơn.

Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941) dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ đặc điểm và nhiệm vụ của cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng nên việc chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của

Đảng và nhân dân ta. Khi thời cơ đến, “với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần, trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”⁽¹⁾. Do đó, mọi điều kiện cho cuộc tổng khởi nghĩa cần được nhanh chóng thực hiện. Về đấu tranh, khi có điều kiện phải đưa quần chúng nhân dân đấu tranh theo những hình thức cao hơn nhằm làm quen với mọi hình thức đấu tranh và tiến tới khởi nghĩa⁽²⁾. Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp được mở rộng ra từng nước Đông Dương. Kẻ thù số một được xác định lúc này không phải tất cả đế quốc chủ nghĩa mà chỉ là đế quốc phát xít, đặc biệt là phát xít Nhật - Pháp. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) thay cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương. Các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh đều mang tên Cứu quốc.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 là luồng gió mới tác động mạnh vào phong trào cách mạng của huyện Phú Bình với những chuyển biến tích cực. Những địa bàn như Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn... là những nơi có phong trào mạnh. Các tổ chức phản đế nhanh

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7 (1940 - 1945), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 132.

⁽²⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7 (1940 - 1945), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 298 - 299.

chống chuyển sang Mặt trận Việt Minh và các hội cứu quốc như: Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc của xã được thành lập, thu hút đông đảo người tham gia, đặc biệt có cả một số phú nông, tiểu địa chủ, hào lý lớp trên cùng tham gia.

Tháng 1 năm 1942, Xứ ủy Bắc Kỳ kiện toàn Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang, do đồng chí Ngô Thế Sơn làm Trưởng ban. Nhiệm vụ lúc này là gấp rút xây dựng, mở rộng cơ sở quần chúng ở Hiệp Hòa, Phú Bình, tạo một khu vực vững chắc, có thể đảm bảo an toàn cho các cơ quan của Xứ ủy và các lớp huấn luyện quân sự tiếp theo do Trung ương tổ chức. Cơ sở Mặt trận Việt Minh ở Phú Bình được giao 3 nhiệm vụ: một là, đẩy mạnh tuyên truyền chương trình cứu nước và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh; hai là tích cực làm công tác phát triển hội viên các Hội Cứu quốc, phát triển đến đâu củng cố đến đó; ba là, vận động nông dân tá điền đấu tranh chống tăng tô, tăng thuế, chống cường hào bóc lột.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang, phong trào cách mạng ở Phú Bình từ giữa năm 1942 có bước phát triển mạnh mẽ trên nhiều mặt. Công tác phát triển cơ sở, tập hợp quần chúng được đẩy mạnh với nhiều hình thức khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân, vạch mặt kẻ

thù Pháp - Nhật và tay sai⁽¹⁾. Cũng trong năm này, được sự phân công của cách mạng, ông Nguyễn Đình An ở Kha Sơn đã trực tiếp vào gây dựng cơ sở cách mạng ở làng Phao Thanh. Các đồng chí Lương Văn Đài, Hà Thị Quế và đồng chí Nguyễn Bình Sơn tiếp tục vào tuyên truyền, gây dựng cơ sở cách mạng. Đồng chí Đài trực tiếp phụ trách Phú Bình, trong đó có Phao Thanh và nhận nhiệm vụ tuyên truyền đường lối cách mạng cho nhân dân trong xã, phong trào ở Phao Thanh đã có những chuyển biến tích cực. Người dân Phao Thanh lần đầu tiên biết đến tổ chức Đảng và cũng là lần đầu tiên, chỉ thị, đường lối của Đảng được trực tiếp về với quần chúng trên đất Phao Thanh. Quần chúng nhanh chóng giác ngộ cách mạng, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Quý (Nguyễn Văn Dưa) và đồng chí Nguyễn Văn Trình rất hăng hái, nhiệt tình đi theo tiếng gọi của Đảng.

Được sự tuyên truyền giác ngộ và vận động, tổ thanh niên trung kiên cứu quốc đầu tiên của xã Phao Thanh được thành lập gồm 4 ông: Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Văn Tô, Nguyễn Văn Trình, Nguyễn Văn Bốn⁽²⁾, do ông

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 36 - 37.

⁽²⁾ Ông Nguyễn Văn Bốn hoạt động trong đội du kích trung kiên, tham gia chạy thư báo, bảo vệ liên lạc dẫn đường (1942 - 1945).

Nguyễn Văn Quý phụ trách⁽¹⁾. Đây là tổ chức cách mạng đầu tiên của xã, nó châm ngòi cho phong trào cách mạng trong xã, đốt thêm lòng căm thù giặc, tinh thần yêu nước trong mỗi người dân. Phong trào cách mạng của Phao Thanh từ đây hoạt động có tổ chức hơn. Tổ hoạt động với mục đích tuyên truyền, kêu gọi các tầng lớp nhân dân chống đế quốc Pháp, Nhật, chống ách áp bức của thực dân, phong kiến như: chống bắt phu, bắt lính, chống sưu cao thuế nặng, chống phá lúa ngô để trồng đay, thầu dầu...

Năm 1943, ở nhiều làng đã thành lập được các đội tự vệ cứu quốc, đóng vai trò quan trọng trong các cuộc đấu tranh của quần chúng. Đặc biệt, từ sau khi Trung ương Đảng quyết định lấy các xã vùng giáp ranh của 3 huyện Hiệp Hòa, Phú Bình, Phổ Yên làm Khu an toàn thứ 2 (ATK2) thì phong trào cách mạng của Phú Bình phát triển ngày càng nhanh chóng. Khi đó, hai chi bộ Kha Sơn Thượng và Kha Sơn Hạ có vai trò như đầu mối, trung tâm của phong trào cách mạng trong toàn huyện Phú Bình⁽²⁾. Nét nổi bật của phong trào là tập hợp được đông đảo nhân dân lao động, tranh thủ được một số người thuộc tầng lớp trên, kể cả hào lý. Tuy nhiên, phong trào chủ yếu mới phát triển ở phía nam của huyện.

⁽¹⁾ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Ninh, tr. 4.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), tr. 108.

Từ giữa năm 1943, phong trào cách mạng nước ta tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ, nhất là ở vùng trung du và Việt Bắc. Trước tình hình đó, Trung ương chỉ đạo khẩn trương tiến hành củng cố và phát triển rộng cơ sở cách mạng trong ATK2, mà Phú Bình là địa bàn được coi trọng. Đồng chí Ngô Thế Sơn - Trưởng Ban Cán sự Đảng ATK2 về Phú Bình để trực tiếp chỉ đạo việc củng cố, mở rộng cơ sở.

Chỉ sau một thời gian ngắn, cơ sở Mặt trận Việt Minh đã lan nhanh ra Phao Thanh, Thanh Lang, Bàn Đạt và Đồng Liên⁽¹⁾. Ở Phao Thanh, tổ trung kiên tiếp tục phát triển. Năm 1944, tổ kết nạp thêm 2 người là Nguyễn Văn Mỹ và Nguyễn Văn Nên. Nhiệm vụ của tổ trung kiên lúc này là tuyên truyền, giác ngộ phát triển tổ chức, dán truyền đơn, biểu ngữ và vận động nhân dân chống sưu cao thuế nặng, chống bắt phu, bắt lính... Đồng thời đưa *báo Bắc Sơn* và *Kinh năm chữ* để tuyên truyền trong nhân dân. Đến cuối năm 1944, tổ chức này được phát triển rộng trong toàn xã. Đồng chí Lê Phương là cán bộ Việt Minh được phân công phụ trách gây dựng tổ chức cách mạng ở vùng đồn điền Séc Nay (trong đó có 5 ấp thuộc địa bàn xã) đã chọn cơ sở gây dựng là gia đình cụ Phó May và kết nạp được 8 người vào tổ chức Việt Minh gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Cháp, Nguyễn Văn Bao,

⁽¹⁾ Ban Cháp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 43 - 44.

Nguyễn Văn Tâm, Đỗ Đình Luận, Mẫn Văn Chín, Nguyễn Văn Nghĩa, Phùng Văn Kha, Nguyễn Văn Cương⁽¹⁾.

Số lượng thanh niên trung kiên cứu quốc tăng lên nhanh chóng sau ngày 14 tháng 3 năm 1945. Các ông: Nguyễn Văn Bộ, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Sáu Cải, Dương Văn Pháp (tức Chuột), Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Văn Lượng, Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Văn Ba, Đỗ Văn Soạn và ông Mẫn Văn Dị cũng được kết nạp vào tổ. Điều đáng ghi nhận là số lượng nữ giới trong tổ cũng tăng lên, gồm có các bà: Khoản, Nghìn, Dương, Nguyễn Thị Thóc và bà bé Tân. Sự phát triển ấy là minh chứng cho thấy tổ đã từng bước gây dựng được lòng tin trong quần chúng nhân dân xã Phao Thanh, là sự chuẩn bị bước đầu về tổ chức và lực lượng cách mạng tiến tới tổng khởi nghĩa.

Sự phát triển của tổ, cùng với những hoạt động đấu tranh quyết liệt của nhân dân đã ngày càng trở thành “*cái gai*” trong mắt cường hào địa chủ và chính quyền thực dân. Vì vậy, chúng ra sức đe dọa, lùng sục, Lý Kép còn ra lệnh bắt đồng chí Nguyễn Văn Quý. Tuy nhiên, do được mật báo, biết trước âm mưu của chúng nên đồng chí đã được bảo vệ an toàn.

Được sự giúp đỡ của nhân dân, tổ trung kiên hoạt động ngày càng mạnh mẽ và có hiệu quả. Các hoạt động tuyên truyền,

⁽¹⁾ Trong Cách mạng tháng Tám, khi khởi nghĩa chiếm huyện lỵ Phú Bình, ông Nguyễn Văn Cương đã làm công vụ, có nhiệm vụ bảo vệ Ủy ban cách mạng huyện Phú Bình.

dán truyền đơn, biểu ngữ diễn ra khắp nơi, thậm chí truyền đơn còn được dán trước cổng nhà Lý Kép. Tổ trung kiên còn bí mật đưa báo Đảng (tờ *Bắc Sơn*) tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Từ đó, thức tỉnh tinh thần cách mạng và kêu gọi đấu tranh của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã. Các khẩu hiệu liên tiếp được đặt ra nhằm tuyên truyền rộng rãi, vừa khơi gợi tinh thần chiến đấu, vừa hướng dẫn phương pháp đấu tranh cho quần chúng.

Sau khi các tổ thanh niên trung kiên cứu quốc ra đời đã thúc đẩy lòng căm thù và ý chí đấu tranh của nhân dân dâng lên cao độ, chỉ chờ thời cơ là vùng dậy đấu tranh. Truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất đã tiếp thêm ngọn lửa chiến đấu trong nhân dân. Những phong trào cách mạng diễn ra trên đất Phao Thanh chính là bước tập dượt vô cùng cần thiết cho quần chúng, củng cố hơn trong họ niềm tin chiến thắng. Hơn lúc nào hết, nhân dân toàn xã Phao Thanh luôn ở tư thế đón chờ hiệu lệnh, sẵn sàng tiến lên khởi nghĩa, giành lại chính quyền, giành lại độc lập, tự do, hạnh phúc.

III - Nhân dân Thanh Ninh tham gia giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, quân phát xít liên tiếp thất bại trên nhiều mặt trận. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Quân đội Xô Viết tiến về Béc-lin, hang ổ của phát xít Đức. Một loạt nước Trung Âu, Đông Âu được giải phóng.

Ở Đông Dương, lực lượng Pháp theo phái Đờ-Gôn ráo riết hoạt động, chờ thời cơ quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ nổi dậy tiến công quân Nhật. Nhật biết rõ hoạt động của Pháp nên đã quyết định hành động trước. Vào 20 giờ 20 phút ngày 9 tháng 3 năm 1945, quân đội Nhật nổ súng đồng loạt lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương. Quân Pháp chống cự yếu ớt ở một vài nơi rồi nhanh chóng đầu hàng.

Ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*. Bản chỉ thị nhận định rằng cuộc đảo chính đã tạo nên một tình hình khủng hoảng chính trị sâu sắc, nhưng những điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi. Đối tượng của cách mạng có sự thay đổi. Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương. Khẩu hiệu *"Đánh đuổi phát xít Nhật"*, hình thức đấu tranh cùng với đó cũng thay đổi cho phù hợp⁽¹⁾. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, cao trào kháng Nhật cứu nước được phát động mạnh mẽ trong cả nước, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi đã có đủ điều kiện⁽²⁾.

Bị thực dân Pháp, phát xít Nhật đàn áp, cướp bóc, trong những tháng cuối năm 1944 đầu năm 1945, số

⁽¹⁾ *Dại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, HN, 2008, tr. 360.

⁽²⁾ *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7 (1940 - 1945), Sdd, tr. 367.

người thiếu ăn chiếm 70% số dân trong xã, có nhà bị đói tới 10 tháng trong năm. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và các lực lượng đấu tranh cách mạng, cùng một số phong trào gây tiếng vang lớn của nhân dân huyện Yên Thế - Hiệp Hòa phá kho thóc Nhật ở Đồn Vát và Trại Cụ thu được thắng lợi lớn, cách mạng giành thắng lợi ở Yên Thế... làm nức lòng đông đảo quần chúng nhân dân.

Tinh thần đấu tranh và lực lượng cách mạng của Phao Thanh ngày càng lớn mạnh. Số hội viên các tổ chức đoàn thể ngày càng tăng lên. Cả xã có 2 đội tự vệ: Đội I do đồng chí Nguyễn Văn Sáu chỉ huy, được trang bị 2 súng kíp, 2 thanh kiếm, 1 mã tấu, 1 con dao và giáo mác; đội II gồm 40 người do đồng chí Nguyễn Văn Cháp và đồng chí Đỗ Đình Luận phụ trách. Các đội hoạt động rất tích cực, làm nòng cốt cho phong trào địa phương.

Thời gian này, Phao Thanh trở thành căn cứ vững chắc của liên huyện Phú Bình - Hiệp Hòa - Yên Thế. Xã trở thành nơi cất giấu vũ khí, lương thực cho lực lượng vũ trang cách mạng; là nơi giam giữ tay sai của địch, trong đó có viên tri huyện Hiệp Hòa bị bắt cũng đưa về Phao Thanh để xử lý.

Khi các điều kiện đã chín muồi cả về thế và lực, nhân dân Phao Thanh đã nhanh chóng tham gia vào cuộc đấu tranh trong toàn xã, bắt đầu từ việc phá kho thóc và tiến lên giành lại chính quyền về tay nhân dân.

Trước bối cảnh nạn đói đang diễn ra, khoảng 12 giờ trưa ngày 14 tháng 3 năm 1945, đồng chí Nguyễn Văn Quý lãnh đạo

cuộc họp khẩn cấp tại đình làng Phao Thanh, vận động nhân dân nổi dậy phá kho thóc Đào Ký cứu đói. Trung đội vũ trang của huyện Phú Bình cũng tham gia hỗ trợ nhân dân Phao Thanh⁽¹⁾. Đúng 19 giờ ngày 15 tháng 3 năm 1945 (tức ngày 1 tháng 2), các đồng chí trong tổ trung kiên đã lãnh đạo nhân dân tập trung tại điểm làng để cùng xuất phát đến kho thóc ở xã Nỗ Dương, người người mang theo quang, thúng, dao, tấu. Khi 3 hồi trống hiệu lệnh nổi lên, quần chúng nhân dân Phao Thanh hòa cùng dòng người các địa phương nhất loạt nổi dậy phá kho thóc do Đào Ký canh giữ ở xã Nỗ Dương, tổng Đức Lân. Chiến thắng tuy chỉ mới ở bước đầu nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, 1.500 người dân trong vùng đã được cứu thoát khỏi nạn đói.

Cùng ngày, ở vùng đồn điền, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lương Văn Đài (còn gọi là Cừu) và đồng chí Lê Phương, các đội tự vệ cùng nhân dân các ấp đã đi phá kho thóc Đề-pô của Nhật ở làng Thanh Lang chuyển về cất giấu ở Giếng Mật (xã Tân Hòa) để chi viện cho quân giải phóng, vận động các gia đình giàu có, địa chủ ủng hộ cách mạng.

Ngày 15 tháng 3 năm 1945, ngay sau ngày xã Kha Sơn giành chính quyền, với khí thế cách mạng sôi sục, dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh, tổ trung kiên do ông Nguyễn Văn Quý lãnh đạo đã vận động quần chúng nhân

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 55.

dân toàn xã đồng loạt nổi dậy giành chính quyền. Sáng 15 tháng 3, tại sân của gia đình ông Nguyễn Văn Trình (nay là xóm Hòa Bình 2), trước sự chứng kiến của đông đảo nhân dân, tổ trung kiên đã tiến hành tịch thu triện, bản đồ, vũ khí của các chức sắc trong làng Phao Thanh. Vì quá sợ hãi, một số lý trưởng, hào trưởng tình nguyện đem nộp triện, vũ khí và giấy tờ của chế độ cũ. Vũ khí thu được gồm 2 thanh kiếm, 2 súng kíp, 2 súng khai hậu, 1 mã tấu. Hai khẩu súng khai hậu được giao cho đồng chí Nguyễn Đình An và Lương Văn Đài, số còn lại trang bị cho đội tự vệ mới thành lập. Ở các ấp, tổ trung kiên lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa lập chính quyền cách mạng. Sau đó, các ấp hợp lại thành 1 xã lấy tên là Ninh Thái (ngày nay vẫn thuộc địa phận xã Thanh Ninh).

Sau khi giành được chính quyền ở các xóm, ấp, ngày 21 tháng 5 năm 1945, được sự chỉ đạo của thượng cấp, tại điểm làng Phao Thanh (nay là xóm Hòa Bình 2), cuộc họp toàn xã được tổ chức và quyết nghị thành lập ra Ủy ban cách mạng lâm thời xã do ông Nguyễn Văn Kép làm Chủ tịch⁽¹⁾ và 4 ủy viên khác gồm: Dương Duy Du, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Văn Úc, Nguyễn Văn Tô. Đồng thời cuộc họp cũng bầu ra Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh và đội trưởng đội tự vệ của xã. Tại cuộc họp, các đồng chí cán bộ đã phổ biến cho quần chúng cách rào làng và luyện tập quân sự, hiệu lệnh báo động đề phòng Nhật

⁽¹⁾ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Ninh, sđd, tr. 4.

đến khủng bố; thành lập các đội tự vệ, các đoàn thể thanh thiếu nhi và phụ nữ...

Ở vùng đồn điền, Ủy ban cách mạng lâm thời được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (Tư Đào) làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Hà (Trưởng Hợp) làm Phó Chủ tịch và đồng chí Ký Trừu làm Thư ký. Đội tự vệ được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Cháp làm chỉ huy, đồng chí Tư Thụ làm phó chỉ huy, đồng chí Phan Luận làm Chính trị viên. Các tổ chức đoàn thể như Hội Thanh niên cứu quốc⁽¹⁾, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Hội phụ lão cứu quốc⁽²⁾ xã Ninh Thái cũng cố lại lực lượng.

Để tăng cường lực lượng và chuẩn bị các điều kiện vật chất cho tổng khởi nghĩa, đồng chí Nguyễn Văn Quý và đồng chí Nguyễn Đình An mở lớp huấn luyện cho lực lượng cách mạng từ 30 - 40 người trong khoảng thời gian 15 ngày. Một trong những hoạt động chính của lực lượng cách mạng lúc này là đi khuyên giải các kỳ hào, lý trưởng, giác ngộ cho họ đường lối của Đảng và lợi ích của dân tộc. Đồng thời, tổ còn thực hiện việc cử người tới

⁽¹⁾ Ông Nguyễn Quang Thiều - Bí thư Đoàn Thanh niên cứu quốc từ tháng 4 năm 1945 đến tháng 5 năm 1945.

⁽²⁾ Ông Nguyễn Văn Hà làm Hội trưởng Hội phụ lão cứu quốc và trưởng ấp Nam Hương từ tháng 3 năm 1945 đến tháng 8 năm 1945.

những gia đình giàu để quyên góp lương thực, tiền bạc... phục vụ cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Cũng trong thời gian này, tại gia đình cụ Trần Thị Ân (cụ Phó May), dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Phương, tá điền của các ấp Phó May, Lý Hạp, Hội Sơn, Đồng Vệ, Đồng Bạc, Trường Hợp và ấp Ông Bổng đã vận động địa chủ và các gia đình giàu có đi theo cách mạng. Các tầng lớp nhân dân được giác ngộ nên đều ý thức được ý nghĩa của việc ủng hộ cách mạng. Nhiều gia đình đã không tiếc tiền bạc, thóc gạo, tình nguyện đóng góp cho cách mạng. Tiêu biểu là trường hợp của cụ Lý Hạp, cụ Mẫn Văn Dị (Hội Sơn), ông Tư Đào... Cụ Lý Hạp và ông Ngâm Trình, mỗi người ủng hộ 1.000 đồng bạc Đông Dương và 400 kg thóc. Gia đình cụ Mẫn Văn Dị không chỉ tạo điều kiện cho đồng chí Lê Phương mở lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ và đồng chí Chu Thành Xương, đồng chí Châm hướng dẫn ngay tại nhà mình mà cụ còn nuôi cả lớp học trong thời gian lớp tổ chức lớp huấn luyện. Những đóng góp của quần chúng nhân dân, đặc biệt của nhiều gia đình giàu có có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động cách mạng. Mặt khác, điều đó chứng tỏ cách mạng đã có uy tín lớn cảm hóa những người từng là tầng lớp trên của xã hội.

Vừa gây dựng phong trào, phát triển lực lượng, huy động nhân lực, vật lực cho cuộc khởi nghĩa, nhân dân Phao Thanh vừa tích cực đào hào, đắp lũy, rèn thêm dao tấu, huấn luyện đội tự vệ để chiến đấu chống phát xít

Nhật. Không khí cách mạng sôi nổi khiến thực dân Pháp, phát xít Nhật và bè lũ tay sai trong huyện lo sợ. Nhằm dập tắt ngọn lửa cách mạng, Tri phủ Phú Bình là Nguyễn Đăng Tám cử một đội gồm 12 tên lính phủ, lấy thêm 2 người ở làng Phầm (xã Nỗ Dương) về đòi 2 khẩu súng khai hậu của đồng chí Lý Kép.

Được tin chúng tới, ông Nguyễn Văn Sáu - Trung đội trưởng tự vệ và ông Trần Thế Tròn - Tiểu đội trưởng đội tự vệ chiến đấu đã tổ chức phục kích⁽¹⁾. Trên đường vào làng, chúng bắt 1 người làng làm con tin. Để giữ an toàn tính mạng cho người dân ấy, đội tự vệ quyết định không hành động trực diện. Do không đòi lại được súng, chúng bắt giữ lý trưởng và thứ chỉ về phủ lị Phú Bình để uy hiếp. Tuy nhiên, do không thể lấy lại được vũ khí, nên địch đành phải thả con tin.

Đây là thành tích nổi bật của Ủy ban lâm thời và nhân dân Phao Thanh bởi trong toàn huyện, Phao Thanh là xã duy nhất giữ được súng. Trong trận Hoàng Lại, khi địch chuyển từ đồn Trị Cự về đồn Hà Châu, nhờ có 2 khẩu súng này mà nhân dân địa phương đã tổ chức phản kích lại địch có hiệu quả.

Ngày 3 tháng 5 năm 1945, quân dân địa phương đồng lòng tiến hành tiêu diệt đội quân của Tri phủ

⁽¹⁾ Ông Trần Thế Tròn - Tiểu đội trưởng đội tự vệ chiến đấu từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1945. Ông Nguyễn Văn Sáu - Trung đội trưởng tự vệ từ tháng 2 đến tháng 6 năm 1945.

Nguyễn Đăng Tám khi chúng đang càn quét khắp địa bàn huyện để thu thuế nộp cho phát xít Nhật. Vị trí mai phục được đặt ở dốc Đình Cả. Trận đánh diễn ra quyết liệt khiến 1 tên địch bị tiêu diệt, cả đám quân của Nguyễn Đăng Tám quá khiếp sợ nên phải rút chạy. Tuy nhiên, ngay sau khi ta rút quân, chúng đã quay lại khùng bố, tàn sát làng Đình Cả rất gắt gao, quần chúng nhân dân hết sức phẫn nộ.

Tháng 6 năm 1945, kết hợp lực lượng của các địa phương, đồng chí Nguyễn Văn Quế - Trung đội trưởng tự vệ⁽¹⁾ cùng các đội tự vệ xã đã tham gia đánh đồn Trị Cự (xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang), tiêu diệt nhiều tên địch, thu được một số thuốc chữa bệnh và bắt giữ 1 y tá.

Sau những sự kiện đó, phong trào cách mạng ở Phao Thanh nói riêng, ở liên huyện nói chung đã có những chuyển biến rõ rệt, phong trào diễn ra sôi nổi, rộng khắp, có tổ chức và thống nhất hơn trước. Thể hiện cho sự thống nhất và có tổ chức cao đó là cuộc mít tinh lớn biểu dương lực lượng chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa của quần chúng nhân dân 3 huyện Hiệp Hòa, Phú Bình và Phổ Yên được tổ chức ở chân núi Ia (huyện Hiệp Hòa) ngày 12 tháng 7 năm 1945. Ngày này tại Phao Thanh, từ sáng sớm,

⁽¹⁾ Ông Nguyễn Văn Quế làm Bí thư Hội Thanh niên cứu quốc từ tháng 2 đến tháng 3 năm 1945, làm trung đội trưởng tự vệ từ tháng 6 đến tháng 8 năm 1945.

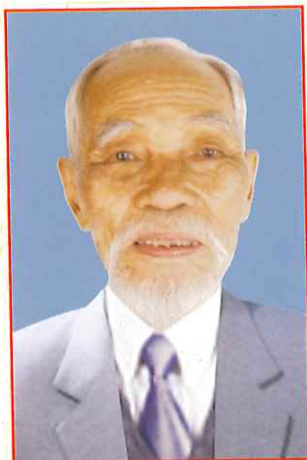
các đội tự vệ, các đoàn thể (Thanh niên⁽¹⁾, Phụ nữ, Phụ lão cứu quốc...) với trang phục gọn gàng, đội ngũ chỉnh tề dưới cờ đỏ sao vàng cùng với quân dân các xã bạn rầm rộ tiến về núi Ia.

Tháng 7 năm 1945, Ban cán sự Đảng bộ huyện Phú Bình được thành lập gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Bình Sơn làm Trưởng ban. Đầu tháng 8 năm 1945, Ban cán sự Đảng bộ huyện đã họp và đề ra những nhiệm vụ chuẩn bị lực lượng đánh chiếm huyện lỵ, giải phóng toàn huyện. Được sự cổ vũ bởi thắng lợi trong những tháng vừa qua, lực lượng vũ trang trong toàn huyện phấn khởi, tin tưởng, sẵn sàng bước vào trận đánh mới.

Trong thời gian từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 8 năm 1945, quân dân Phú Bình 3 lần tấn công vào huyện lỵ. Xã Phao Thanh có 2 đồng chí là Nguyễn Văn Quý và Nguyễn Văn Mỹ vinh dự gia nhập đội du kích đi đánh đồn Phú Bình. Trong trận này, Ban cán sự Đảng bộ huyện Phú Bình chỉ để một lực lượng nhỏ tự vệ chiến đấu bao vây, không cho chúng ra khỏi đồn, còn đại bộ phận tỏa xuống các làng, các xã, nhất là những nơi yếu, giúp đỡ vực dậy phong trào, giữ gìn trật tự trị an. Tuy nhiên, trận đánh không thành công do lực lượng địch rất mạnh, được trang bị vũ khí, hệ thống phòng thủ kiên cố. Trong khi đó, lực lượng khởi nghĩa chỉ có vũ khí thô sơ, không đủ sức công phá đồn.

⁽¹⁾ Ông Nguyễn Văn Để làm Bí thư Đoàn Thanh niên cứu quốc từ tháng 6 đến tháng 8 năm 1945.

**ẢNH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ THANH NINH**



NGUYỄN VĂN QUÝ

Cán bộ lão thành cách mạng



NGUYỄN VĂN MỸ

Cán bộ lão thành cách mạng



NGUYỄN VĂN LỘNG

Cán bộ lão thành cách mạng

**ẢNH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ THANH NINH**



NGUYỄN DUY HỢP

Cán bộ lão thành cách mạng



NGUYỄN VĂN KÉP

Cán bộ tiền khởi nghĩa



MẪN THỊ THÊU

Cán bộ tiền khởi nghĩa

**ẢNH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ THANH NINH**



PHÙNG VĂN KHA

Cán bộ lão thành cách mạng



KIỀU XUÂN SANH

Cán bộ tiền khởi nghĩa



NGUYỄN VĂN CHÁP

Cán bộ tiền khởi nghĩa

**ẢNH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ THANH NINH**



NGUYỄN THỊ THÓC

Cán bộ lão thành cách mạng



ĐỖ VĂN LỄ

Cán bộ tiên khởi nghĩa



NGUYỄN VĂN SỰ

Cán bộ tiên khởi nghĩa

Không chỉ góp sức vào việc giành chính quyền ở huyện, quần chúng Phao Thanh và Ninh Thái còn tích cực tham gia vào đoàn quân khởi nghĩa ở thị xã Thái Nguyên. Ngày 18 tháng 8 năm 1945, Ban cán sự Đảng bộ huyện nhận được lệnh đưa lực lượng tự vệ lên tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên. Chấp hành mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, Ban cán sự huyện để một bộ phận nhỏ thuộc đại đội tự vệ tập trung ở lại tiếp tục bao vây huyện lỵ, còn đại bộ phận cấp tốc hành quân lên thị xã Thái Nguyên. Trong đợt này, đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh và đồng chí Lê Phương đã chỉ huy trung đội tự vệ xã Ninh Thái - đơn vị chủ lực mạnh nhất của huyện tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên. Chiều 19 tháng 8, đơn vị đến Gia Sàng, đánh chiếm đồn điền Lưu Bảo Ngọc, trừng trị tên tay sai Nhật ở đây, bắt gọn tiểu đội bảo an binh của địch. Sau khi giành chiến thắng ở thị xã Thái Nguyên, một số đồng chí trong trung đội được chuyển sang đội quân chủ lực về giải phóng Thủ đô. Đại đội được trang bị thêm 54 khẩu súng, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Cao, đêm 20 tháng 8 năm 1945, đại đội quay trở lại Phú Bình thực hiện kế hoạch đánh đồn lần thứ tư vào ngày 23 tháng 8 năm 1945. Tuy nhiên, cùng ngày, một phái bộ Nhật đã về giải giáp quân đội ở Phú Bình. Tri phủ Nguyễn Đặng Tám rơi vào thế cùng quẫn, hắn bị một thuộc cấp đánh chết. Toàn bộ lính khố xanh quy hàng, một nửa xin gia nhập lực lượng cách mạng, một nửa xin về quê làm ăn, sinh sống⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 60.

Tin chiến thắng ở huyện lị Phú Bình nhanh chóng truyền về xã. Nhân dân Phao Thanh vui mừng đón quân giải phóng và tham dự cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban cách mạng lâm thời huyện do ông Nguyễn Đức Xương làm Chủ tịch.

Như vậy, từ tỉnh đến các xã đều đã lật đổ hoàn toàn bộ máy thống trị thực dân phát xít, thành lập được chính quyền cách mạng lâm thời, đánh dấu cuộc Cách mạng tháng Tám ở địa phương thắng lợi hoàn toàn. Trong niềm vui lớn của dân tộc, nhân dân Phao Thanh, Ninh Thái phấn khởi, tự hào với những thành quả cách mạng vừa giành được, kề vai, sát cánh cùng nhau bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, từng bước khắc phục khó khăn, chuẩn bị nhân tài, vật lực bước vào giai đoạn mới.

CHƯƠNG III

NHÂN DÂN THANH NINH TRONG THỜI KỲ ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I - Nhân dân Phú Thanh xây dựng và củng cố chính quyền, tiến tới thành lập chi bộ Đảng xã Phú Thanh

Cách mạng thành công, nhân dân Phao Thanh từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ quê hương, củng cố niềm tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết, quyết tâm xây dựng, bảo vệ chính quyền và chế độ mới, quyết tâm chống xâm lược bảo vệ nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Đặc biệt, trải qua thực tiễn đấu tranh cách mạng do Đảng lãnh đạo, ý thức giác ngộ về quyền lợi dân tộc, về vận mệnh của đất nước được nâng cao trong mỗi người dân. Nhiều cán bộ và quần chúng trung kiên xuất hiện và trở thành những cán bộ nòng cốt trong phong trào ở các địa phương. Đây là những nhân tố rất thuận lợi, trở thành động lực để nhân dân Phao Thanh bước vào giai đoạn mới.

Tuy nhiên, sau Cách mạng tháng Tám, ở Phao Thanh và Ninh Thái, các thế lực phản cách mạng nổi dậy chống phá,

lôi kéo quần chúng, giành ảnh hưởng với Việt Minh. Tình hình này cùng với hậu quả những năm chiến tranh và chính sách vơ vét, bóc lột của đế quốc, phát xít Pháp - Nhật làm cho đời sống nhân dân các dân tộc trong xã vốn đã cực khổ lại càng cực khổ hơn. Thêm vào đó, trận lụt lớn xảy ra tháng 8 năm 1945 và tiếp theo là hạn hán kéo dài đã dẫn đến tình trạng đồng ruộng phải bỏ hoang. Thương nghiệp ngừng trệ, hàng hóa trên thị trường khan hiếm, tài chính cạn kiệt. Nạn đói khủng khiếp do Nhật, Pháp gây nên hồi cuối năm 1944 đầu năm 1945 chưa được khắc phục thì nguy cơ một nạn đói mới lại xuất hiện. Hơn nữa, tuy chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân, song đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức quản lý. Lực lượng vũ trang cách mạng còn nhỏ bé, trang bị vũ khí thô sơ và thiếu thốn.

Để khắc phục những khó khăn, thách thức và phát huy những mặt thuận lợi cơ bản, Ủy ban cách mạng lâm thời các xã thuộc vùng Thanh Ninh ngày nay đã quán triệt 6 nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra trong phiên họp Chính phủ đầu tiên ngày 3 tháng 9 năm 1945.

Để giải quyết nạn đói, Ủy ban nhân dân cách mạng các xã đã phát động phong trào *"hũ gạo cứu đói"*, khi nấu ăn bớt lại một nắm gạo cho vào hũ gạo cứu đói để cứu dân nghèo. Mặc dù đời sống nhân dân Thanh Ninh còn gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần *"lá lành"*

đùm lá rách”, chỉ trong một thời gian ngắn, hàng trăm cân gạo cứu đói đã đến với những người nghèo bị đứt bữa. Với khẩu hiệu *“Tắc đất tắc vàng”*, nông dân địa phương tiến hành khai hoang, phục hóa, cấy lúa, trồng màu, hăng hái sản xuất theo tinh thần: *“Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do độc lập”*.

Nhằm thực hiện một bước chính sách ruộng đất của Đảng, cải thiện đời sống nông dân, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, chính quyền cách mạng xã tiến hành tịch thu ruộng đất của cường hào, địa chủ, tay sai, đặc biệt là tịch thu hàng trăm héc-ta ruộng đất của các chủ đồn điền Séc Nay, Tác-ta-ranh, Hàn Lân, Ba Phượng, Đào Ký... chia cho nhân dân ở các thôn như: Ninh Thái, Phú Mỹ, Lương Tạ, Phao Thanh. Từ thân phận người làm thuê nay trở thành người làm chủ trên chính mảnh ruộng của mình, nhân dân Thanh Ninh vô cùng phấn khởi. Một phong trào tăng gia sản xuất được phát động sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, nạn đói từng bước được đẩy lùi. Nhân dân trong xã đã có thể tự cung tự cấp lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống hàng ngày.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”*, trong khi đó sau năm 1945, chính sách ngu dân dưới chế độ thống trị của thực dân Pháp làm hơn 90% người dân trong xã mù chữ. Để xây dựng chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng, song song với việc

đẩy mạnh phong trào sản xuất để giải quyết nạn đói, chính quyền lâm thời các làng xã đã đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ. Ban bình dân học vụ các xóm được thành lập. Một số cán bộ được phân công xuống tận xóm để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào xóa nạn mù chữ. Các lớp học bình dân học vụ được mở, lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia... Toàn vùng Phao Thanh và Ninh Thái dấy lên phong trào thi đua *“thắp đèn dầu đêm để học chữ quốc ngữ”*.

Thực hiện theo lời dạy của Bác Hồ: *“Người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ”, “người biết chữ nhiều dạy cho người biết chữ ít”, “là phụ nữ càng cần phải học chữ”*... Trong vòng chưa đầy 1 năm, toàn vùng Phao Thanh và Ninh Thái đã có nhiều người đọc thông, viết thạo, hầu hết nhân dân đều biết chữ, dân trí được nâng lên. Các tệ nạn xã hội do chế độ thực dân, phong kiến để lại cũng từng bước được loại trừ, thay vào đó là thực hiện đời sống mới với các hoạt động tươi vui, lành mạnh... Đời sống mới của nhân dân trong xã bước đầu được xây dựng.

Ngày 23 tháng 12 năm 1945⁽¹⁾, với niềm vui phấn khởi, tự hào vì được sống trong độc lập tự do, nhân dân Phao Thanh cùng nhân dân các dân tộc Thái Nguyên

⁽¹⁾ Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23 tháng 12 năm 1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 6 tháng 1 năm 1946. Song một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn, nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian trước.

hăng hái đi bỏ phiếu, bầu những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Sau bầu cử Quốc hội, tháng 4 năm 1946, nhân dân Phao Thanh và Ninh Thái tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Năm xã: Ninh Thái, Phao Thanh, Phú Mỹ, Lương Tạ, Lương Trình hợp nhất thành xã Phú Thanh. Sau kết quả của cuộc bầu cử, tại kỳ họp đầu tiên, đồng chí Dương Duy Du được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Bên cạnh việc kiện toàn bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ lão, Nông hội⁽¹⁾, Hội Phụ nữ... có những hoạt động tích cực trong việc khắc phục những khó khăn sau tổng khởi nghĩa.

Song song với công tác xây dựng chính quyền, củng cố tổ chức trong các đoàn thể, cuộc vận động xây dựng Đảng cũng được đẩy mạnh. Những cán bộ và quần chúng trung kiên đã từng tham gia hoạt động trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập đều lần lượt đứng vào hàng ngũ của Đảng. Năm 1945, đồng chí Phạm Ngọc Nhấn đã được kết nạp vào Đảng. Sang năm 1946, 2 đồng chí Dương Duy Du và đồng chí Nguyễn Văn Kép được kết nạp vào Đảng. Khi các xã: Ninh Thái, Phao Thanh, Phú Mỹ, Lương Tạ, Lương Trình hợp nhất thành xã Phú Thanh thì 2 đồng

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Tân Tiến hoạt động trong Hội Nông dân cứu quốc từ tháng 8/1945 - 8/1946 và làm Bí thư Nông hội từ tháng 8/1946 - 10/1947.

chí Thông và Nguyễn Bình Sơn được Đảng ủy cấp trên giao nhiệm vụ về Phú Thanh thành lập chi bộ Đảng xã Phú Thanh. Tháng 11 năm 1946, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của xã Phú Thanh được thành lập gồm 5 đồng chí. Trong đó: Đồng chí Phạm Ngọc Nhấn làm Bí thư, Chủ nhiệm Việt Minh; đồng chí Nguyễn Văn Kép - Phó Chủ nhiệm Việt Minh, Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Nguyễn Văn Tường - phụ trách Công an; đồng chí Nguyễn Văn Thực - phụ trách Du kích; đồng chí Nguyễn Thị Cúc - phụ trách Phụ nữ.

Sự ra đời chi bộ Đảng đầu tiên của xã Phú Thanh là sự kiện quan trọng đối với đời sống chính trị của xã, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng địa phương, nâng cao tinh thần giác ngộ của quần chúng nhân dân trong xã. Đặc biệt, nó còn phản ánh sự trưởng thành của giai cấp vô sản ở Phú Thanh, mở ra thời kỳ đấu tranh có tổ chức chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II - Chi bộ Đảng xã Phú Thanh lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954)

1. Chi bộ Phú Thanh thực hiện nhiệm vụ của căn cứ kháng chiến và giúp đỡ đồng bào tản cư (1947 - 1949)

Dự đoán trước âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta của thực dân Pháp, ngày 9 tháng 3 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị với nội dung: *"Thực lực về quân sự vẫn phải duy trì và bồi đắp, việc chuẩn bị quân sự đề phòng mọi bất trắc vẫn phải xúc*

tiến như thường⁽¹⁾. Quán triệt Chỉ thị của Trung ương, quân và dân trong các xã tranh thủ thời gian hòa hoãn chuẩn bị kháng chiến về mọi mặt.

Tháng 8 năm 1946, Đảng bộ huyện tiến hành Hội nghị đảng viên toàn huyện (sự kiện này được coi như Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II) tại xóm Vân Đình. Hội nghị xác định những nhiệm vụ cơ bản hiện tại là kháng chiến và kiến quốc; thành lập cơ quan Huyện ủy thay cho Ban Cán sự Đảng, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Bình Sơn được bầu làm Bí thư Huyện ủy⁽²⁾.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, tiếng súng của cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Tại Thái Nguyên, từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ đến thượng tuần tháng 10 năm 1947, chiến sự vẫn chưa lan tới, do đó địa phận các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) được chọn làm nơi xây dựng an toàn khu (ATK).

Giữa tháng 3 năm 1947, các cơ quan Trung ương, các Bộ, ngành như cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Quốc phòng, các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục...

⁽¹⁾ Văn kiện quân sự Đảng, tập II: *Chỉ thị tình hình và chủ trương*, tr. 42.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 70.

đã được chuyển lên Thái Nguyên. Từ đây, “*Thái Nguyên trở thành trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước*”⁽¹⁾ và được coi là hậu phương an toàn, nên đồng bào các tỉnh miền xuôi tản cư lên ngày càng đông. Việc tiếp nhận đồng bào tản cư, chăm lo ổn định đời sống và việc làm cho đồng bào là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên nói chung, của chính quyền xã và nhân dân Phú Thanh nói riêng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, đầu năm 1947, Ủy ban tiếp cư xã Phú Thanh nhanh chóng được thành lập với sự tham gia của các ngành, các giới, chủ yếu là Mặt trận Việt Minh.

Chấp hành Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*vô luận thế nào, các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ*”, chi bộ, chính quyền và mặt trận xã Phú Thanh khẩn trương triển khai các biện pháp tiếp nhận đồng bào tản cư, phân chia khu vực định cư, ổn định cuộc sống. Chi bộ và chính quyền xã không chỉ chăm lo tốt nơi ăn, chốn ở mà còn tạo điều kiện sản xuất cho đồng bào tản cư để đồng bào an tâm, phấn khởi, gắn bó với quê hương mới, coi đó là quê hương thứ hai của mình,

⁽¹⁾ *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 263.

tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở địa phương, hăng hái vận động con em gia nhập bộ đội, dân quân, du kích.

Cùng với nhiệm vụ đón đồng bào tản cư, chi bộ và nhân dân Phú Thanh thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được”*, do đó, nhân dân Phao Thanh đã tự tay mình phá hoại đường sá, cầu cống, các ngôi nhà lớn.

Song song với việc tổ chức tiếp cư, xã Phú Thanh còn xây dựng làng chiến đấu Phao Thanh. Tháng 3 năm 1947, Hội nghị quân dân chính của khu Việt Bắc được tổ chức tại xóm Trên (làng Phao Thanh) dưới sự điều hành của đồng chí Chu Văn Tấn. Tham gia Hội nghị có các đồng chí trong Tỉnh ủy, Ủy ban, Tỉnh đội, Huyện ủy... Tham dự Hội nghị, xã Phú Thanh có các đồng chí Bí thư, Chủ tịch và Xã đội trưởng. Hội nghị thống nhất những nội dung cơ bản sau: Quán triệt đường lối trường kỳ kháng chiến, kiến quốc của Trung ương đã đề ra, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó với kẻ địch; động viên nhân tài, vật lực, khẩn trương xây dựng Phú Thanh thành làng chiến đấu kiểu mẫu; tháo dỡ sàn, một phần tường của đình Phao Thanh, chặt cây gỗ thông to, huy động vật liệu xây dựng trong nhân dân; rút ra những kinh nghiệm để khu kịp thời chỉ đạo các địa phương khác.

Chỉ trong vòng 6 tháng hoạt động tích cực, nhân dân Phú Thanh đã xây dựng được một hệ thống hàng rào, giao thông hào, nhiều bãi mìn, các hầm bí mật lớn nhỏ và hầm trú ẩn. Đặc biệt, hầm bí mật dưới lòng đất ở khu vực nghè cũ là công sức của tập thể cán bộ đội viên du kích xã. Hầm có địa đạo, thiết bị chống khói, bãi mìn ngoài cửa hầm, cửa thoát hiểm trong trường hợp làng bị chiếm đóng... Mỗi thôn thành lập một trung đội kháng chiến thu hút cả nam và nữ vừa sản xuất, vừa tập luyện bảo vệ làng xã và có nhiệm vụ bổ sung cho lực lượng kháng chiến. Nhân dân xây dựng thế trận vườn không, nhà trống, chủ động phá đường 19B chạy qua để chặn đường, gây khó khăn cho địch. Mọi điều kiện cho cuộc kháng chiến trường kỳ đã được chuẩn bị sẵn sàng.

Ngày 7 tháng 10 năm 1947, giặc Pháp huy động khoảng 12.000 quân mở cuộc tấn công lớn vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế... hòng nhanh chóng kết thúc chiến tranh, lập ra chính phủ bù nhìn toàn quốc.

Trong thời gian này, một binh đoàn giặc do Xô-va-nhắc chỉ huy đã nhảy dù xuống chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới. Cùng thời điểm đó, thực dân Pháp cho 2 binh đoàn tiến theo hai đường thủy và bộ, tạo thành hai gọng

kìm bao vây Việt Bắc ở phía Đông và phía Tây nhằm tiêu diệt lực lượng chủ lực, bắt cán bộ và phá tan cơ quan đầu não kháng chiến.

Để đối phó với chiến dịch tấn công quy mô lớn của địch lên Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước và lực lượng vũ trang hãy ra sức chiến đấu tiêu diệt địch. Ngày 15 tháng 10 năm 1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, chi bộ và nhân dân Phú Thanh vừa khẩn trương xây dựng và củng cố lực lượng, chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu, vừa phải kịp thời ngăn chặn âm mưu, hành động chống phá của các phần tử phản động.

Được sự giúp đỡ trực tiếp của Huyện ủy, phong trào ở Phú Thanh những ngày đầu kháng chiến có bước phát triển khá. Những quần chúng cốt cán ở Phú Thanh thực sự là những người gương mẫu, tiên phong trong phong trào cách mạng. Cũng trong thời gian này, Huyện ủy triển khai đợt phát triển *"lớp đảng viên kháng chiến"* nhằm phát triển Đảng cơ sở. Hướng kết nạp là những dân quân hoặc quần chúng hăng hái tích cực tham gia phong trào cách mạng. Chi bộ Đảng Phú Thanh tiếp tục phát triển, làm nòng cốt cho phong trào cách mạng trong xã. Năm 1947, chi bộ kết nạp được các đảng viên là:

đồng chí Tâm, đồng chí Mỹ, đồng chí Tường, đồng chí Bộ, đồng chí Thóc, đồng chí Phan, đồng chí Cháp, đồng chí Ân, đồng chí Liêm, đồng chí Chính. Chi ủy gồm các đồng chí: Phạm Ngọc Nhân, Dương Duy Du, Nguyễn Văn Kép, đồng chí Tâm, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 15 đồng chí, do đồng chí Phạm Ngọc Nhân làm Bí thư.

Từ ngày 25 đến ngày 29 tháng 11 năm 1947, thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên cùng một số tỉnh khác từ nhiều hướng và bằng nhiều hình thức: cho quân nhảy dù, ném bom, bắn phá, càn quét bằng đường thủy và đường bộ... Cùng với quân và dân các tỉnh, quân và dân Thái Nguyên đã bình tĩnh đương đầu với cuộc tấn công của quân địch, tiêu diệt 490 tên, làm bị thương hơn 100 tên khác, góp phần quan trọng cùng với quân và dân các tỉnh Việt Bắc đánh bại cuộc tấn công đầy tham vọng của địch lên căn cứ địa Việt Bắc thu đông 1947. Qua hơn một tháng chiến đấu anh dũng, ta đã buộc toàn bộ quân Pháp ở Thái Nguyên rút về Hà Nội trong 2 ngày 20 và 21 tháng 12 năm 1947, tỉnh Thái Nguyên được giải phóng lần thứ nhất.

Sau 1 năm theo đuổi chiến tranh, Pháp bị lúng túng trong chiến lược *“đánh nhanh thắng nhanh”* vì thiếu quân và nước Pháp đang gặp một số khó khăn về các mặt kinh tế, chính trị... Pháp chuyển sang chiến lược

“dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Tuy nhiên, chúng vẫn còn chốt giữ 5 cứ điểm trên đường số 3, từ Bắc Kạn lên Cao Bằng, để nếu có cơ hội, sẽ tiếp tục tấn công Việt Bắc lần thứ hai hòng nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Trong tình hình chiến sự phức tạp, chi bộ xã Phú Thanh tổ chức các buổi hội họp, sinh hoạt chính trị để quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng, nhận thức rõ nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết của việc phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng đối phó với kẻ thù khi có chiến sự lan tới.

Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng về công tác xây dựng Đảng đã nêu rõ phải củng cố lại chi bộ, mở các lớp huấn luyện cho cán bộ và Bí thư chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ xã, Bí thư chi bộ và chi ủy viên về tình hình thế giới, trong nước; đường lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng; công tác chi bộ và tư cách của người cán bộ, đảng viên. Thông qua đó, tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác trong tình hình mới, năm 1948, Đảng bộ Phú Bình triệu tập Đại hội lần thứ III và đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ và

nhân dân trong huyện là *giáo dục quần chúng nhân dân luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu*⁽¹⁾.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, chi bộ Phú Thanh đã đặt công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng là nhiệm vụ hàng đầu.

Cùng với việc mở lớp huấn luyện, để tăng cường đội ngũ lãnh đạo kháng chiến, chi bộ Phú Thanh đã đẩy mạnh công tác củng cố và phát triển đội ngũ đảng viên. Những đảng viên thoái hóa, biến chất, không còn đủ tư cách, phẩm chất đã bị đưa ra khỏi tổ chức Đảng. Những quần chúng ưu tú thuộc thành phần bần, cố nông và những người đã qua rèn luyện, thử thách trong phong trào cách mạng ở địa phương được bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Năm 1947, chi bộ Phú Thanh có 15 đảng viên. Đến năm 1948, kết nạp thêm 7 đồng chí. Sang năm 1949, kết nạp thêm 15 đồng chí, nâng tổng số đảng viên toàn chi bộ lên đến 37 đảng viên⁽²⁾.

Bên cạnh việc xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang địa phương cũng được chi bộ chỉ đạo chặt chẽ. Ở mỗi thôn trong xã đều có 2 cán bộ phụ trách

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Sđd, tr. 83.

⁽²⁾ Căn cứ theo Sổ đảng viên lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

quân sự gồm: 1 thôn đội trưởng và 1 thôn đội phó. Mặt khác, để nâng cao trình độ tác chiến, xây dựng những cá nhân và đơn vị điển hình; Huyện đội đã thành lập ở mỗi thôn 1 đội gương mẫu chiến đấu, đẩy mạnh phong trào học tập, trau dồi kỹ thuật đánh địa lôi, trinh sát của cá nhân và tiểu đội.

Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân Phú Thanh vẫn tích cực ủng hộ kháng chiến bằng nhiều hình thức như: 212 hộ mua Công trái quốc gia; 53 hộ mua Công phiếu kháng chiến; bán 15 tấn thóc với giá rẻ cho kháng chiến theo phương châm "*bán thóc yêu nước*". Trong số đó, có những gia đình đã bán cho Chính phủ tới 4 tạ thóc. Phong trào "*Hũ gạo kháng chiến*" đã quyên góp được 3.800 kg gạo từ các hộ gia đình trong xã. Bên cạnh đó, nhân dân Phú Thanh còn tổ chức quyên góp được 2 tấn thóc gạo nuôi du kích và bán một phần thóc gạo đó để mua vũ khí.

Vừa chuẩn bị kháng chiến, chi bộ Đảng xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt vai trò tiếp cư. Từ những năm 1947 - 1948, cơ quan kinh tế của khu do đồng chí Nguyễn Đại phụ trách đã về đóng tại xã. Năm 1948, Trường Quân chính Lê Bình⁽¹⁾ về đóng tại xã. Tuy thời

⁽¹⁾ Trường thuộc Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, có nhiệm vụ trọng tâm là chuyên bồi dưỡng, đào tạo cán bộ Tỉnh đội, Huyện đội. Trường do đồng chí Lê Liêm - Cục Trưởng cục Dân quân làm Giám đốc.

gian ở xã không dài nhưng trường đã được nhân dân bao bọc và bảo vệ. Trong những năm 1948 - 1949, Cơ quan ấn loát của khu cũng duy trì hoạt động xuất bản ngay tại địa bàn xã. Những tờ báo cách mạng, áp phích, khẩu hiệu, tuyên truyền xuất bản ở đây đã được truyền đi các nơi. Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, ý thức giác ngộ của quần chúng nhân dân. Từ đó, kêu gọi tinh thần đấu tranh, đóng góp sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến.

Dọc chiều dài của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều đơn vị đại đoàn quân tiên phong của Tỉnh đội Bắc Giang, Bắc Ninh như Trung đoàn Bắc Bắc, Tiểu đoàn Á Lữ, Tiểu đoàn 61, Tiểu đoàn Thiên Đức... đã từng đóng quân trên địa bàn xã. Phú Thanh trở thành căn cứ bí mật, là nơi nuôi giấu bộ đội cho kháng chiến. Cũng trong năm 1948, Đại hội phụ nữ khu 12 đã diễn ra tại Phú Thanh.

Năm 1949, chiến sự diễn ra ngày càng ác liệt, quân ta bị thương khá nhiều. Đình và chùa Phao Thanh trở thành nơi chăm sóc các thương bệnh binh. Được sự đùm bọc của nhân dân trong xã, Quân y viện Bắc Bắc đã cứu chữa được hàng nghìn người. Chùa Phú Thanh được chuyển thành nơi làm việc và nơi ở của các bác sĩ, y tá, còn đình là nơi điều trị cho các thương binh, bệnh binh.

Như vậy, trong năm đầu kháng chiến, nhân dân Phú Thanh cùng nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện tốt vai trò của mình đối với đồng bào tản cư, các trường, cơ quan và đơn vị. Mặt khác, Phú Thanh còn chứng tỏ tốt vai trò làm căn cứ cách mạng trong kháng chiến chống Pháp.

2. Chi bộ Phú Thanh lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến (1950 - 1954)

Đầu năm 1950, để đề phòng địch tấn công vào địa phương, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã Phú Thanh tổ chức các điểm canh gác, bố trí những trạm gác dây chuyền để thông báo tin tức được nhanh chóng.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ hậu phương với tiền tuyến, năm 1950, xã Phú Thanh và Đức Dương được hợp nhất thành xã Đức Liên. Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Liên do đồng chí Dương Duy Du làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Nhật làm Phó Chủ tịch, đồng chí Ngô Quang Thịnh làm Thủ quỹ, đồng chí Nguyễn Văn Quế phụ trách Xã đội. Các ngành, các giới như Phụ nữ Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc... của xã hoạt động sôi nổi. Đặc biệt, các đồng chí du kích vừa tham gia học tập quân sự xây dựng làng chiến đấu vừa hăng hái sản xuất. Trong tình hình mới, nhân dân Đức Liên ra sức huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Hơn 40 thanh niên xung phong

nhập ngũ, bổ sung lực lượng cho kháng chiến, trong đó có 14 đồng chí là đảng viên. Có những gia đình đã góp cả 3 xe đạp để làm phương tiện vận chuyển trong chiến tranh như gia đình ông Cai Đoàn ở xóm Đồng Tâm.

Song song với công tác vận động đóng góp sức người cho chiến dịch biên giới thu đông nhanh chóng đi đến thắng lợi, chi bộ Đức Liên đã lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất đáp ứng nhu cầu quân sự, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời tăng cường công tác phòng gian bảo mật. Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh nhưng chi bộ Đức Liên vẫn duy trì việc kết nạp đảng viên. Năm 1950, chi bộ kết nạp thêm 4 đồng chí, nâng tổng số đảng viên lên 41 đồng chí.

Ngày 29 tháng 9 năm 1950, địch mở chiến dịch Phô-cơ (Hải Cầu) mở màn bằng cuộc tấn công lên thị xã Thái Nguyên với 3.000 quân có máy bay yểm trợ, trong đó khoảng 1.000 quân Pháp (do một tên quan tư chỉ huy) từ Bắc Ninh, Bắc Giang qua Hiệp Hòa tiến vào phía Nam huyện Phú Bình theo hai đường: phần đông lực lượng địch tiến quân theo đường bộ, dọc bờ đê sông Cầu; số còn lại hành quân bằng ca nô từ Sà Ngọt theo sông Cầu lên Chã, Hà Châu rồi vào Phương Độ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, tháng 10 năm 1950, nhân dân xã Đức Liên nhanh chóng tản cư lên vùng núi Tân Hòa, lực lượng du kích ở lại làng xã, cài bẫy trận địa, sẵn sàng

chiến đấu. Định đến chân núi Chúa, tổ trình sát của đội du kích địa phương đã chặn đánh, 1 đồng chí của ta bị thương. Vấp phải sự chống trả quyết liệt của quân và dân ta, địch không dám tiến vào làng mà co cụm lại trên vùng núi Dù, núi Mến. Trong đêm, tổ địch vận của đội du kích bắc loa kêu gọi anh em binh lính quay về với cách mạng, chỉ huy địch vô cùng căm tức nên đã ra lệnh cho quân bắn súng xối xả. Tuy nhiên, chúng không thể làm lung lạc tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất của nhân dân Đức Liên. Thực dân Pháp buộc phải rút quân về Thăng. Nham hiểm hơn, chúng còn dùng đại bác bắn về Đức Liên hòng phá nát xã và dập tắt tinh thần chiến đấu của quân dân địa phương.

Chiến thắng biên giới thu đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang thời kỳ mới. Quân đội ta đã giành được quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ). Thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch đã bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa ta với quốc tế được mở ra trên nhiều hướng.

Phấn khởi trước thắng lợi trong cuộc chiến đấu đập tan cuộc hành quân “*Phô-cơ*”, góp phần quan trọng vào chiến thắng biên giới thu đông 1950, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đức Liên càng thêm phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ V được triệu tập (năm 1950). Căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương và yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian trước mắt phải lãnh đạo nhân dân trong huyện thực hiện tốt chính sách giảm tô, giảm tức; phát động phong trào thi đua lao động sản xuất lấy thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. Nhân dân xã Đức Liên tích cực hưởng ứng cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm trong toàn Đảng, toàn dân do Đảng và Chính phủ phát động năm 1951 và đạt được những thành quả quan trọng.

Trong kháng chiến, chi bộ và chính quyền Đức Liên vẫn chỉ đạo phong trào "*diệt giặc đói*", nhiều lớp bình dân học vụ, xóa mù chữ đã được mở. Đặc biệt, phong trào tự học trong nhân dân được đẩy mạnh. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý. Để khắc phục khó khăn về trang thiết bị, cơ sở vật chất cũng như đội ngũ chuyên môn, chi bộ đã lãnh đạo cơ sở y tế tăng cường sử dụng thuốc nam, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của bệnh viện tỉnh đóng tại xã Phương Độ. Công tác tuyên truyền nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh được đẩy mạnh, góp phần ngăn chặn một số bệnh truyền nhiễm. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền cũng được chú trọng, góp phần loại trừ các

tệ nạn xã hội và nhen lên ngọn lửa đoàn kết, yêu nước trong nhân dân.

Bước sang năm 1951, cuộc kháng chiến chống Pháp ngày càng phát triển mạnh mẽ. Đế quốc Mỹ không ngừng nhúng tay vào cuộc chiến tranh Việt Nam bằng cách viện trợ ngày càng lớn cho Pháp. Do đó, *"Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới"* là khẩu hiệu chính của quân và dân Việt Nam. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam cũng xác định rõ: *"Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội. Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau. Song nhiệm vụ chính trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc. Cho nên lúc này phải tập trung lực lượng vào việc kháng chiến để quyết thắng quân xâm lược"*⁽¹⁾.

Theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và trực tiếp là Huyện ủy Phú Bình, xã Đức Liên tập trung vào nhiệm vụ cao nhất: quyết đánh thắng quân xâm lược.

⁽¹⁾ Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung Ương, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, 1965, tr. 117.

Trong năm 1951, thực dân Pháp nhiều lần ném bom xuống làng gây thiệt hại nặng nề về người và của. Ngày 20 tháng 5 năm 1951, thực dân Pháp cho 6 máy bay thả đạn xuống các làng làm 7 người chết. Không lâu sau, ngày 25 tháng 6 năm 1951, địch lại huy động tiếp 6 máy bay dội bom vào xã khiến 8 người thiệt mạng. Có lần địch ném bom làm cháy thóc của Chính phủ gửi nhờ trong dân. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Đức Liên vượt qua đau thương, mất mát, nhanh chóng sơ cứu người và tài sản, khắc phục hậu quả sau trận oanh tạc của giặc.

Mặc dù trong điều kiện chiến tranh ác liệt nhưng công tác Đảng vẫn được chi bộ Phú Thanh coi là nhiệm vụ then chốt. Với 41 đảng viên, trong đó có các đồng chí như: đồng chí Phạm Ngọc Nhẫn, đồng chí Dương Duy Du, đồng chí Nguyễn Văn Kép, đồng chí Nguyễn Doãn Bao, đồng chí Nguyễn Thị Thóc... chi bộ Phú Thanh đã quán triệt các đảng viên tập trung vào vận động, tổ chức nhân dân, phát triển và củng cố tổ du kích, làng chiến đấu, huy động dân công đắp đường giao thông và huy động lực lượng cho kháng chiến.

Để thiết thực bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân, năm 1953, Đảng và Chính phủ chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và cải cách ruộng đất. Từ năm 1953, Đức Liên, Nhã Lộng được

Trung ương chọn làm thí điểm giảm tô. Tại 2 xã, cán bộ trong đoàn công tác ruộng đất đã tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tổ chức cho nông dân ôn nghèo, kể khổ. Trên cơ sở đó, tiến hành “bắt rế, xâu chuỗi”, phát động phong trào nông dân đấu tranh với địa chủ.

Qua 3 tháng thực hiện thí điểm, ở Đức Liên có 694 mẫu, 1 sào, 3 thước ruộng (1/3 số ruộng đất), nhiều tài sản khác như nhà cửa, trâu bò, dụng cụ sản xuất... của địa chủ được chia cho nhân dân. Tổ chức cơ sở Đảng ở các xã được củng cố; các Ban Chi ủy được bầu lại gồm các đồng chí xuất thân từ thành phần cố, bản và trung nông. Nông dân phấn khởi tham gia Nông hội, hăng hái thi đua lao động sản xuất và tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Chủ trương cải cách ruộng đất đã đem lại những kết quả quan trọng với phần lớn nông dân, đặc biệt là dân nghèo trong xã.

Bên cạnh những kết quả to lớn, đợt thí điểm giảm tô ở Đức Liên cũng bộc lộ khuyết điểm: Một số cán bộ nóng vội, thiếu kiên nhẫn giáo dục quần chúng, dẫn đến bao biện làm thay hoặc mệnh lệnh đối với quần chúng; không có sách lược phân hóa địa chủ nên không tập trung đánh mạnh vào những tên địa chủ cường hào gian ác. Việc tổ chức đấu tố còn tràn lan, có nơi đấu tố cả trung nông;

trình độ giác ngộ giai cấp của nông dân chưa cao, còn hiện tượng e dè, sợ địa chủ trả thù.

Trước tình hình đó, để tăng cường công tác quản lý, lãnh đạo ở cơ sở, ngày 5 tháng 4 năm 1953, xã Thanh Ninh được thành lập trên cơ sở tách xã Đức Liên thành 4 xã: Thanh Ninh, Tân Đức, Dương Thành và Lương Phú. Ủy ban kháng chiến hành chính xã Thanh Ninh do ông Trần Văn Trình làm Chủ tịch. Đến năm 1953, chi bộ Đảng xã Thanh Ninh được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Quý làm Bí thư. Sự thành lập của chi bộ Đảng xã Thanh Ninh đã đánh dấu bước ngoặt trong tiến trình lịch sử của xã, chứng tỏ sự trưởng thành và độc lập về tổ chức Đảng ở cơ sở. Xã Thanh Ninh được thành lập cùng với chi bộ Đảng kịp thời lãnh đạo nhân dân thực hiện sửa sai trong đợt giảm tô, đẩy mạnh sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Tháng 8 năm 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết chỉ rõ nội dung và biện pháp khắc phục những khuyết điểm trong đợt giảm tô.

Từ ngày 25 tháng 8 đến ngày 20 tháng 10 năm 1953, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II, Liên khu ủy Việt Bắc trực tiếp lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở 33 xã thuộc 4 huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương. Kết quả giảm tô ở 33 xã không chỉ đem lại quyền

lợi cho nông dân, mà các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang cũng được chấn chỉnh, thành phần trong sạch hơn.

Sau thành công của đợt giảm tô, để triển khai công tác cải cách ruộng đất trên địa bàn huyện đạt kết quả, trong 3 tháng đầu năm 1954, Huyện ủy Phú Bình đã mở các đợt học tập chính sách ruộng đất và cải cách ruộng đất cho hàng trăm cán bộ huyện và xã. Từ ngày 25 tháng 4 năm 1954, đợt I cải cách ruộng đất bắt đầu được triển khai ở xã Thanh Ninh. Đội cải cách đã tịch thu, trưng thu ruộng đất, trâu bò, nhà cửa và lương thực của bọn địa chủ đồn điền đem chia cho nông dân nghèo, địa vị của người nông dân được nâng cao.

Công tác Đảng trong thời gian này được duy trì trở lại. Trong những năm 1951 - 1953, công tác phát triển Đảng ở Thanh Ninh bị gián đoạn. Khắc phục tình trạng đó, Thanh Ninh đã tích cực phát triển đảng viên trong năm 1954, kết nạp thêm 10 đảng viên mới, tổng số đảng viên của chi bộ Thanh Ninh lúc này là 51 đảng viên.

Những tháng cuối năm 1953 đầu năm 1954, cục diện chiến tranh có những thay đổi quan trọng. Quân ta nắm thế chủ động hoàn toàn trên chiến trường. Ngày 6 tháng 12 năm 1953, Bộ Chính trị thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ của Tổng Quân ủy. Mọi mặt chuẩn bị phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ được

gấp rút thực hiện. Sản xuất nông nghiệp phát triển, nhân dân Phú Bình cùng với đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã đóng góp cho chiến dịch Điện Biên Phủ 671 tấn gạo, 10 tấn đỗ, lạc, trên 28 tấn thịt lợn và trâu bò⁽¹⁾.

Không chỉ đóng góp về vật chất, nhân dân Thanh Ninh còn hăng hái tham gia các lực lượng chiến đấu. Toàn xã có nhiều thanh niên tham gia quân đội (tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Văn Bàn), hàng trăm người tình nguyện làm dân công hỏa tuyến. Các đội tự vệ, thanh niên xung phong, bộ đội chủ lực địa phương đều được củng cố, là lực lượng quan trọng cho cuộc kháng chiến ở địa bàn.

Sau 56 ngày đêm liên tục chiến đấu, quân ta tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ ngày 21 tháng 7 năm 1954 và rút quân về nước.

Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, chấm dứt cuộc xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta hơn 80 năm, mở ra một bước ngoặt mới cho cách mạng nước ta. Lúc này, tại xã Thanh Ninh, phong trào cách mạng được củng cố. Hòa chung với khí thế chiến thắng, chi bộ và chính quyền xã Thanh Ninh đã tuyên truyền chính sách

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 107 - 108.

khoan hồng của Đảng và Chính phủ đối với anh em bị địch cưỡng ép đi lính hoặc làm việc cho địch. Cùng với nhân dân miền Bắc, chi bộ và nhân dân xã Thanh Ninh bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới đi lên chủ nghĩa xã hội và góp sức làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam.

Nhìn lại chặng đường 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, chi bộ và nhân dân Thanh Ninh phải chịu đựng nhiều gian khổ, hi sinh, có những lúc bị tổn thất nặng nề, phong trào tạm thời lắng xuống. Song, với lòng quyết tâm và truyền thống đánh giặc, chi bộ Đảng không ngừng được củng cố. Qua lửa đạn của chiến tranh, mặt giáp mặt với kẻ thù, chi bộ ngày càng trưởng thành, vững vàng với sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân Thanh Ninh hoàn thành nhiệm vụ. Vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, Thanh Ninh có 15 liệt sĩ; 9 gia đình được Chính phủ trao tặng bằng khen. Tám gương Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Vũ Thị Cẩn có con độc nhất là liệt sĩ được người dân Thanh Ninh ghi nhớ⁽¹⁾. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Ninh được công nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân⁽²⁾. Đó là những thành

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 405.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 404.

tích đáng được biểu dương nhưng trên tất cả là những hi sinh, những đóng góp không gì có thể đo đếm được của người dân nơi đây đối với cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc.

CHƯƠNG IV

THANH NINH TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975)

**I - Chi bộ Đảng Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân
khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất và phong
trào hợp tác hóa nông nghiệp (1954 - 1960)**

1. Thanh Ninh khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, thực hiện cải cách ruộng đất (1954 - 1957)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã mở ra một thời kỳ mới với dân tộc ta: Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng và bắt tay vào khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

Bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thanh Ninh đứng trước nhiều khó khăn thử thách. Khó khăn lớn nhất là ruộng đồng bỏ hoang nhiều; trâu, bò, nông cụ sản xuất thiếu trầm trọng; ruộng đất vẫn phải cước, kéo cày thay trâu. Tình hình an ninh trật tự trong xã còn khá phức tạp do thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cài gián điệp, tung biệt kích phá hoại, gây rối; bọn thổ phỉ Đông Bắc hoạt động ở địa

bàn Tân Hòa, Tân Thành đã tác động đến tình hình an ninh trật tự xã Thanh Ninh. Thêm vào đó, trong kháng chiến chống Pháp, Thanh Ninh từng là trụ sở đóng quân của cơ quan kinh tế, cơ quan Ấn loát khu I, trưởng Quân chính Lê Bình, Trung đoàn Bắc Bắc, Tiểu đoàn Á Lữ, Tiểu đoàn 61, Tiểu đoàn Thiên Đức và là nơi hàng trăm đồng bào trong vùng địch tạm chiếm tản cư đến, làm ăn sinh sống và tham gia kháng chiến. Hòa bình lập lại, các cơ quan đầu não của Trung ương lần lượt rút về Hà Nội, các binh đoàn chủ lực rút về xuôi, đồng bào tản cư cũng trở về quê cũ, trong hoàn cảnh đó, Thanh Ninh không còn nhận được sự giúp đỡ trực tiếp về nhiều mặt, nhất là sự giúp đỡ về văn hóa - xã hội của các cơ quan, đơn vị nói trên. Trong khi đó, đội ngũ lãnh đạo của xã rất mỏng, từ năm 1954 - 1956, số đảng viên không phát triển thêm là bất lợi đối với chính quyền xã khi khối lượng công việc rất lớn và khó khăn cần từng bước tháo gỡ. Phong tục tập quán lạc hậu, lỗi thời do nhiều năm sống dưới ách thống trị của thực dân Pháp và bọn phong kiến còn ảnh hưởng tới đời sống nhân dân. Đây chính là thử thách lớn đòi hỏi cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã phải quyết tâm cao, chung sức đồng lòng vượt lên để hàn gắn vết thương chiến tranh, xóa bỏ tàn dư của xã hội cũ để lại và khôi phục kinh tế.

Tuy vậy, tại thời điểm này, Thanh Ninh cũng có những thuận lợi cơ bản là: Hòa bình lập lại, nhân dân Thanh Ninh phấn khởi cùng với nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tinh

thần Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (tháng 9 năm 1954) “*về tình hình, nhiệm vụ và chính sách mới của Đảng*”, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 và lần thứ 8 của Trung ương Đảng về củng cố, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; chi bộ Đảng, hạt nhân lãnh đạo được rèn luyện và trưởng thành trong kháng chiến, có bề dày trong đấu tranh cách mạng; nhân dân có truyền thống đoàn kết, yêu nước, cần cù lao động, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đây là những nhân tố tích cực để chi bộ và chính quyền Thanh Ninh tiến hành khôi phục sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh sau năm 1954.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, chi bộ Đảng và Ủy ban hành chính xã đã họp bàn đề ra những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt: Phải tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, nhân dân về ý nghĩa to lớn đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tập trung sản xuất, đảm bảo cho nhân dân nhanh chóng trở lại cuộc sống bình thường, đẩy lùi nguy cơ nạn đói tái diễn do ruộng đất bị bỏ hoang nhiều trong chiến tranh. Củng cố, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp đón con em vào năm học mới; vận động nhân dân tham gia các lớp bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ, tổ chức lực lượng dân quân du kích tuần tra canh gác bảo vệ an ninh trên địa bàn xã.

Thực hiện khẩu hiệu “*tác đất, tác vàng*”, chi bộ xã đã vận động toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân bắt tay ngay vào nhiệm vụ tu bổ kênh mương tưới tiêu, khai hoang phục hóa, tăng gia sản xuất, tự túc lương thực, đưa giống lúa Ba giăng ngắn ngày vào đồng ruộng để tăng vụ, giảm thời gian sản xuất; đồng thời khuyến khích nhân dân trồng thêm khoai lang và hoa màu, nhằm giảm bớt khó khăn trong những ngày giáp hạt. Nhờ những biện pháp tích cực đó, nhân dân đã có thêm lương thực, giải quyết nạn đói. Trên khắp các cánh đồng, lúa và hoa màu đã lên xanh tốt.

Để tạo điều kiện cho con em nhân dân được đi học, thực hiện chủ trương của Đảng, xã đề nghị với các cơ quan chức năng điều động một số giáo viên về cùng với Đảng bộ, chính quyền địa phương mở lớp, động viên trẻ em đi học. Mặc dù trường lớp còn tạm bợ, bàn ghế, sách vở còn thiếu thốn, song bước đầu các cháu đã có lớp, có thầy, tạo niềm tin tưởng phấn khởi trong nhân dân. Mặt khác, phong trào bình dân học vụ xóa mù chữ được tiến hành sôi nổi và rộng khắp.

Cùng với việc mở lớp bình dân học vụ, công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chi bộ Đảng, chính quyền xã đặc biệt chú trọng. Các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Hoạt động văn hóa - xã hội đã góp phần thiết thực vào việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân trong xã.

Những thành tích về kinh tế - xã hội trong những năm đầu hòa bình tuy mới chỉ là bước đầu, song đã tạo động lực, niềm tin mới cho cán bộ và nhân dân vượt lên những khó khăn thử thách, tiếp tục công cuộc khôi phục kinh tế - xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh; hoàn thành cải cách ruộng đất, đem lại ruộng đất cho nông dân, giải phóng nông dân ra khỏi ách bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến.

Chủ trương cải cách ruộng đất của Đảng đã được Thanh Ninh tiến hành từ đầu năm 1954. Rút kinh nghiệm từ đợt cải cách đợt 1, từ tháng 10 năm 1954, Thanh Ninh cùng với một số xã của huyện Phú Bình bước vào đợt 2 cải cách ruộng đất. Đội cải cách của huyện đã về xã bám sát các thôn, xóm, thực hiện khẩu hiệu ba cùng với nông dân (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), bằng phương pháp ôn nghèo, gọi khổ, tố khổ, tìm và vạch mặt giai cấp địa chủ, phú nông, cường hào, ác bá bóc lột.

Trong thời gian tiến hành cải cách ruộng đất, không khí đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ sôi sục khắp các xóm làng. Đội cải cách ruộng đất liên tiếp tổ chức cho nông dân, cho cán bộ cốt cán tố khổ, nói về tội ác của địa chủ, phú nông, cường hào ác bá. Qua đấu tranh, đông đảo nhân dân lao động phấn khởi, nâng cao một bước nhận thức chính trị, ý thức giai cấp, tin ở sức mạnh của mình và gắn bó với Đảng của giai cấp công nhân, giải phóng giai cấp nông dân thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ phong kiến. Giai cấp địa chủ được phân định rõ ràng

và có các chính sách đối xử phù hợp. Toàn bộ ruộng đất tịch thu, trưng thu, trưng mua, cùng toàn bộ trâu bò được phân chia cho những gia đình nghèo không có hoặc có rất ít ruộng đất.

Thắng lợi trong công cuộc cải cách ruộng đất không chỉ đem lại cho người cày có ruộng mà còn đem lại các quyền tự do, dân chủ cho người nông dân, xóa bỏ tận gốc giai cấp phong kiến, mang lại cuộc sống mới cho nhân dân toàn xã. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cải cách, do cách nhìn nhận về giai cấp địa chủ không sát với thực tế, chủ yếu là dựa vào công thức tỉ lệ dẫn đến những hành động lệch lạc sai lầm. Sai lầm trong cải cách ruộng đất là nguyên nhân gây nên tình trạng căng thẳng trong tâm lý người dân, tinh thần đoàn kết, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng bị giảm sút, tạo kẽ hở để bọn phản cách mạng xuyên tạc chính sách, lôi kéo quần chúng gây hoang mang trong dư luận...

Ngay sau khi nhận ra sai lầm, Trung ương Đảng đã chỉ thị cho các địa phương phải tiến hành sửa sai. Ngày 18 tháng 8 năm 1956, Bác Hồ đã gửi thư cho nhân dân ở địa bàn nông thôn và cán bộ nói rõ những thắng lợi và sai lầm của cải cách ruộng đất. Người khẳng định: Đảng và Nhà nước không sợ vạch rõ sai lầm, khi đã thấy sai lầm thì kiên quyết phải sửa chữa cho bằng được. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (tháng 9 năm 1956) nêu rõ: *"Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy*

những kết quả và thắng lợi đã thu được...". Tiếp đó, tháng 11 năm 1956, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương: "Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm đột xuất trong thời gian trước mắt".

Thực hiện Nghị quyết và Chỉ thị của Trung ương Đảng, từ ngày 8 đến ngày 16 tháng 11 năm 1956, tỉnh Thái Nguyên triệu tập Hội nghị mở rộng để xây dựng chương trình và kế hoạch sửa sai. Kết quả, trong những năm 1956 - 1960, toàn tỉnh đã hạ thành phần cho 833 gia đình bị quy là địa chủ, gần 1.000 gia đình bị quy là phú nông; phục hồi đảng tịch cho 500/712 đảng viên bị xử lý.

Ở Phú Bình, công tác sửa sai của huyện diễn ra chậm do thiếu cán bộ và toàn huyện tập trung vào cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc⁽¹⁾. Một thời gian sau đó, Phú Bình được chuyển về tỉnh Bắc Giang; tháng 7 năm 1957, Phú Bình lại được chuyển trở lại tỉnh Thái Nguyên. Đến lúc này, công tác sửa sai của cải cách ruộng đất mới thực sự bắt đầu. Ngày 4 tháng 3 năm 1958, Trung ương Đảng ra Chỉ thị 111 và yêu cầu Tỉnh ủy Thái

⁽¹⁾ Trong thời gian chuẩn bị sửa sai, cùng với các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên tiến hành cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Từ ngày 18 đến ngày 23 tháng 6 năm 1956, 52.449/64.060 cử tri toàn tỉnh cùng cử tri 5 tỉnh trong khu đã tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khu. Ngày 19 tháng 8 năm 1956, Khu tự trị Việt Bắc chính thức được thành lập, thị xã Thái Nguyên được chọn làm thủ phủ của Khu tự trị.

Nguyên kiểm điểm “công tác lãnh đạo sửa sai làm chậm và chưa tốt, nhất là hai huyện Phú Bình và Phổ Yên”⁽¹⁾.

Tại xã Thanh Ninh, việc sửa sai được tiến hành khẩn trương, triệt để ngay sau Chỉ thị 111 của Trung ương Đảng. Các gia đình, đối tượng bị quy sai được hạ thành phần, minh oan và được trả lại tài sản đã bị tịch thu. Một số đồng chí đảng viên được khôi phục đảng tịch, phục hồi danh dự trở lại nhận nhiệm vụ. Những căng thẳng, thù oán, mâu thuẫn trong nhân dân do cải cách ruộng đất gây ra từng bước dịu xuống. Không khí nông thôn trở lại bình thường, cán bộ, đảng viên phấn khởi nhận nhiệm vụ mới, nhân dân yên tâm thi đua lao động sản xuất, ổn định đời sống.

Nhờ chủ trương đúng đắn của Đảng, các bước triển khai kịp thời, đồng bộ theo đúng chủ trương của cấp trên nên đến cuối năm 1958, chi bộ xã Thanh Ninh đã hoàn thành nhiệm vụ sửa sai. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên trung kiên, quần chúng tích cực được cấp trên khen thưởng về thành tích sửa sai. Sau sửa sai, công tác chỉnh huấn trong Đảng, trong cán bộ được củng cố, kiện toàn về tổ chức, tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Công tác chăm lo bồi dưỡng quần chúng, phát triển đảng viên được chú trọng. Việc xây dựng đội ngũ đảng viên vững vàng về chính trị tư tưởng, có năng

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 119.

lực thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng vận động bổ sung lực lượng vào hàng ngũ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể được quan tâm sâu sắc. Những thành tích đó là cơ sở để chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã vững bước tiến lên thực hiện thắng lợi công cuộc khôi phục, cải tạo nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc.

Sau khi ổn định tình hình chính trị địa phương, nhân dân trong xã hăng hái sản xuất, nuôi thêm trâu bò, sắm thêm nông cụ, đặc biệt là chú trọng và cải tạo hệ thống thủy lợi để thâm canh, tăng vụ... Trong thời gian này, 21 tuyến kênh mương được đào đắp với tổng khối lượng 19.500 m³, đủ tưới tiêu cho 280 ha đất canh tác; 71 ha trong số 280 ha của xã được cải tạo, san lấp với khối lượng 1.420 m³. Nhờ vậy, diện tích đất canh tác được mở rộng, thúc đẩy sản lượng lương thực tăng cao.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến của Đảng, hệ thống giao thông của xã bị phá hỏng nhằm ngăn chặn đường đi của địch. Bước sang thời kỳ mới, để phục vụ cho việc đi lại của quần chúng nhân dân, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển, chính quyền địa phương có chủ trương xây dựng, khôi phục và phát triển toàn bộ các con đường trong xã. Được sự hỗ trợ của lực lượng bộ đội đóng quân trên địa bàn, nhân dân đã tiến hành đào đắp 18 km đường giao thông liên xã, liên xóm với tổng khối lượng 60.000 m³.

Văn hóa, giáo dục phát triển không ngừng. Cuối năm 1954, cả xã mới chỉ có 4 lớp Bình dân học vụ, nhưng đến năm 1957, tại 10 xóm trong xã đều có lớp Bình dân học vụ, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân Thanh Ninh không phân biệt già, trẻ, gái, trai cùng tham gia lớp học. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng phát triển mạnh trong các đoàn thể quần chúng. Đội văn nghệ xã đi phục vụ biểu diễn ở nhiều nơi. Đời sống tinh thần của nhân dân được nâng cao so với thời kỳ trước.

Như vậy, trải qua 3 năm (1954 - 1957), trong điều kiện có nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, mà trực tiếp là Huyện ủy Phú Bình; chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Thanh Ninh đã đoàn kết vượt qua khó khăn, gian khổ, đạt được nhiều thành tích quan trọng trong khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng. Đó chính là tiền đề và là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để chi bộ Đảng cùng nhân dân Thanh Ninh bước vào thời kỳ mới.

2. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp (1958 - 1960)

Sau ngày hòa bình lập lại, song song với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, thực hiện công cuộc cải cách ruộng đất, chi bộ Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân từng bước triển khai chủ trương cải tạo các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Thanh Ninh có 95% dân số sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, nên công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trước hết và chủ yếu là công tác vận động nông dân đi vào làm ăn tập thể. Đây là cuộc vận động cách mạng to lớn và hết sức khó khăn, phức tạp, vì tập quán sản xuất nhỏ lẻ từ ngàn đời đã ăn sâu vào tiềm thức, trở thành thói quen, nếp nghĩ của người nông dân ở Thanh Ninh; trong khi đó, trình độ văn hóa, kiến thức, kinh nghiệm quản lý sản xuất nông nghiệp của đội ngũ cán bộ xã còn nhiều hạn chế.

Từ thực tế đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *"Nhiệm vụ xây dựng tổ đổi công là do cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, tổ đổi công là lực lượng chủ chốt thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp"*, chi bộ Thanh Ninh tăng cường vận động thành lập tổ vận công, sau đó thành lập tổ đổi công đơn giản. Ban đầu, các tổ đổi công được hình thành gồm từ 3 - 5 nhà ở gần nhau, có nhiệm vụ giúp đỡ nhau các công việc cày, cấy, thu hoạch... lần lượt hết nhà này đến nhà khác. Qua việc lãnh đạo xây dựng tổ đổi công, chi bộ, chính quyền xã được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Từng cán bộ, đảng viên của xã xuống tận các xóm vận động nhân dân đẩy mạnh tăng diện tích lúa, phát triển trồng màu. Các tổ đổi công của xã hoạt động đều, đem lại hiệu quả cao. Nhờ có phong trào đổi công phát triển nhanh, nên sức mạnh tập thể trong sản xuất đã được phát huy, năng suất lao động tăng dần.

Những nỗ lực to lớn của người dân và đội ngũ lãnh đạo đã được thể hiện qua thành tích mà Thanh Ninh đạt được: năm 1959, 15 cán bộ xã được nhận bằng khen, giấy khen của Ủy ban hành chính tỉnh và Ủy ban hành chính huyện về phong trào xây dựng tổ đổi công.

Quán triệt chủ trương của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (khóa II) về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) phát triển, cải tạo kinh tế và tổng kết cải cách ruộng đất; Chỉ thị 07 (ngày 26 tháng 6 năm 1958) của Tỉnh ủy Thái Nguyên *"Về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này"*, năm 1959, chi bộ Đảng Thanh Ninh đã họp bàn, xác định sản xuất nông nghiệp là hoạt động kinh tế chủ yếu trên địa bàn xã, quán triệt lấy cải tạo nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu; trong đó hợp tác hóa nông nghiệp được coi như một cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất trong nông nghiệp nhằm từng bước xóa bỏ cách làm ăn cũ, manh mún, thiết lập mối quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

Kế hoạch chỉ đạo của chi bộ Thanh Ninh trong năm 1959 là phải phát triển hơn nữa phong trào xây dựng tổ đổi công, tạo điều kiện xây dựng, sau đó là mở rộng phong trào hợp tác hóa, phấn đấu hết năm 1960 đưa tất cả nông dân vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã, xóa bỏ về cơ bản hình thức sở hữu và phương thức làm ăn cá thể, riêng lẻ.

Để tiến hành tốt công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhân dân học tập và hướng dẫn thủ tục xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Các mặt hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền cũng đều hướng vào phục vụ công cuộc tập thể hóa nông nghiệp.

Cuối năm 1959, Thanh Ninh bắt đầu tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp cấp thấp. Hợp tác xã Hòa Bình được chọn làm thí điểm với 45 hộ, 89 lao động và 254 nhân khẩu, do ông Nguyễn Văn Tường làm Chủ nhiệm. Bước đầu thành lập hợp tác xã gặp rất nhiều khó khăn, nhất là về mặt tư tưởng của quần chúng. Tuy vậy, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chi ủy, chính quyền xã và sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo xã viên, phương thức làm ăn tập thể nhanh chóng được triển khai. Thay vì được chia sản lượng theo lao động, xã viên được tính ngày công, công điểm dựa vào lượng thời gian hoặc chất lượng công việc và được tính theo tiêu chuẩn từ 600 - 700g lương thực/ngày. Số điểm ban đầu được xác định bằng việc đóng góp đất hoa màu và gia súc sung công. Sau đó, một ngày công tiêu chuẩn được định bằng 10 điểm.

Việc vận động nông dân vào hợp tác xã lúc đầu còn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cán bộ, đảng viên trong xã đã làm tốt vai trò tiên phong trong việc thuyết phục những gia đình còn đang trong tâm trạng lưỡng lự. Quan hệ gia đình và dòng tộc đồng thời cũng được tận dụng để vận động mọi người

vượt qua e ngại. Sau đó, những tính toán về hành chính và kinh tế được áp dụng để khuyến khích mọi người tham gia hợp tác xã. Việc đấu tranh vào hợp tác xã hay không vào hợp tác xã trở thành cuộc đấu tranh giữa hai tư tưởng cũ và mới. Cuối cùng, trước những lợi ích thiết thực về cả vật chất và tinh thần, hầu hết bà con nông dân Thanh Ninh đều tự nguyện tham gia các hợp tác xã ở các thôn, xóm.

Hình thức sản xuất tập thể đối với nhân dân Thanh Ninh bước đầu còn nhiều ngỡ ngàng, song nhờ nắm vững đường lối của Đảng, các đồng chí lãnh đạo xã đã từng bước hướng dẫn cho bà con xã viên cung cách làm ăn, khắc phục mọi khó khăn trong sản xuất. Từ đó, hoạt động sản xuất nông nghiệp được tổ chức quy củ hơn, năng suất lao động tăng, sản lượng thu được bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu đời sống vật chất của bà con. Nhân dân yên tâm sản xuất, tin tưởng đi theo con đường làm ăn tập thể. Vì vậy, đến năm 1960, xã đã xây dựng được các hợp tác xã ở các xóm như: hợp tác xã Hòa Bình, hợp tác xã miền Nam Hương, hợp tác xã Tân Tiến, hợp tác xã Đồng Phú Quán, hợp tác xã Phú Thanh, hợp tác xã Đồng Tâm. Các hợp tác xã thu hút được 95% số hộ nông dân tham gia. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có một chủ nhiệm, một phó chủ nhiệm, ban quản trị, ban kiểm soát... Trong các hợp tác xã đều chia ra thành các tổ sản xuất do các đội trưởng phân bổ công việc hàng ngày cho các xã viên và trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia lao động, từ đó bình công, chấm điểm. Thành viên nào làm

nhieu hưởng nhiều, làm ít hưởng ít. Các gia đình thuộc diện chính sách, các gia đình có hoàn cảnh neo đơn được tập thể thực hiện theo chế độ ưu tiên và tiến hành trợ cấp. Các hợp tác xã đều thực hiện công hữu hóa công cụ sản xuất như: trâu, bò, cày, bừa. Đồng thời tích cực đầu tư vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm các nông cụ, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, năng suất cây trồng, sử dụng một số biện pháp kỹ thuật thâm canh...

Như vậy, đến năm 1960, toàn xã đã căn bản hoàn thành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Có thể nói, đây là cố gắng lớn của toàn thể nhân dân, chi bộ và chính quyền xã Thanh Ninh. Chỉ trong một thời gian ngắn, các hợp tác xã được thành lập đã đánh dấu bước thành công của Thanh Ninh trong việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa.

Để tiếp tục củng cố và xây dựng hợp tác xã vững chắc, cấp ủy và chính quyền trong xã đã mở nhiều đợt tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên; trong các đoàn thể quần chúng như thanh niên, phụ nữ, nông hội. Nhờ có sức mạnh của làm ăn tập thể, có nhiều biện pháp cải tạo đồng ruộng, năng suất lúa vụ sau cao hơn vụ trước. Những hộ có đông lao động, có nhiều ruộng đưa vào hợp tác xã, số thóc thu về hàng vụ, hàng năm thường gấp đôi, gấp rưỡi khi còn làm ăn cá thể, đời sống xã viên được nâng lên rõ rệt. Hơn 85% số hộ gia đình trong xã đã đủ ăn, đủ mặc, số hộ thiếu đói trong những ngày giáp hạt chỉ còn một số ít và luôn được hợp tác xã quan tâm giúp đỡ.

Song song với quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hưởng ứng phong trào “*ba ngọn cờ hồng*” do Đảng và Nhà nước phát động, được sự chỉ đạo của cấp trên, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã đã tích cực vận động bà con nông dân đóng góp cổ phần thành lập hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã tín dụng xã Thanh Ninh do ông Nguyễn Văn Thảo (Hòa Bình 1) làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng được thành lập đã góp phần thu hút tiền nhàn rỗi trong dân, san sẻ vốn giữa các hộ gia đình để đầu tư cho sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất cho hợp tác xã.

Hợp tác xã mua bán xã Thanh Ninh được thành lập, do ông Vũ Đình Qua làm Chủ nhiệm. Ngay sau khi thành lập và đi vào hoạt động, mặc dù vốn ít, cơ sở vật chất còn hạn chế nhưng hợp tác xã mua bán đã thành lập quầy hàng kinh doanh một số mặt hàng như: dầu, muối, vải... phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

Có thể thấy, phong trào “*ba ngọn cờ hồng*” với 3 hình thức hợp tác xã ra đời là hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán Thanh Ninh đã tác động, hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển kinh tế địa phương, tác động sâu sắc, mạnh mẽ đến nhiều mặt của đời sống nhân dân trong xã từ phong tục tập quán đến nếp sống, nếp nghĩ.

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế và văn hóa, chi bộ và

chính quyền xã luôn quan tâm đến phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

Về giáo dục: Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng xã Thanh Ninh, công tác giáo dục của xã đã đạt được những kết quả tốt. Năm 1965, trường cấp I và cấp II được thành lập trên cơ sở tách từ trường học ở Đình Viễn (Tân Đức) với hệ thống lớp học từ lớp 1 đến lớp 7. Tổng số toàn trường có 21 lớp với hơn 600 em học sinh, mỗi lớp có từ 25 - 30 em. Mỗi thôn xóm cũng đã tự tổ chức được một lớp võ lòng cho các cháu. Cơ sở vật chất của các nhà trường hầu hết đều do nhân dân đóng góp. Số trẻ trong độ tuổi đến trường chiếm 70%.

Bên cạnh đó, thực hiện Chỉ thị 71-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng *"về việc tăng cường công tác bổ túc văn hóa và hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ"*, các lớp bình dân học vụ tiếp tục được tổ chức, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến năm 1960, về cơ bản, Thanh Ninh đã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ và được Ty Giáo dục tỉnh Thái Nguyên tặng giấy khen.

Về y tế: Công tác phòng bệnh, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chi bộ Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm. Với phương châm *"phòng bệnh hơn chữa bệnh"*, xã thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh nhà ở, đường làng, ngõ xóm; thực hiện tốt 3 phong trào: xây dựng nhà tắm, giếng khơi, hố xí 2 ngăn. Nhờ vậy, trong những năm 1958 - 1960, trên địa bàn xã hầu như không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Về văn hóa, văn nghệ: Thực hiện phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới, cấp ủy và chính quyền xã luôn chú trọng tới công tác vận động nhân dân bài trừ hủ tục cũ. Biện pháp trước tiên là giáo dục cho cán bộ, đảng viên vận động gia đình, làng xóm tích cực thực hiện nếp sống văn hóa mới, thực hiện tốt chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước. Đội văn nghệ gồm 15 diễn viên được thành lập, do ông Nguyễn Văn Bái làm Trưởng đoàn thường xuyên tổ chức biểu diễn các tiết mục văn nghệ, ca kịch... ca ngợi chế độ mới, lên án chế độ phong kiến, góp phần tuyên truyền đường lối của Đảng đến với quần chúng nhân dân.

Qua phong trào cách mạng của quần chúng, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận cho đến dân quân du kích, công an dân trưởng thành, hoạt động có nhiều tiến bộ. Số hội viên ngày một tăng đã phát huy khả năng của mình trong công tác, nhất là đóng góp vai trò trong lao động sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Mặt trận Tổ quốc xã góp phần vào việc giáo dục tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân. Thanh niên hăng hái sản xuất, tham gia bình dân học vụ và đăng ký nghĩa vụ quân sự. Chị em phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất, gìn giữ vệ sinh phòng bệnh, tích cực đi học bổ túc văn hóa.

Song song với việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhân dân xã Thanh Ninh không ngừng phát huy truyền thống anh dũng trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm. Lực lượng dân quân thường xuyên phối hợp với lực lượng công an cơ sở để giữ gìn trật tự an ninh và công tác hộ khẩu,

phòng gian bảo mật, đồng thời trấn áp bọn phản động, trộm cắp, cờ bạc; Ban quân sự xã được thành lập và có đóng góp tích cực vào phong trào sản xuất, giữ gìn trật tự trị an ở địa phương. Năm 1958, Nhà nước ban hành Luật nghĩa vụ quân sự, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng mở rộng cuộc vận động tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh niên về mục đích, ý nghĩa to lớn của việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc. Từ khi chính sách nghĩa vụ quân sự ra đời, lực lượng thanh niên trong xã hầu hết nghiêm chỉnh chấp hành chỉ tiêu khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm. Năm nào xã cũng đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Hàng năm, xã còn tổ chức các đợt luyện tập quân sự, học tập chính trị, giáo dục tinh thần yêu nước, nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cho các đơn vị tự vệ xã.

Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh, năm 1959, chi bộ kết nạp thêm 2 đảng viên; sang năm 1960, kết nạp thêm 11 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của chi bộ tính đến năm 1960 là 64 đồng chí. Sự phát triển mạnh mẽ của đội ngũ đảng viên tạo điều kiện cho chi bộ ngày càng vững mạnh, tạo ra đội ngũ nhân lực đông đảo trong việc thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Những kết quả trong 3 năm (1958 - 1960) khẳng định công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền có tầm quan trọng mang tính quyết định. Trong quá trình lãnh đạo, chi bộ Đảng và chính quyền xã gặp không ít khó khăn

và phức tạp như: vận động nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp, gửi tiền xây dựng hợp tác xã tín dụng, góp vốn xây dựng hợp tác xã mua bán. Song, trong quá trình lãnh đạo, cấp ủy Đảng đã biết kết hợp chặt chẽ với việc giáo dục, rèn luyện đảng viên, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình một cách thường xuyên và liên tục. Hầu hết các buổi sinh hoạt chính trị, số đảng viên tham dự đạt tỉ lệ cao từ 90 - 95%. Thông qua những cuộc đấu tranh phê bình và tự phê bình, những đảng viên chậm tiến có sức ì cao, không có phương hướng khắc phục, sau nhiều lần đóng góp ý kiến giúp đỡ đều bị xử lý kỷ luật nghiêm minh.

Qua 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, với sự nỗ lực của chi bộ và nhân dân trong xã, phong trào đổi công và hợp tác xã nói chung được củng cố và phát triển, hơn 90% hộ nông dân đã vào tổ chức làm ăn tập thể. Các mặt y tế, văn hóa, giáo dục được nâng cao về chất lượng. Cán bộ Ủy ban hành chính xã được bồi dưỡng về công tác quản lý hành chính, về quan điểm, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, công tác xây dựng Đảng về tổ chức, tư tưởng đã tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong mọi phong trào cách mạng của quần chúng. Nhân dân hăng hái trong lao động sản xuất, tích cực thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

II - Thanh Ninh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Sau 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958 - 1960), quan hệ sản xuất mới được xác lập. Song, nhìn chung các hợp tác xã quy mô còn nhỏ, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn. Vì vậy, yêu cầu phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất bước đầu cho chủ nghĩa xã hội ngày càng trở nên bức thiết. Đây là một nhiệm vụ quan trọng nhằm đưa lực lượng sản xuất tiến kịp trình độ phát triển của quan hệ sản xuất.

Tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là: *"Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện công cuộc cải tạo chủ nghĩa xã hội"*.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khu tự trị Việt Bắc lần thứ II, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI đã ra Nghị quyết xác định phương hướng, nhiệm vụ và những chỉ tiêu cơ bản, những biện pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu; công tác củng cố chính quyền, công tác củng cố các đoàn thể quần chúng, củng cố quốc phòng, an ninh là

những nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương.

Quán triệt chủ trương của cấp trên, đầu năm 1961, Chi ủy Thanh Ninh triệu tập Hội nghị cán bộ toàn xã, đề ra nhiệm vụ nhằm tích cực củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, đảm bảo tự túc lương thực, đồng thời đẩy mạnh các mặt công tác khác, lấy việc xây dựng Đảng, củng cố chi bộ, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ là khâu chính.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên về đợt chỉnh huấn và hưởng ứng cuộc vận động xây dựng chi bộ "4 tốt"⁽¹⁾ trong Đảng, chi bộ đã tiến hành đấu tranh phê bình và tự phê bình trong tổ chức Đảng, song song với việc vận động quần chúng tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng. Sau học tập, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đã được nâng lên rõ rệt. Cán bộ, đảng viên thấy rõ nhiệm vụ quan trọng là đẩy mạnh sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Nhờ vậy, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tập thể của cán bộ, đảng viên được quần chúng noi theo.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, hưởng ứng các chiến dịch đẩy mạnh sản xuất do Ủy ban

⁽¹⁾ "4 tốt" gồm: lãnh đạo tốt sản xuất; lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách và pháp luật của Nhà nước; quan tâm đến đời sống của quần chúng và làm tốt công tác vận động quần chúng; làm tốt công tác củng cố phát triển Đảng.

hành chính tỉnh phát động, cùng với các xã trong huyện, chi bộ và chính quyền xã Thanh Ninh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Các phong trào thi đua khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, thi đua làm thủy lợi, làm phân bón, làm bèo hoa dâu, làm ruộng thí nghiệm, phòng trừ sâu bệnh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật... tiếp tục được đẩy mạnh.

Từ đầu năm 1962, Huyện ủy Phú Bình đã phát động 2 đợt thi đua: đợt thi đua *"Tiến quân và củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất đông - xuân đón mừng xuân 1962"* (từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 15 tháng 1); đợt thi đua *"Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng 3/2 và lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện"* (từ ngày 15 tháng 1 đến ngày 15 tháng 2). Vừa kết thúc thắng lợi 2 đợt thi đua, sau Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ IX (tháng 2 năm 1962), nhân dân Thanh Ninh cùng các xã trong huyện Phú Bình lại tiếp tục bước vào 6 đợt thi đua do Huyện ủy phát động.

Gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là sự lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng. Năm 1961, chi bộ kết nạp thêm 9 đảng viên, năm 1962 kết nạp 4 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn chi bộ lên 77 đồng chí, đủ điều kiện để thành lập Đảng bộ. Năm 1962, Thường vụ Huyện ủy Phú Bình đã chuẩn y việc thành lập Đảng bộ Thanh Ninh. Sự kiện này đánh dấu bước trưởng thành và lớn mạnh không ngừng của tổ chức cơ sở Đảng, đồng thời mở ra một thời kỳ mới đối với cán bộ, đảng viên và

nhân dân Thanh Ninh. Tháng 2 năm 1962, Thanh Ninh tiến hành Đại hội Đảng bộ khóa I với 77 đồng chí đảng viên tham dự.

Đại hội khẳng định những thành tựu quan trọng về cải tạo xã hội chủ nghĩa đã đạt được, nổi bật là thành tựu bước đầu trong công cuộc xây dựng quan hệ sản xuất mới, hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng; những chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và tổ chức đời sống của nhân dân. Đại hội cũng phân tích sâu sắc những khó khăn tồn tại cần khắc phục là: Những biểu hiện tư tưởng tư hữu, lề lối làm ăn của sản xuất nhỏ, cá thể còn ảnh hưởng trong cán bộ, đảng viên và xã viên. Công tác quản lý lao động còn buông lỏng, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, trình độ chuyên môn của cán bộ còn yếu, một số xã viên chưa thực sự gắn bó với lối làm ăn tập thể...

Từ tình hình thực tế của địa phương cũng như căn cứ vào nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ xã Thanh Ninh đã đề ra nhiệm vụ, kế hoạch cho từng năm, tập trung vào một số nội dung chính sau: Nhiệm vụ hàng đầu vẫn là sản xuất nông nghiệp; tập trung lực lượng củng cố vững chắc các hợp tác xã, đồng thời đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh - quốc phòng, tăng cường hơn nữa công tác xây dựng Đảng, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ đề ra.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I (nhiệm kỳ 1962 - 1963). Được sự tín nhiệm cao của các

đồng chí đảng viên trong Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới, đồng chí Trần Thế Tròn được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Tường phụ trách công tác Đảng; đồng chí Nguyễn Văn Quý làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đề ra, Đảng bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo các đoàn thể quần chúng tổ chức các đợt giáo dục, học tập nhằm nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao ý thức làm chủ tập thể cho cán bộ, đảng viên và xã viên, đồng thời mạnh dạn triển khai cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất ở nông thôn. Phong trào sử dụng các công cụ cải tiến được phát động sâu rộng và đưa vào sử dụng đã giảm bớt nặng nhọc cho xã viên trong quá trình lao động. Thực hiện khẩu hiệu *“giải phóng đôi vai”*, các hợp tác xã đã dùng xe cải tiến trong sản xuất nông nghiệp. Các giống lúa mới cho năng suất cao được đưa vào gieo trồng thay thế cho các giống lúa cũ. Do đó, Thanh Ninh không những phục vụ tốt nhu cầu lương thực của nhân dân trong xã mà còn hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Cùng với phong trào cải tiến trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi của xã cũng được quan tâm và đẩy mạnh hơn trước. Với phương châm: *“phải lấy chăn nuôi sinh sản làm chính... nâng cao chất lượng về cày kéo, trọng lượng thịt... phải rất chú ý bảo vệ gia súc,*

khuyến khích chăn nuôi trâu bò riêng đối với gia đình xã viên, để tăng sức kéo, tăng lượng thịt và có nhiều phân, khuyến khích chăn nuôi lợn, gà, ngan, ngỗng và nuôi cá...⁽¹⁾

do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra, Đảng bộ và chính quyền xã tập trung lãnh đạo và chỉ đạo hợp tác xã phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm. Chăn nuôi phát triển đã góp phần quan trọng cải thiện đời sống cho xã viên và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước mỗi năm hàng chục tấn thực phẩm. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như nhà kho, sân phơi, trại giống, chuồng trại chăn nuôi. Phong trào ngôi hóa phát triển mạnh, đường làng, ngõ xóm được tu bổ, mở rộng cũng như xây dựng mới. Nhiều gia đình đã có nhà xây, sân gạch, bể nước, công trình phụ và khu chăn nuôi rộng rãi, đảm bảo vệ sinh.

Bước sang năm 1963 - năm bản lề của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, nhân dân xã Thanh Ninh tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tháng 4 năm 1963, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã bàn về kế hoạch Nhà nước và nêu rõ: Yêu cầu về lãnh đạo là phải đi sâu nghiên cứu thực tế, quyết định sát và kịp thời các chủ trương,

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, sdd, tr. 149.

chính sách, đồng thời có những biện pháp thiết thực để nâng cao trình độ quản lý kinh tế, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch. Cần phải nhận định đúng tình hình, đánh giá đúng các thắng lợi và khó khăn, ưu điểm và khuyết điểm, tăng cường sự nhất trí về tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân, bảo đảm thông suốt đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong khi thực hiện kế hoạch.

Quán triệt nghị quyết Hội nghị, đồng thời để đánh giá kết quả 2 năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); cuối năm 1963, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội và khẳng định: Qua hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, xã đã có những chuyển biến quan trọng. Bước đầu ổn định các hợp tác xã có quy mô phù hợp với khả năng quản lý, tính ưu việt của hợp tác xã được phát huy một cách vững chắc, xác định được phương hướng sản xuất tương đối toàn diện, đặc biệt là sản xuất hoa màu.

Căn cứ vào đường lối của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng và các Hội nghị trước đó, xuất phát từ tình hình thực tiễn phát triển kinh tế và văn hóa của địa phương, Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ lớn, trọng tâm trong 2 năm (1963 - 1964) là: Sản xuất lương thực gắn liền với phát triển hoa màu, cải tiến kỹ thuật, điều chỉnh hợp tác xã trong phạm vi cần thiết; củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở đó ra sức phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải thiện từng bước đời sống vật chất và

văn hóa của nhân dân; tăng cường củng cố an ninh - quốc phòng, chú trọng phát triển công tác xây dựng Đảng.

Đại hội⁽¹⁾ đã bầu bổ sung các ủy viên vào Ban Chấp hành khóa I gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Quý, Trần Thế Tròn, Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Thái Thủ, Nguyễn Thị Hồng, Dương Quý Bôn, Đỗ Đình Bút, Nguyễn Văn Tường, Phùng Bá Sính, Nguyễn Thị Thóc, Nguyễn Hữu Trước, Đào Duy Bào. Đồng chí Nguyễn Văn Quý được bầu làm Bí thư. Đảng bộ gồm 7 chi bộ chia theo đơn vị các hợp tác xã.

Triển khai Nghị quyết Đại hội, công tác cải tiến quản lý hợp tác xã được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển và đẩy mạnh cơ sở vật chất trong các hợp tác xã nông nghiệp. Đồng thời, đây cũng là cuộc vận động có tính cách mạng về tư tưởng và văn hóa nhằm xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, quá trình tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật diễn ra rất gay go, phức tạp.

Để cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đạt kết quả tốt, Đảng bộ đã thực hiện tự phê bình, phê bình trong các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng, đấu tranh chống tư tưởng tư hữu phong kiến, tâm lý tiểu nông,

⁽¹⁾ Khóa I từ năm 1962 - 1965 nhưng thực chất là bao gồm cả khóa II (1963 - 1964) và khóa III (1964 - 1965). Do vậy, Ban Chấp hành khóa I được bổ sung cho cả giai đoạn là 12 đồng chí.

sản xuất nhỏ lẻ trong cán bộ, đảng viên và xã viên. Nhờ vậy, tư tưởng và tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và xã viên được nâng lên một bước, xây dựng và củng cố lòng tin của xã viên với hợp tác xã.

Phát huy những thuận lợi đó, theo phương hướng của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đã tìm ra những bước đi và cách làm cụ thể phù hợp. Từ các hợp tác xã đã được thành lập năm 1960, qua đợt cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật lần thứ nhất, toàn xã hợp lại thành 1 hợp tác xã toàn xã. Đảng bộ tiến hành lãnh đạo hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã toàn xã đầu tiên của huyện Phú Bình, đồng chí Nguyễn Văn Quý làm Bí thư kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp. Sự hợp nhất của các hợp tác xã đã tạo điều kiện xây dựng và phát triển các công trình tập thể phục vụ sản xuất và đời sống.

Thắng lợi của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở xã bước đầu khắc phục được những khuyết điểm trong công tác quản lý, nâng cao một bước ý thức và tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và xã viên.

Sự chuyển biến trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là tích cực và rõ nét, bộ máy quản lý các hợp tác xã được củng cố về tổ chức, cán bộ, trình độ năng lực cũng được nâng lên. Các chi ủy, hợp tác xã tích cực đưa cán bộ đi dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác quản lý, về nghiệp vụ và khoa học kỹ thuật do tỉnh, huyện tổ chức. Một số cán bộ trẻ có trình độ văn hóa được lựa chọn để

đào tạo dài hạn. Cơ sở Đảng trong các hợp tác xã cũng không ngừng được tăng lên. Từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, công tác phát triển đảng viên được chú ý đẩy mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống tổ chức Đảng bảo đảm vai trò lãnh đạo trên mọi lĩnh vực. Mặt khác, qua phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, nhiều quần chúng tích cực được rèn luyện, bồi dưỡng và phát triển vào Đảng, phần đông ở lứa tuổi thanh niên thuộc thành phần cơ bản.

Trong khi Thanh Ninh cũng như cả miền Bắc nỗ lực thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì tại miền Nam, nhân dân ta kiên cường đấu tranh dưới ngọn cờ đoàn kết cứu nước của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do Đảng lãnh đạo làm phá sản *“chiến lược chiến tranh đặc biệt”* của đế quốc Mỹ. Do đó, chúng càng ra sức khiêu khích, phá hoại, chuẩn bị đánh phá ra miền Bắc. Ngày 5 tháng 8 năm 1964, chúng dựng lên *“Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”* đưa không quân và hải quân đánh phá miền Bắc nước ta.

Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 và 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã đề ra nhiệm vụ đối với miền Bắc là: Tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người, sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị sẵn sàng đánh địch trong

trường hợp chúng liên lĩnh mở rộng “*chiến tranh cục bộ*” ra cả nước.

Quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ Thanh Ninh đã chỉ đạo tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về ý thức đấu tranh thống nhất đất nước. Cùng với việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, Đảng ủy chỉ đạo các chi ủy cơ sở thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn dân xoay quanh chủ đề chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam. Quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã trở thành ý chí và nguyện vọng của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương và được biểu thị bằng hành động cụ thể, hăng hái hưởng ứng phong trào thi đua lao động sản xuất, công tác, học tập, huấn luyện... hăng hái thực hiện đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đủ số lượng, đúng thời hạn, góp phần xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam.

Đầu năm 1965, trước tình hình đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Thái Nguyên về tình hình cách mạng mới, Đảng ủy Thanh Ninh ra nghị quyết xác định nhiệm vụ của xã trong năm 1965 là: vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ miền Bắc, ủng hộ miền Nam. Đảng ủy chỉ đạo cho cấp ủy Đảng cơ sở lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất với tinh thần “*vì miền Nam ruột thịt*”,

thực hiện khẩu hiệu “*tay cày, tay súng*”. Đồng thời phát động rộng rãi trong quần chúng nhân dân, nhất là thanh niên với phong trào “*ba sẵn sàng*”, phụ nữ với phong trào “*ba đảm đang*”. Vụ đông - xuân năm 1965, diện tích gieo trồng đạt 70% kế hoạch, tổng sản lượng lương thực đạt 80%, trong đó sản lượng màu tăng 10% so với năm 1964.

Vấn đề thương nghiệp - tài chính đối với xã Thanh Ninh có một vai trò quan trọng, không những trực tiếp thúc đẩy sản xuất phát triển mà còn đảm bảo các hoạt động kinh tế một vùng trong huyện. Hoạt động thương nghiệp ổn định cho thấy hợp tác xã mua bán hoạt động tốt và có hiệu quả. Đến năm 1965, đã có 90% số hộ tham gia 2 hợp tác xã mua bán và tín dụng.

Trong giai đoạn 1961 - 1965, giáo dục, y tế, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân có những bước phát triển mới; các chỉ tiêu đóng góp về lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước luôn được hoàn thành xuất sắc. Tổ chức Đảng ngày càng lớn mạnh, trở thành Đảng bộ 2 cấp; dân quân du kích và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố.

Đi đôi với phát triển kinh tế - văn hóa, Đảng ủy rất chú trọng đến công tác bảo vệ trị an, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng công an, dân quân tự vệ được củng cố về tư tưởng, tăng cường về quân số và chất lượng công tác. Hàng năm, dân quân tự vệ đều được học tập chính trị, luyện tập kỹ thuật, chiến thuật quân sự và tập dượt các phương án truy lùng gián điệp, biệt kích.

Về công tác xây dựng Đảng: Đảng ủy thường xuyên triển khai nhanh, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào thực tiễn của địa phương. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nền nếp. Công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt, được coi trọng cả về số lượng và chất lượng. Năm 1963, Đảng bộ kết nạp thêm 7 đảng viên, năm 1965 kết nạp 2 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tính đến năm 1965 là 86 đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao về trình độ chính trị và năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng đặt ra.

Qua 5 năm xây dựng, Đảng bộ xã Thanh Ninh đã lớn mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, vận dụng đúng đắn phù hợp vào điều kiện của địa phương. Sản xuất lương thực bước đầu đã đi vào ổn định, chăn nuôi ngày càng phát triển. Phong trào hợp tác hóa thu hút được đông đảo số hộ nông dân tham gia. Các ngành văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao... đã có những thành tích đáng kể, góp phần cổ vũ, động viên cán bộ và nhân dân hăng hái thi đua thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Như vậy, qua 5 năm xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ các cấp, đặc biệt là Đảng bộ cơ sở, nhân dân Thanh Ninh đã vượt lên nhiều khó khăn, đạt nhiều thành tựu đáng khích lệ.

Có thể nói rằng, việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) đã làm thay đổi diện mạo quê hương Thanh Ninh. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp đã cơ bản hoàn thành, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho tập thể, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đóng góp nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đặc biệt là sự lớn mạnh của cơ sở Đảng địa phương. Những thành tích đó có ý nghĩa quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa tích cực chi viện cho miền Nam đánh Mỹ và góp phần vào sự thay đổi to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết tại Hội nghị chính trị đặc biệt (tháng 3 năm 1964): *"10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc, đất nước, xã hội con người đều đổi mới"*.

Những kết quả đạt được trong hơn 10 năm (1954 - 1965) là rất quan trọng, tạo nền móng cơ sở vật chất đầu tiên trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có được thành quả đó là do sự lãnh đạo trực tiếp đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ. Trong quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, để đủ sức lãnh đạo toàn dân trong xã, công tác xây dựng Đảng đã được tiến hành trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ khi Đảng bộ xã Thanh Ninh được thành lập, qua 3 năm hoạt động, Đảng bộ đã có nhiều cố gắng giáo dục, rèn luyện đảng viên trong các đợt học tập nghị quyết, đường lối xây

dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, nâng cao thêm một bước tính chiến đấu, tính giáo dục và tính lãnh đạo của tổ chức Đảng, nâng cao trình độ chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên. Công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt đã làm cho lực lượng lãnh đạo của Thanh Ninh ngày càng vững mạnh, sự lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường, thúc đẩy mọi mặt công tác trong xã tiến lên.

III - Đảng bộ xã Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975)

Từ năm 1965, hồng cứu vãn sự thất bại trong “*chiến tranh đặc biệt*”, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân đội viễn chinh vào miền Nam tiến hành “*chiến tranh cục bộ*”, đồng thời leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ cả nước có chiến tranh.

Tháng 3 năm 1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) đã đưa ra chủ trương chuyển hướng mọi mặt hoạt động của miền Bắc cho phù hợp với tình hình mới. Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của miền Bắc là: Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, hết sức coi trọng phòng thủ trị an, bảo vệ miền Bắc theo hướng vừa chiến đấu, vừa phòng thủ; đồng thời tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam.

Trên cơ sở nhận định Thái Nguyên có thể sẽ trở thành một trong những mục tiêu đánh phá của không quân Mỹ, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã xác định phải làm cho toàn dân trong tỉnh quán triệt sâu sắc nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và quyết định chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế từ thời bình sang thời chiến.

Từ ngày 17 tháng 10 năm 1965, giặc Mỹ bắt đầu đánh phá các mục tiêu quân sự, kinh tế, chính trị, kho tàng, nơi đóng quân của bộ đội và các công trình giao thông trọng yếu trên địa bàn tỉnh... Cùng với nhân dân tỉnh Thái Nguyên, lực lượng dân quân du kích xã Thanh Ninh thường xuyên trực sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp với bộ đội chủ lực, lực lượng dân quân xã vừa thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, vừa thường xuyên huy động từ 150 - 300 người tham gia khắc phục hậu quả sau mỗi trận đánh. Xe đạp được huy động để vận chuyển, sơ tán, cất giấu lương thực, thực phẩm về nơi an toàn.

Thực hiện chủ trương vừa chiến đấu, vừa đẩy mạnh sản xuất, tháng 9 năm 1965, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần II và đề ra chủ trương củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, tiếp tục phát triển từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao; đẩy mạnh gieo cấy các giống lúa Nam Ninh, Ba giăng, trồng các loại hoa màu, rau xanh, cây công nghiệp.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Quý được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Đình Bút được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nắm chắc phương châm lấy kết quả tổng sản lượng làm đích, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh tập trung đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất và tích cực trồng xen canh, gối vụ để mở rộng diện tích cây trồng. Đặc biệt, để nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, Đảng bộ tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn đội thủy lợi của xã. Các giống lúa mới, năng suất cao cùng với kỹ thuật ủ giống, cấy theo phương thức mới được triệt để áp dụng, cấy dày vừa phải, cấy đúng thời vụ. Công cụ cải tiến được dùng phổ biến với số lượng nhiều, việc dùng xe vận chuyển đã góp phần giải phóng đôi vai. Chăn nuôi tập thể được mở rộng. Cùng với phân xanh, phân hóa học được dùng ngày một nhiều, xã viên đã sử dụng vôi để cải tạo đồng ruộng...

Với mục tiêu và biện pháp thiết thực, diện tích, sản lượng cây lương thực cũng như bình quân lương thực đầu người của xã tăng lên so với những năm trước. Vụ mùa năm 1966, các giống lúa mới cấy ở các ruộng tăng sản của hợp tác xã Thanh Ninh cho năng suất bình quân 70 kg/sào, mỗi lao động trong hợp tác xã nông nghiệp bình quân đạt trên 250 ngày công (năm 1967). Hợp tác xã Thanh Ninh luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu huyện về làm bèo hoa dâu và thủy lợi.

Chiều ngày 24 tháng 4 năm 1966, một máy bay Mỹ bị quân và dân Hà Bắc bắn rơi xuống địa phận xã Thanh Ninh. Ban chỉ huy Huyện đội Phú Bình đã kịp thời

huy động dân quân, tự vệ ra dập lửa, bảo vệ hiện trường và thu giữ tang vật.

Tháng 8 năm 1966, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ III và bầu Ban Chấp hành mới. Đồng chí Nguyễn Văn Quý được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Tường - Thường trực Đảng; đồng chí Đỗ Đình Bút - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, lực lượng dân quân xã được chú trọng xây dựng mạnh mẽ. Các đảng viên, đoàn viên đều tham gia dân quân. Công tác phòng không an toàn cho nhân dân được Đảng bộ, chính quyền xã Thanh Ninh chỉ đạo sát sao. Mỗi gia đình đều có hầm, hố cá nhân. Mọi người khi ra đồng, trẻ em đi học đều có mũ rơm và túi thuốc cứu thương.

Lực lượng công an xã không ngừng được củng cố, Đảng ủy đã tổ chức cho nhân dân học tập 7 nội dung về công tác bảo vệ trị an. Vận động nhân dân tố giác tội phạm, chú ý đến các phần tử xấu lợi dụng thời cơ để chống phá, các đối tượng bất hảo trộm cắp tài sản. Trật tự an ninh thôn xóm được đảm bảo.

Sang năm 1967, Đảng bộ Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ IV để tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1966 - 1967, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm kỳ 1967 - 1968. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Tà được bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Đình Bút được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tháng 9 năm 1968, Đảng bộ xã Thanh Ninh tổ chức Đại hội lần thứ V để đánh giá những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1968 - 1970. Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: Tranh thủ điều kiện hòa bình, tập trung lãnh đạo khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, ứng dụng kỹ thuật, thâm canh, tăng năng suất lúa, màu và chăn nuôi, củng cố các loại hình hợp tác xã: nông nghiệp, tín dụng - mua bán, nâng cao chất lượng các mặt giáo dục, y tế, văn hóa, tiếp tục giác ngộ cho nhân dân nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt các đợt tuyển, giao quân; kiện toàn các tổ chức chính quyền, đoàn thể, chăm lo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Tường được bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Đình Bút - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra, nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng bộ Thanh Ninh lúc này là dồn sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, hoa màu. Hệ thống mương máng được củng cố. Phong trào ủ phân xanh, tận dụng phân chuồng, làm bèo hoa dâu phát triển mạnh. Các hợp tác xã đưa giống lúa Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5, Bao thai lùn vào thay thế giống cũ, vận động chị em cấy nông tay, thẳng hàng.

Trong lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam thì ngày 2 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Người đã để lại cho Đảng ta và toàn thể đồng bào chiến sĩ hai miền Nam Bắc bản *Di chúc* thiêng liêng. Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị lãnh tụ của Đảng, người cha già kính yêu của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đã tổ chức lễ truy điệu Người tại trụ sở Ủy ban hành chính xã.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, ngay trong tháng 9 năm 1969, Đảng ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, học tập *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm thực hiện lời dặn của Người: "*đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*", giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đảng ủy và các chi bộ tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, mở đợt học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Trong cuộc vận động này, Đảng bộ xã đã kết nạp 7 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 93 đảng viên.

Từ cuối năm 1970, Đảng bộ xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền sôi nổi kỷ niệm 41 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, triển khai quán triệt và tổ

chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (từ ngày 25 tháng 12 năm 1970 đến ngày 13 tháng 1 năm 1971) về nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước và xúc tiến mọi việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 8 năm 1970, Đảng bộ Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1970 - 1971. Đại hội đã kiểm điểm công tác thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 1968 - 1970, bầu cấp ủy mới gồm 12 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Quý làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Đỗ Đình Bút - Phó Bí thư Đảng bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đại hội đề ra phương hướng của Đảng bộ trong thời gian tới, trong đó chú trọng thực hiện Chỉ thị 19 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đưa chăn nuôi dần trở thành ngành sản xuất chính. Hợp tác xã được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất từ trụ sở làm việc, nhà kho, sân phơi, đến các phương tiện như: xe cải tiến, xe bò kéo, bình phun thuốc trừ sâu, máy bơm nước, máy tuốt lúa... Do đó, đã thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần giải phóng sức lao động, tăng cường sức người cho tiền tuyến.

Lĩnh vực chăn nuôi trên đà phát triển mạnh. Các hợp tác xã tín dụng, mua bán hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, giữ vững đời sống nhân dân.

Về sản xuất lâm nghiệp, hợp tác xã đã thành lập các đội chuyên trồng cây gây rừng do các cụ phụ lão đảm nhiệm. Thanh Ninh trở thành đơn vị điển hình tiên tiến về phong trào trồng cây gây rừng của huyện.

Tháng 9 năm 1971 và tháng 10 năm 1972, Đảng bộ tiến hành 2 kỳ Đại hội: Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1971 - 1972) và Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1972 - 1975)⁽¹⁾. Nội dung trọng tâm của các kỳ Đại hội này là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Cuối năm 1972, Mỹ tiến hành cuộc tập kích có tính chất hủy diệt vào các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng và nhiều địa phương khác với mong muốn có một chiến thắng nhằm tháo gỡ thế bí, tạo ưu thế cho Mỹ trên bàn đàm phán, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 12 năm 1972, trong suốt 12 ngày đêm, không quân Mỹ đã trút hàng ngàn tấn bom đạn các loại, hủy diệt các cơ sở kinh tế, bệnh viện, trường học, gây tổn thất nghiêm trọng về người và tài sản của ta, hòng khuất phục ý chí nhân dân ta. Song, quân và dân miền Bắc đã khiến đế quốc Mỹ phải chịu thất bại nặng nề, buộc chúng phải ngồi vào bàn đàm phán 4 bên

⁽¹⁾ Đại hội khóa VII bầu đồng chí Nguyễn Văn Quý làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Văn Lợn - Thường trực Đảng, đồng chí Đỗ Đình Bút - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Đại hội khóa VIII bầu đồng chí Đỗ Đình Bút làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tà - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Nguyễn Văn Sáu - Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

và kí hiệp định Pari công nhận độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, ngừng ném bom bắn phá miền Bắc vô điều kiện.

Trong tình hình mới, quán triệt Nghị quyết 33 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp”*, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết *“Tăng cường củng cố, xây dựng Đảng và hợp tác xã nông nghiệp”*, chỉ rõ *“Phải gắn việc khôi phục, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp với việc củng cố chi bộ, giáo dục đảng viên, tích cực động viên quần chúng tham gia khôi phục, củng cố hợp tác xã”*.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện, trên cơ sở khôi phục, củng cố hợp tác xã, Đảng ủy Thanh Ninh đã lãnh đạo các hợp tác xã đưa các giống lúa mới năng suất cao vào sản xuất và mở rộng diện tích trồng màu.

Mặc dù miền Bắc đã được giải phóng, song do phải trải qua cuộc bắn phá kéo dài, ác liệt, nên đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương lần thứ 21 và 22 họp giữa và cuối năm 1973 đã xác định rõ nhiệm vụ cách mạng cả nước là phải nhanh chóng hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Nhiệm vụ của miền Bắc là phải nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng, ra sức chi viện cho tiền tuyến và xây dựng vùng giải phóng của đồng bào miền Nam.

Tháng 3 năm 1975, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1975 - 1977). Đại hội đánh giá: Đảng bộ đã tổ chức thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, vận dụng sáng tạo những chủ trương của Đảng, của Huyện ủy vào thực tế địa phương, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Đại hội cũng chỉ rõ khuyết điểm tồn tại, đó là: chậm phát triển hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô cao hơn, tạo cơ sở cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về phương hướng nhiệm kỳ mới, Đại hội chỉ rõ: Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng để đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc tình hình nhiệm vụ cách mạng mới, nêu cao cảnh giác, chống chủ quan thỏa mãn, đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hợp tác xã quy mô lớn hơn, hoàn thành tốt nhiệm vụ đóng góp cho Nhà nước, chi viện cho chiến trường, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Đồng chí Nguyễn Văn Tạ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Đình Bút - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Đỗ Khắc Tào - Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ được kiện toàn, thực hiện Nghị quyết Đại hội, nhân dân Thanh Ninh xác định lấy trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nhưng do dân số trong xã ngày càng đông mà diện tích canh tác lại không có khả năng mở rộng, vì vậy, để nâng cao sản lượng lương thực cần phải tiến hành thâm canh, tận dụng mọi diện tích đất đai sẵn có để trồng các loại cây lương thực, hoa màu. Ngành chăn nuôi cũng được Đảng ủy, chính quyền xã đặc biệt chú ý. Nhờ xác định đúng đắn tầm quan trọng của cả trồng trọt và chăn nuôi nên hàng năm xã Thanh Ninh luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực và thực phẩm cho Nhà nước.

Giai đoạn từ năm 1965 - 1975, nhân dân Thanh Ninh cùng nhân dân miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt nhưng bên cạnh những thành tích về kinh tế, trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, công tác xây dựng Đảng cũng đạt kết quả khá.

Về văn hóa, Đảng bộ xã quan tâm đến công tác văn hóa thông tin nhằm giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Thực hiện đời sống mới, phong trào đọc sách làm theo sách, xem phim làm theo phim được phát động trong toàn xã. Phong trào văn hóa văn nghệ đã góp phần xây dựng đời sống văn hóa mới của nhân dân Thanh Ninh. Năm 1968, đội văn nghệ xã đã có 20 diễn viên thường xuyên tổ chức biểu diễn các vở kịch *Ông Tư Tỏi*, *Ngày lên công trường*, *Đội quang thừa...* mang nội dung phê phán tư tưởng lạc

hậu, ca ngợi cuộc sống con người mới. Đoàn đi biểu diễn ở nhiều nơi, mang đến nhiều giá trị tinh thần cho đông đảo quần chúng nhân dân. Thời kỳ này, trong xã xuất hiện những cây bút tiêu biểu như: Nguyễn Duy Ngọc, Nguyễn Trọng Đăng, Nguyễn Ngọc Kha, Nguyễn Văn Côn, Thanh Bình (Vũ Đức Điền), Minh Đức là những cộng tác viên của báo tỉnh, báo huyện. Trong đó, một số tác giả còn thường xuyên có bài được đăng trên báo Đảng, Tập san của Ty Văn hóa tỉnh.

Về giáo dục: Mặc dù có nhiều khó khăn về trường lớp, bàn ghế nhưng được cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm. Các thầy, cô giáo cố gắng khắc phục khó khăn, nên giáo dục của xã vẫn được giữ vững và phát triển. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì đều đặn ở khắp các thôn xóm do các giáo viên phổ thông đảm nhiệm. Nhà trẻ, mẫu giáo dần được trang bị đầy đủ bàn ghế, đồ chơi. Số cháu đi nhà trẻ, mẫu giáo ngày càng tăng. Giáo dục phổ thông cấp I và cấp II đều phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, năm 1966, Thanh Ninh cùng với các xã Tân Thành, Dương Thành và Tân Khánh là những đơn vị dẫn đầu trong phong trào bổ túc văn hóa của huyện.

Về y tế: Nhiệm vụ của ngành y tế trong thời kỳ này là vừa bảo vệ sức khỏe thường xuyên cho nhân dân, vừa phục vụ chiến đấu và tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh.

Để thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả, cán bộ y tế xã được cử đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn; hướng dẫn bà con duy trì và đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh. Các phong trào diệt ruồi, muỗi, chuột, “sạch làng tốt ruộng”, “ăn chín uống sôi”... được duy trì.

Các cụ phụ lão tích cực gia nhập Đội “bạch đầu quân”, vận động con cháu tham gia lao động sản xuất và tòng quân giết giặc. Hội Phụ nữ xã phát động phong trào “ba đảm đang”, tích cực tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, khuyến khích động viên chồng con lên đường ra mặt trận. Toàn xã dấy lên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, hướng ra tiền tuyến, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Công tác hậu phương được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã thực hiện khá chu đáo. Các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước ban hành đối với gia đình liệt sĩ, thương binh và quân nhân tại ngũ được thực hiện đầy đủ. Việc thanh toán, cấp phát tiền trợ cấp cho những người đi chiến trường được đảm bảo, đúng kỳ hạn. Con em liệt sĩ, thương binh được nhà trường quan tâm chăm sóc và dạy dỗ chu đáo. Trong mỗi vụ, các hợp tác xã nông nghiệp đều chấm công điểm cho từng đối tượng ưu tiên để đảm bảo đời sống cho các gia đình.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng đảng viên nhằm củng cố tổ chức Đảng, nêu cao vai trò của các chi bộ, công tác xây dựng Đảng ở xã Thanh Ninh được tiến hành nghiêm túc, trong đó vấn đề rà soát, kiểm tra từng đảng viên trong Đảng bộ, cũng như việc bổ sung vào hồ sơ một số đảng viên cần thiết, nhằm bảo vệ sự trong sạch và chất lượng chính trị đảng viên. Đảng bộ đã triển khai chủ trương của Đảng về công tác phát triển đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, Đảng bộ tiến hành sinh hoạt Đảng theo nguyên tắc tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, phẩm chất người đảng viên. Trong giai đoạn này có nhiều khó khăn, thử thách, song Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn đó và đạt nhiều kết quả trên mọi lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, công tác và đời sống... Hầu hết các đảng viên phát huy được tính tiên phong gương mẫu trước quần chúng, nhiều đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tính đến năm 1975, Đảng bộ Thanh Ninh có 105 đảng viên sinh hoạt tại 5 chi bộ trực thuộc, Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Với những thắng lợi trên cả hai miền Nam - Bắc, ngay từ đầu năm 1973, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã chỉ đạo toàn dân, toàn quân đẩy nhanh tốc độ công tác chuẩn bị thống nhất Tổ quốc. Thực hiện chủ trương đó,

toàn xã Thanh Ninh dấy lên một cao trào thi đua *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”*.

Những kết quả đạt được cho phép nhân dân Thanh Ninh chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến ở mức cao nhất. Trong công tác tuyển quân, 100% thanh niên trong xã đến tuổi đều tự nguyện đăng ký nghĩa vụ. Thanh Ninh là một trong những xã dẫn đầu của huyện Phú Bình về luyện tập quân sự và công tác tòng quân. Con em của Thanh Ninh hăng hái lên đường chống Mỹ cứu nước, giành độc lập cho nước nhà. Nhiều người đã tình nguyện viết đơn xin tòng quân bằng máu biểu thị lòng sục sôi căm thù giặc và quyết tâm chiến đấu vì đồng bào miền Nam ruột thịt. Thanh niên Thanh Ninh có mặt ở khắp các chiến trường Bắc - Trung - Nam, chiến trường C, chiến trường K...

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Thanh Ninh đã có 452 thanh niên lên đường nhập ngũ. Một số đồng chí đã lập được chiến công xuất sắc và được phong danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ (tiêu biểu là đồng chí Phạm Huy Liễn...), nhiều người được tặng thưởng huân chương, huy chương cao quý. Từ quân ngũ, nhiều đồng chí đã trưởng thành, trở thành những cán bộ cao cấp, là niềm tự hào của quê hương Thanh Ninh.

Bên cạnh những người con tình nguyện xông pha ra tiền tuyến, xã Thanh Ninh còn có một lực lượng đông

đạo các anh chị em phục vụ lực lượng thanh niên quốc phòng - một lực lượng đóng vai trò không thể thiếu trong cuộc chiến tranh. Theo thống kê của xã, lực lượng thanh niên xung phong phục vụ chiến trường có 31 đồng chí, hàng trăm người tham gia dân công hỏa tuyến, công nhân quốc phòng.

Trong khi làm nhiệm vụ, các chiến sĩ đã anh dũng chiến đấu và cống hiến cho nền độc lập của nước nhà. Xã được Đảng và Chính phủ trao tặng trên 300 huân - huy chương các loại.

Trên địa bàn xã, nhân dân có những hoạt động thiết thực góp phần vào công tác chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Trong suốt thời gian từ năm 1965 - 1975, Thanh Ninh là địa bàn đóng quân của nhiều đơn vị bộ đội, huấn luyện tân binh để chi viện cho chiến trường như Sư đoàn 304B, một số đơn vị tên lửa, pháo cao xạ thuộc Quân chủng Phòng không Không quân tại đồi ông Bút (xóm Tiên Phong). Khắp các xóm trong xã Thanh Ninh hầu như nhà nào cũng có bộ đội đóng quân. Nhân dân địa phương thương yêu đùm bọc che chở bộ đội, tạo điều kiện ăn ở thuận lợi, tăng cường mối quan hệ gắn bó khăng khít máu thịt "*Quân với dân như cá với nước*". Bên cạnh đó, các xóm đã giành nhiều diện tích đất, ủng hộ tre, gỗ, các loại vật liệu xây dựng làm lán trại, kho tàng, hội trường, hầm trú ẩn cho bộ đội, tạo điều kiện thuận lợi tối đa để các chiến sĩ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Trong xã có 2 cơ sở rèn đúc đồ dùng quân dụng, cung cấp cho lực lượng dân quân xã, dân công hỏa tuyến và công nhân quốc phòng... Trong thời gian này, nhân dân Thanh Ninh đã tạo điều kiện cho bộ đội sử dụng nhà tranh, đóng góp hàng nghìn ngày công để xây dựng lán trại, giao thông hào, hầm trú ẩn, xây dựng được trường bắn tại núi Chèo. Hàng chục tấn củi đun được đem ủng hộ cho bộ đội, nhân dân còn giúp đỡ các anh từ nước uống, khâu vá quần áo... Từ mảnh đất Thanh Ninh, nhiều lớp bộ đội đã hăng hái lên đường, xông pha ra tiền tuyến vì mục tiêu cao nhất: giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Không chỉ tích cực đóng góp về lực lượng thanh niên tòng quân ra tiền tuyến, góp phần nuôi quân tại địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân còn tích cực đóng góp sức của cho cuộc kháng chiến. Trong giai đoạn này, Thanh Ninh đã đóng góp cho Nhà nước 7.120 tấn thóc, 3.285 tấn lợn hơi, 37 tấn đỗ. Những con số đó đã nói lên những nỗ lực lớn lao của nhân dân Thanh Ninh vừa kiên cường chiến đấu, sản xuất, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của một hậu phương không tiếc sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Với nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân, kết quả mà xã Thanh Ninh thu được thật to lớn và quan trọng. Vì thế, xã Thanh Ninh đã được Ủy ban quân sự huyện trao cờ luân lưu cùng các bằng khen, giấy khen khác vì những

thành tích nổi trội ở địa phương, đặc biệt là những đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Nổi bật là thành tích cải tạo bờ vùng, bờ thửa thực hiện áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Từ năm 1973 - 1975, Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân được tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Đây là những giá trị tinh thần quý giá và là niềm tự hào của người dân Thanh Ninh hôm nay.

Những thành tựu mà Thanh Ninh đạt được trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà cho thấy nỗ lực của nhân dân trong xã dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã cùng nhau vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách vì một mục tiêu cao nhất: đất nước được độc lập thống nhất, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đồng thời, qua đó cũng thấy được sự trưởng thành của Đảng bộ xã qua từng thời kỳ với những kinh nghiệm quý báu để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ cách mạng trong các giai đoạn kế tiếp.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THANH NINH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I - Đảng bộ Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980)

Đất nước thống nhất (ngày 30 tháng 4 năm 1975), cùng với cả nước, nhân dân Thanh Ninh bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế trong thời kỳ mới.

Quán triệt phương hướng chỉ đạo “Về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới” của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 (khóa III), tháng 9 năm 1975: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”, Đảng bộ xã Thanh Ninh đã tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trước mắt như: Thu hoạch nhanh gọn vụ mùa năm 1975, hoàn thành thu mua lương thực, đẩy mạnh sản xuất vụ đông,

tích cực làm công tác thủy lợi, đảm bảo đủ nước cho sản xuất vụ xuân năm 1976.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV về sản xuất nông nghiệp cùng với việc tăng cường củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải tiến một bước quản lý kinh tế trong nông nghiệp, từ tháng 5 năm 1975, Đảng bộ xã Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân phát động một cao trào lao động sản xuất sâu rộng trong hợp tác xã *"Mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng"* nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương. Để đạt được mục tiêu trên, Huyện ủy chỉ đạo: Tập trung vào thâm canh cây lúa, cây lạc, phát triển đàn bò, đàn vịt và nuôi cá để nhanh chóng tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

Mặt khác, thực hiện Chỉ thị số 18 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái về *"Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ về việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước"*, Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Ninh quyết tâm thực hiện chủ trương, nhiệm vụ tập trung đẩy mạnh sản xuất, thâm canh tăng vụ nhằm chống đói trong những ngày giáp hạt và hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, đầu vụ hạn hán kéo dài, nhưng với sự cố gắng, Đảng bộ xã Thanh Ninh đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn. Nhờ vậy, diện tích gieo trồng vẫn đạt kết quả so

với kế hoạch. Các cây hoa màu cũng được nhân rộng: ngô, khoai, lạc... đều cho sản lượng khá.

Về chăn nuôi: Đàn trâu, bò của hợp tác xã được tổ chức chăn thả tập trung, có quy định trách nhiệm và công điểm rõ ràng. Chuồng trại được vệ sinh sạch sẽ, che chắn kín về mùa rét và có dự trữ rơm trong mùa khô cho gia súc; hạn chế số lượng trâu, bò chết do đói, rét. Cùng với chăn nuôi trâu, bò, đàn lợn trong hợp tác xã và hộ gia đình được chú trọng. Các hợp tác xã đưa giống lợn lai vào chăn nuôi, thực hiện thay đổi nguồn thức ăn, do vậy, trọng lượng xuất chuồng tăng so với những năm trước.

Song song với quá trình chỉ đạo sản xuất, thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư và Nghị quyết 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị *"về việc tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới"*, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Thanh Ninh có nhiều chuyển biến tích cực, chế độ sinh hoạt đều đặn, có nền nếp. Nội dung sinh hoạt bám sát các chỉ thị của cấp trên và các công việc cụ thể của từng thôn, xóm có tác dụng bồi dưỡng giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ lý luận chính trị, ý thức trách nhiệm, tôn trọng kỷ luật của đảng viên và tổ chức Đảng. Qua đó, tạo nên sự nhất trí về chính trị, tư tưởng, cổ vũ được khí thế hăng hái thi đua lao động sản xuất trong toàn Đảng, toàn dân. Và chính từ trong phong trào lao động sản xuất, một số cá nhân tiêu biểu

được nhân dân tín nhiệm, được Đảng bộ quan tâm bồi dưỡng, phát triển nhằm bổ sung vào đội ngũ cán bộ; đồng thời một số cán bộ, đảng viên do hạn chế về trình độ, năng lực và quan điểm, lập trường thiếu kiên định, thiếu rèn luyện, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, Đảng bộ đã áp dụng hình thức kỷ luật, hoặc đề nghị khai trừ ra khỏi Đảng.

Ngày 25 tháng 4 năm 1976, đã có 1.306 cử tri Thanh Ninh cùng 23 triệu cử tri cả nước tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976 - 1981). Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI quyết định lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ ngày 2 tháng 7 năm 1976), Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Thanh Ninh do đồng chí Đỗ Đình Bút làm Chủ tịch.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội cùng với sự củng cố của chính quyền địa phương là nguồn cổ vũ mạnh mẽ trong thực hiện nhiệm vụ mới đối với Đảng bộ Thanh Ninh. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã không ngừng nêu cao trách nhiệm lãnh đạo, tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng phát huy vai trò dân chủ tập thể, tham gia đóng góp ý kiến, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, phấn khởi hăng hái thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 1976.

Ngày 8 tháng 6 năm 1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 46, Ủy ban hành chính tỉnh ban hành

Nghị quyết số 02 về *"tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở"*⁽¹⁾ nhằm từng bước đưa nền sản xuất nông - lâm nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình mới, sản xuất nông nghiệp được xác định là chủ thể của nền kinh tế ở Thanh Ninh nói riêng và ở Phú Bình nói chung. Để đạt được mục tiêu của cuộc vận động, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo, cải tiến công tác quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm, đáp ứng nhu cầu cấp bách của nhân dân.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy Thanh Ninh chú trọng tới phong trào kiến thiết đồng ruộng, kết hợp với giao thông, thủy lợi. Đặc biệt, nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước gieo cấy đầu vụ, thực hiện Nghị quyết số 33 của Huyện ủy về công tác thủy lợi, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã tập trung ngày công lao động, tham gia xây dựng hệ thống kênh mương thủy lợi trên tất cả các cánh đồng. Cùng với thủy lợi, xác định thâm canh cải tạo đất là chủ yếu kết hợp với các biện pháp kỹ thuật, chăm bón và đưa giống mới vào gieo cấy, nên mặc dù thời tiết xấu: Vụ đông - xuân giá rét kéo dài, vụ mùa nắng hạn gây ảnh hưởng lớn đến diện tích, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu, nhưng sản lượng thóc năm 1976 toàn xã vẫn đạt 709 tấn. Cây hoa màu

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1930 - 2000), 2005, tr. 14.

được chú ý phát triển đúng mức theo hướng mở rộng diện tích và thâm canh. Phong trào trồng ngô, khoai lang được phát động mạnh mẽ trong toàn xã.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng được chú trọng. Năm 1976, mặc dù gặp khó khăn về lương thực, dịch bệnh xảy ra ở một số nơi nhưng chăn nuôi trong xã vẫn được giữ vững. Tuy nhiên, do sự hỗ trợ của Nhà nước còn hạn chế nên việc đẩy mạnh chăn nuôi theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương nhằm đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính chưa được nhận thức đầy đủ, nên chưa có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thỏa đáng⁽¹⁾. Ngày 22 tháng 12 năm 1976, Hội nghị chăn nuôi lợn nái do huyện chủ trì được tổ chức tại xã. Tham dự Hội nghị có 100 đại biểu (trong đó có 85 đại biểu ở xã và 15 đại biểu ở các xã bạn). Hội nghị đã phổ biến, trao đổi kinh nghiệm về thụ tinh nhân tạo cho giống lợn lai kinh tế. Tổng số lợn nái của xã và hợp tác xã là 263 con.

Thực hiện Chỉ thị 231 về tổng kiểm tra ruộng đất toàn tỉnh diễn ra ở các hợp tác xã và nông trường xí nghiệp của Nhà nước, Đảng bộ Thanh Ninh đã đề ra chủ trương phải giáo dục sâu rộng nhận thức tư tưởng cho đảng viên đến quần chúng nhân dân. Đồng thời, đánh giá tình hình cụ thể ruộng đất ở địa phương, điều tra nắm số liệu ban đầu các loại ruộng từ khi vào hợp tác xã để đối chiếu so sánh; tổng hợp lại các loại ruộng trước và sau chỉnh lý.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 256.

Sản xuất lâm nghiệp có nhiều cố gắng, hàng năm, hợp tác xã và các đoàn thể trong xã đều tổ chức Tết trồng cây: bạch đàn, xà cừ... Trong 2 năm (1975 - 1976), tổng diện tích trồng cây đạt 17 ha.

Trong lúc nhân dân phấn khởi thi đua đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới, tháng 12 năm 1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV xác định một lần nữa đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới trên cơ sở đường lối cơ bản đã đề ra từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, có điều chỉnh, phát triển và bổ sung một số luận điểm được tổng kết từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) với nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản là: *"Phát triển cải tạo kinh tế - xã hội, phát triển khoa học - kỹ thuật, nhằm xây dựng một bước cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân lao động"*.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, nhằm đáp ứng nhiệm vụ xây dựng nền sản xuất lớn ngay tại xã, công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo cơ sở được tăng cường, từng bước chuyển từ quản lý hành chính cung cấp sang quản lý kế hoạch, chủ động hạch toán kinh doanh. Tổ chức bộ máy, lực lượng cán bộ được nâng cao, song cũng đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết như: chức năng nhiệm vụ, lề lối làm việc; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ; việc đảm bảo cung cấp trong điều kiện kinh tế bao cấp...

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, ngày 24 tháng 6 năm 1977, Đảng bộ Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ X. Sau khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1975 - 1977, Đại hội đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 1977 - 1979 là: *Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống đoàn kết đấu tranh của nhân dân, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, tập trung sức xây dựng lại tổ chức sản xuất, cải tiến chế độ quản lý, tiếp tục quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa nhằm đẩy mạnh tốc độ và quy mô phát triển, trước hết là phát triển nông nghiệp, trọng tâm là lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công an vững mạnh để giữ vững an ninh, chính trị, kinh tế và xã hội, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, tăng cường công tác xây dựng Đảng...*

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Tạ được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Nở - Thường trực Đảng; đồng chí Nguyễn Văn Mỹ - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện các nghị quyết chuyên đề của huyện, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân tiến hành chiến dịch làm phân bón và thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa. Về sản xuất lúa, Đảng bộ tập trung lãnh đạo đưa các loại giống mới có năng suất cao như: Bao Thai lùn, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 22... vào gieo

cấy trên diện rộng. Cơ cấu mùa vụ được thay đổi ngày càng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đem lại hiệu quả kinh tế. Toàn xã có 100% diện tích khoai lang trên đất màu thay thế khoai tây. Tuy nhiên, năm 1977 giá rét kéo dài làm nhiều loại cây trồng không phát triển được; năm 1978, cơn bão số 10 cùng thời tiết khắc nghiệt đã gây ngập lụt nghiêm trọng làm lúa và hoa màu bị thiệt hại nặng nên sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn, sản lượng và năng suất đều thấp.

Chăn nuôi có nhiều cố gắng, được xác định với hai hình thức chủ yếu: chăn nuôi trong hộ xã viên kết hợp với chăn nuôi tập thể. Công tác phòng bệnh đàn gia súc được chú ý. Việc chăn nuôi gia súc đảm bảo sức kéo được đưa lên trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Tuy nhiên, mưa kéo dài cùng với tình trạng khan hiếm thức ăn, kỹ thuật chăm sóc kém đã ảnh hưởng không nhỏ tới chăn nuôi. Nuôi trồng thủy sản có nhiều tiến bộ, phong trào xây dựng ao cá Bác Hồ phát triển mạnh.

Thực hiện Nghị quyết số 46 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 8 tháng 6 năm 1976), Nghị quyết số 02 của Ủy ban nhân dân tỉnh về *"Tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở"*, Đảng ủy đã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp bố trí giao 100% diện tích rừng cho nhân dân quản lý. Bên cạnh đó, hợp tác xã đã xây dựng được kế hoạch sản xuất và định mức lao động, tổ chức các đội chăn nuôi trâu, bò tập trung, các đội trồng và bảo vệ rừng.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đang ra sức thi đua lao động sản xuất, nâng cao mức sống thì cuối năm 1978 đầu năm 1979, tình hình chiến sự biên giới phía Bắc và biên giới phía Tây Nam ngày càng phức tạp. Quân địch thường xuyên tăng cường các hoạt động xâm chiếm biên giới, xung đột vũ trang giữa ta và địch ngày càng nhiều và trầm trọng hơn⁽¹⁾. Tháng 2 năm 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và Nhà nước ban hành lệnh Tổng động viên, toàn dân sẵn sàng chiến đấu.

Trong đợt tuyển quân đợt 2 (tháng 7 năm 1978), Ban Chỉ huy Xã đội tiến hành lập danh sách những đồng chí gửi về các trung đội để vận động đi khám, nhất là quân nhân phục viên còn trong độ tuổi là đảng viên phải đi đầu trong việc khám tuyển.

Ngày 16 tháng 4 năm 1979, Ban Thường vụ Huyện ủy họp, quyết định phát động chiến dịch: *"Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ"* theo phương án tác chiến đã được phê duyệt và thành lập Ban Chỉ đạo chiến dịch do đồng chí Nguyễn Văn Nhac - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Thanh Ninh đã cùng nhân dân đóng góp nhiều ngày công, đào đắp hàng chục mét khối đất,

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 276 - 277.

đá góp phần xây dựng thế trận liên hoàn bảo vệ quê hương. Bên cạnh đó, chỉ trong 20 ngày cuối tháng 9 năm 1978, nhân dân trong xã cùng với nhân dân toàn huyện đã vót được 5.000 cây chông tre chuyển lên cho quân và dân các tỉnh biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn.

Lực lượng quân sự địa phương được củng cố và phát triển. Năm 1979, Thanh Ninh có nhiều thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, góp phần vào chiến thắng biên giới phía Bắc. Lực lượng vũ trang xã thường xuyên được luyện tập kỹ, chiến thuật theo các phương án tác chiến đã đề ra, sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương. Công tác giữ gìn an ninh trật tự được đảm bảo. Lực lượng công an là nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ và giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Tại các xóm đều thành lập tổ bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự.

Trong tình hình mới, ngày 7 tháng 10 năm 1979, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ XI. Đại hội đã tổng kết và ghi nhận những mặt đạt được, đồng thời thẳng thắn chỉ rõ những mặt còn thiếu sót trong nhiệm kỳ 1977 - 1979. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của toàn Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1980 - 1982 là: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ; tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất mới; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; ra sức phát triển nông, lâm nghiệp; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao...

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 11 ủy viên, do đồng chí Đào Duy Huấn làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Nở làm Thường trực Đảng và đồng chí Đỗ Thái Vinh làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau khi các Đảng bộ, chi bộ cơ sở tiến hành Đại hội, từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 1 năm 1980, Đảng bộ huyện Phú Bình tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVII. Căn cứ vào đường lối phát triển kinh tế của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội xác định: *“Trong những năm trước mắt cũng như lâu dài, vấn đề lương thực vẫn là nhiệm vụ cấp bách mang tính chiến lược. Do đó, nhiệm vụ của huyện là giải quyết cho được nhu cầu lương thực trên địa bàn và hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước”*.

Bước vào triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, khắc phục những khó khăn về thời tiết, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, đổi mới cơ cấu giống lúa. Bên cạnh đó, Đảng bộ chỉ đạo thí điểm thực hiện các công thức luân canh, tăng vụ, tăng diện tích cây trồng, từ đó tìm ra công thức phù hợp với điều kiện và trình độ sản xuất của địa phương là: lúa chiêm xuân - lúa mùa sớm - lúa mùa muộn và khoai lang đông. Nhờ vậy, năm 1980, sản xuất nông nghiệp của xã đã đạt được kết quả nhất định về năng suất, diện tích và sản lượng; trong đó, diện tích gieo trồng là 450 ha, năng suất lúa đạt 34 tạ/ha, sản lượng 1.530 tấn.

Với hai hình thức chủ yếu là chăn nuôi tập thể kết hợp với chăn nuôi ở hộ xã viên, chăn nuôi của xã đã dần trở thành ngành sản xuất chính trong sản xuất nông nghiệp. Công tác phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm được chính quyền xã quan tâm, vì vậy, trong thời gian này trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn gia súc, gia cầm tăng khá.

Tuy khó khăn trong sản xuất đã ảnh hưởng lớn đến mọi hoạt động khác ở Thanh Ninh, song Đảng ủy, chính quyền xã vẫn luôn cố gắng chú trọng tới sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế.

Công tác giáo dục được quan tâm chú trọng. Phong trào thi đua *"Hai tốt"* (dạy tốt, học tốt) tiếp tục được duy trì. Phương châm giáo dục *"Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội"* được tích cực thực hiện. Các thầy cô giáo thường xuyên được bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV về cải cách giáo dục. Chất lượng giáo dục có chuyển biến rõ rệt, tiếp tục duy trì phong trào bổ túc văn hóa. Thanh Ninh là một trong những xã có phong trào bổ túc văn hóa khá của huyện.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ rõ rệt: Đội ngũ cán bộ trạm y tế xã được kiện toàn. Trạm y tế có kế hoạch khám bệnh và điều trị cho nhân dân hàng tháng, thực hiện tiêm chủng đều đặn. Cùng với toàn huyện, xã đã hoàn

thành dứt điểm cuộc vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được phát động sâu rộng trong nhân dân. Cuộc vận động chữa bệnh bằng thuốc nam được đông đảo nhân dân hưởng ứng, bước đầu thu được kết quả tốt. Năm 1987, xã thực hiện chế độ trả lương cho cán bộ y tế. Năm 1996, trạm xá được tu sửa khang trang hơn và đầu tư trang thiết bị điều trị, xây dựng vườn thuốc nam.

Công tác văn hóa thông tin thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hoạt động tuyên truyền, cổ động đã tập trung vào các chiến dịch làm thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa, xây dựng tuyến phòng thủ chiến đấu... Thực hiện Nghị quyết 214 của Ban Bí thư về xây dựng nếp sống mới, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, công tác xây dựng "*Nếp sống văn hóa*", "*Gia đình văn hóa*" có những tiến bộ bước đầu: tập quán lạc hậu từng bước bị đẩy lùi, xóa bỏ dần tệ mê tín dị đoan, đám cưới, đám tang được tổ chức gọn nhẹ và tiết kiệm.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự được đảm bảo. Lực lượng công an là nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. Các xóm đều thành lập được tổ bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự. Ban công an xã thường xuyên nắm bắt diễn biến của các loại tội phạm để tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ xã Thanh Ninh ngày càng trưởng thành. Để xứng đáng là hạt nhân của mọi phong trào cách mạng, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Năm 1979, thi hành Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ Thanh Ninh đã hoàn thành bước kiểm tra trong Đảng. Năm 1980, thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng với nhiều hình thức phong phú như: sinh hoạt nội bộ, tổ chức thông báo tình hình thời sự...; tiếp tục thực hiện Chỉ thị 72-CT/TW và Thông tri số 22-TT/TW của Trung ương Đảng về việc củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều tiến bộ. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, cấp ủy Đảng đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để kết nạp vào Đảng.

Song song với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng của xã có bước tiến bộ. Cấp ủy Đảng chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên được bồi dưỡng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, do đó hoạt động có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác động viên

nhân dân tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế. Đoàn viên thanh niên Thanh Ninh hăng hái tham gia phong trào *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*, tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hội Phụ nữ xã là lực lượng đi đầu trong phong trào cấy đúng kỹ thuật, phát triển chăn nuôi...

Với những thành tích đạt được về kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thanh Ninh, diện mạo quê hương dần khởi sắc. Nhân dân được hưởng cuộc sống hòa bình lại càng trân trọng hơn những giá trị to lớn ấy. Những kết quả đạt được trong thời kỳ đầu cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội là điều kiện thuận lợi để Thanh Ninh tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong những năm tiếp theo.

II - Đảng bộ Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện cơ chế khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp (1981 - 1985)

Bước sang năm 1980, trong bối cảnh chung của cả nước, khi mô hình quản lý nông nghiệp ở Thanh Ninh với phương thức làm ăn tập thể càng ngày càng có nhiều bất cập, sản xuất lương thực, thực phẩm không đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhân dân trong xã, đời sống của người dân chưa thực sự được cải thiện như mong đợi, không khí sản xuất tập thể bị chùng xuống, những hạn chế trong cơ

chế quản lý ảnh hưởng mạnh đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Trước thực trạng chung của các địa phương trong cả nước, ngày 13 tháng 1 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (thường gọi tắt là khoán 100) *“về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Chỉ thị 100 vạch rõ phương hướng chủ yếu để cải tiến công tác khoán trong hợp tác xã nông nghiệp là: *“khuyến khích hơn nữa lợi ích chính đáng của người lao động, làm cho mọi người tham gia các khâu trong quá trình sản xuất và quản lý hợp tác xã đều thực hiện gắn bó với sản phẩm cuối cùng, do đó mà đưa hết nhiệt tình và khả năng lao động sản xuất và xây dựng củng cố hợp tác xã”*.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 05 của Bộ Nông nghiệp, Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy Bắc Thái và Nghị quyết số 03 của Huyện ủy Phú Bình về *“Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác”*, Đảng ủy Thanh Ninh đã tiến hành tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tập, nghiên cứu, thực hiện công tác khoán. Đảng ủy chỉ đạo các ban quản trị hợp tác xã lên phương án giao ruộng đất cho xã viên. Sau khi

tiến hành giao ruộng, các khâu sản xuất trong khoán sản phẩm được triển khai theo nguyên tắc: hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: làm đất, thủy lợi, giống, phân bón, phòng trừ sâu bệnh; người lao động nhận khoán 3 khâu: cấy trồng, chăm bón, thu hoạch. Khoán sản phẩm bắt đầu từ cây lúa đến cây màu và chăn nuôi, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trên thực tế, khi chưa có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã đã “phá rào”, tìm tòi phương thức quản lý, làm ăn mới: Hợp tác xã trích một phần ruộng đất cho xã viên mượn để gieo cấy thu hoạch rồi nộp phần trăm sản phẩm cho hợp tác xã. Quỹ đất dành cho chăn nuôi (từ 10 - 15% tổng diện tích đất ruộng) được phân tán cho xã viên canh tác dưới hình thức khoán hộ. Hình thức này bước đầu đã phát huy tác dụng tích cực và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trên địa bàn xã, được đông đảo nhân dân đón nhận.

Để tăng cường sự lãnh đạo trong công tác khoán mới và tổ chức lại sản xuất, tháng 12 năm 1982, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ XII. Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ trong

nhiệm kỳ 1983 - 1986, trọng tâm là việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Đào Duy Kiên được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Chí Đính làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Đồng Khánh Hòa - Thường vụ, Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp.

Theo tinh thần của Chỉ thị 100, Thanh Ninh thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm và người lao động. Từ khi thực hiện cơ chế khoán mới, Đảng bộ và hợp tác xã đã huy động được mọi khả năng lao động. Xã viên trong hợp tác xã hăng say lao động, tận dụng đất đai, đầu tư thêm vốn, nhân công, phân bón cho sản xuất. Các hộ nhận khoán nhanh chóng bước vào sản xuất để đảm bảo kịp thời vụ. Thời gian lao động thực tế trên đồng ruộng nhiều hơn. Do đó, năng suất cây trồng, vật nuôi, năng suất lao động tăng, tiết kiệm được chi phí trên một đơn vị sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế. Năng suất và sản lượng lúa tăng qua từng năm: Năm 1981, năng suất lúa cả năm đạt 36 tạ/ha, sản lượng đạt 1.590 tấn; năm 1985, năng suất lúa tăng lên 40 tạ/ha, sản lượng lúa cả năm đạt 1.770 tấn.

Cùng với cây lúa, cây màu cũng được đặc biệt chú trọng. Nhờ áp dụng biện pháp kỹ thuật và chăm sóc, từ năm 1981, các loại cây màu như lạc, đỗ tương, khoai lang luôn cho năng suất và sản lượng cao. Việc trồng màu đã

góp phần giải quyết khó khăn về đời sống của nhân dân trong xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, song song với đẩy mạnh phát triển trồng trọt, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh luôn coi trọng đẩy mạnh phát triển chăn nuôi nhằm đưa việc phát triển đàn gia súc không những đảm bảo sức kéo, phân bón tại chỗ mà còn trở thành nguồn hàng hóa trao đổi, tăng thêm thu nhập. Vì vậy, đàn trâu bò, đàn lợn tăng qua các năm: năm 1981, đàn trâu bò có 444 con, đàn lợn có 2.130 con; năm 1985, đàn trâu bò có 444 con, đàn lợn có 2.200 con. Với những kết quả đã đạt được, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước đạt nhiều kết quả tốt.

Cùng với những thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp, lĩnh vực thủ công nghiệp cũng thu được những kết quả quan trọng như sản xuất gạch, ngói thủ công; nghề đúc xoong; nghề rèn, đan lát và các dịch vụ khác phục vụ cho xây dựng cơ bản, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho các hộ gia đình.

Hệ thống giao thông, thủy lợi trên địa bàn xã thường xuyên được tu sửa, mở rộng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của nhân dân.

Kể từ khi thực hiện khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động, không khí lao động sản xuất ở Thanh Ninh

thay đổi hẳn và mau chóng trở thành phong trào sôi động nhất. Thực hiện khoán sản phẩm, Thanh Ninh đã tận dụng được mọi nguồn lao động, khởi động được tập quán lao động cần cù của người nông dân, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người vì lợi ích của bản thân, của tập thể, của xã hội mà quan tâm đến kết quả lao động của mình. Đó là minh chứng rõ nét, khẳng định chủ trương khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong điều kiện sản xuất nông nghiệp nhỏ nước ta.

Trong khi tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo cơ chế khoán sản phẩm, Đảng ủy Thanh Ninh luôn chú trọng tới sự phát triển toàn diện của xã. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục đối với sự nghiệp xây dựng con người mới, đào tạo những người chủ tương lai cho quê hương, Đảng bộ Thanh Ninh luôn chú trọng tới công tác giáo dục - đào tạo. Chất lượng dạy và học được nâng cao. Năm 1982, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo để chuyển trường học cấp I - II Thanh Ninh từ xóm Quán về khu vực Nghè Dậu và tập trung đầu tư cơ sở vật chất để hoàn thành trường mới. Trong thời gian này, trường luôn đạt trường tiên tiến xuất sắc. Năm học 1983 - 1984, đồng chí Vũ Ngọc Ninh - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái đã về thăm và trồng cây lưu niệm tại trường.

Năm học 1984 - 1985, toàn xã có 1.497 em học sinh ở các cấp học. Năm 1984, xã được Ủy ban nhân dân huyện công nhận hoàn thành phổ cập cấp I.

Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Việc phòng và chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, xây dựng, củng cố các công trình vệ sinh công cộng như nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh được duy trì thường xuyên. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi. Nếu như tỉ lệ phát triển dân số năm 1981 là 1,35% thì đến năm 1985 giảm xuống còn 1,25%.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì, phát triển. Điều đó đã góp phần cổ vũ, động viên quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng bộ xã đề ra, giáo dục quần chúng nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, hăng say trong lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm và đẩy mạnh xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Những quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa đã thể hiện ở những nếp nhà thôn xóm, các hủ tục phong kiến lạc hậu và mê tín dị đoan dần được bài trừ trên địa bàn xã.

Công tác an ninh trật tự không ngừng được tăng cường. Trong công tác quân sự địa phương, Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối

chiến tranh nhân dân và nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân; nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch. Công tác động viên tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao. Bên cạnh đó, thực hiện Chỉ thị 92 của Bộ Chính trị, lực lượng công an nhân dân được củng cố và đóng vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hiện tượng tiêu cực, các vụ trộm cắp tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Đảng bộ Thanh Ninh luôn xác định: Nhân tố quyết định sự thắng lợi trên mọi mặt của địa phương chính là chủ trương, phương châm đúng, vì vậy, công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đảng ủy đã tổ chức nghiên cứu, học tập và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng như: Chỉ thị 103 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Thông tri 126 về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao phẩm chất cộng sản của cán bộ đảng viên; tổ chức lấy ý kiến quần chúng, phân loại đảng viên và chi bộ, gắn liền với công tác phát triển Đảng theo tinh thần Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 29 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 45 của Huyện ủy. Công tác kiểm tra kỷ luật Đảng tiếp tục được duy trì và ngày càng đi vào nền nếp,

phát huy tính tích cực, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hiện tượng tiêu cực, nâng cao sức chiến đấu của đảng viên và Đảng bộ. Trong những năm 1981 - 1985, hầu hết các chi bộ ở Thanh Ninh đạt chi bộ "4 tốt".

Thông qua các phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố. Mặt trận Tổ quốc xã Thanh Ninh đã phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc như Hội Nông dân tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước đến với hội viên và động viên nông dân hăng hái thi đua sản xuất và tiết kiệm, củng cố khối liên minh công nông. Quá trình hoạt động của Hội tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Hội Phụ nữ làm tốt công tác vận động, tuyên truyền hội viên thi đua hoạt động xây dựng người phụ nữ mới, thực hiện kế hoạch của Nhà nước về phát triển kinh tế - văn hóa, tích cực góp phần thực hiện chính sách dân số, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới; phát động phong trào phụ nữ thi đua đảm đương việc xã hội, việc nhà, gương mẫu thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Đoàn Thanh niên thu hút đông đảo

các bạn trẻ tiên tiến tham gia, phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất, thực hiện nghĩa vụ quân sự, xây dựng phong trào chung của địa phương, tăng cường củng cố Đoàn ngày càng vững mạnh.

Giai đoạn 1981 - 1985 là giai đoạn Thanh Ninh thực hiện một loạt những chính sách mới của Đảng, trọng tâm là khoán 100. Đây là thời kỳ chuyển hướng kinh tế quan trọng của địa phương, nhất là sự đổi mới về quản lý kinh tế tạo cho nông dân ngày càng làm ra nhiều sản phẩm cho xã hội. Mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thanh Ninh đã đoàn kết một lòng vượt qua những trở ngại để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương, hoàn thành kế hoạch Huyện ủy giao. Xã tập trung đầu tư cao hơn vào sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất vụ xuân là chính, đẩy mạnh gieo trồng giống mới và thâm canh tăng vụ, đẩy mạnh chăn nuôi; chú trọng đến công tác thủy lợi tưới tiêu chống úng lụt.

Qua 10 năm (1976 - 1985) được sống trong điều kiện đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Ninh đã đoàn kết, nhất trí cao, chủ động từng bước khắc phục khó khăn, ổn định tình hình sản xuất, áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật, giống mới vào gieo trồng cho năng suất cao. Việc thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW

của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong những năm 1981 - 1985 là một trong những thành tích tiêu biểu của Thanh Ninh. Đó là luồng gió mới để cán bộ, đảng viên và nhân dân Thanh Ninh cùng cả nước bước vào công cuộc đổi mới của Đảng.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1986 - 2010)

I - Thanh Ninh trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995)

1. Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Ninh trong kế hoạch kinh tế 5 năm (1986 - 1990)

Năm 1986 mở đầu cho kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990), năm thực hiện Nghị quyết 8, Nghị quyết 9 của Trung ương Đảng và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ IV. Vì vậy, ngay từ đầu năm, cùng với toàn tỉnh, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đã không ngừng cố gắng tập trung mọi tiềm năng, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ của địa phương, những tháng đầu năm, Đảng bộ đã tiến hành triển khai Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đấu tranh phê bình và tự phê bình. Đảng bộ xây dựng kế hoạch phê bình và tự phê

bình, yêu cầu mỗi đảng viên làm kiểm điểm trước chi bộ, đảng ủy viên làm kiểm điểm trước Đảng bộ. Đảng bộ kiểm điểm chung nêu rõ những ưu điểm, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo; nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận những mặt làm được, chưa làm được, dân chủ đóng góp ý kiến xây dựng Đảng và Đảng bộ, giải đáp thắc mắc của quần chúng nhân dân, chống các biểu hiện tiêu cực, nói xấu xuyên tạc Đảng.

Song song với việc quán triệt triển khai Chỉ thị 79, Đảng bộ đã tiến hành rà soát phân loại đảng viên theo Chỉ thị số 06 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Kết quả, toàn Đảng bộ có: số đảng viên tiên phong gương mẫu đạt 70%, số đảng viên đủ tư cách đạt 28% và đảng viên không đủ tư cách chiếm 2%. Qua quá trình sinh hoạt, cán bộ, đảng viên đoàn kết, nhất trí, có ý thức chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, giữ vững phẩm chất, tư cách của người đảng viên để quần chúng tin tưởng noi theo. Toàn xã đẩy lên khí thế sôi nổi tham gia các phong trào lao động sản xuất, lập thành tích cao nhất chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tháng 5 năm 1986, Đảng bộ Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ XIII. Đại hội đã tập trung nghiên cứu, thảo luận dự thảo Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng các cấp;

báo cáo đề nghị bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Điều lệ Đảng và Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình. Sau khi đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), chỉ ra những tồn tại, yếu kém, Đảng bộ xác định phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn 1986 - 1990. Đại hội bầu đồng chí Đào Duy Kiên làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đồng Khánh Hòa làm Thường trực Đảng; đồng chí Nguyễn Chí Dính làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tại thời điểm này, Đảng bộ đã xác định phát triển dịch vụ thương mại là mục tiêu quan trọng trong phát triển kinh tế. Vì vậy, Đảng ủy lãnh đạo và tiến hành mở chợ trung tâm xã để khuyến khích các hộ gia đình mở mang lều quán, phát triển kinh doanh dịch vụ và đây cũng là thời điểm hình thành khu phố Thanh Ninh hiện nay.

Sau thành công của Đại hội Đảng bộ ở các cơ sở, tháng 12 năm 1986, Đảng ta đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Trên cơ sở đánh giá 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước và tổng kết thực tiễn, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới nền kinh tế đất nước với 4 nội dung chính là: Đổi mới cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng. Trong đổi mới, kinh tế nông nghiệp được xác định là trọng tâm hàng đầu. Trong đó, đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng.

Thành công của Đại hội Đảng các cấp và đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI như tiếp thêm một luồng sinh khí mới, một khí thế cách mạng mới và quyết tâm mới để Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh phát huy truyền thống lao động cần cù, năng động, sáng tạo trong sản xuất, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, nhằm phát huy năng lực lãnh đạo của các chi bộ cũng như của từng đảng viên trong Đảng bộ, Đảng bộ Thanh Ninh đã mở các lớp phổ biến chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương Đảng, của tỉnh và huyện cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất cách mạng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, giữ vững Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới. Qua các đợt học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thanh Ninh đã thấy rõ được sự cần thiết phải đổi mới tư duy, đổi mới phong cách, đổi mới tổ chức và tạo được lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới, bước đầu giải quyết những tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, những hạn chế trong thời kỳ bao cấp.

Trong thực hiện các mục tiêu kinh tế 3 năm (1986 - 1988), ngay từ cuối năm 1986, Đảng bộ Thanh Ninh đã xác định rõ: để thực hiện những chủ trương của Đảng, đặc biệt thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, cần tập trung mọi nguồn lực để

phát triển nông nghiệp. Nhờ mạnh dạn đổi mới cơ cấu giống cây trồng, chỉ đạo làm cây vụ đông, đưa các loại giống cây trồng mới vào sản xuất; xây dựng và phát triển các ngành nghề mới; chú trọng công tác thủy lợi, thâm canh mở rộng diện tích... sản xuất nông nghiệp của xã đã giành được những thắng lợi quan trọng. Năm 1986, diện tích gieo trồng là 462 ha; năng suất lúa đạt 32,81 tạ/ha; sản lượng đạt trên 1.515 tấn. Công tác chăn nuôi phát triển, trong đó, đàn lợn có 1.800 con, đàn trâu có 388 con.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 20 tháng 1 năm 1987 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp, dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy Phú Bình, năm 1987, nhân dân Thanh Ninh đã hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1992) và Hội đồng nhân dân huyện, xã.

Trong những năm 1981 - 1987, thực hiện đổi mới một bước cơ chế quản lý trong sản xuất nông nghiệp, nông dân Thanh Ninh cùng với nhân dân cả nước phấn khởi đón nhận Chỉ thị 100 (ngày 13 tháng 1 năm 1981) của Ban Bí thư, đầu tư vốn xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm nông cụ, trâu bò, tận dụng đất đai phát triển sản xuất và đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp. Hiện tượng quan liêu bao cấp dần chấm dứt, tư duy của cán bộ và xã viên được đổi mới. Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng cao, hạn chế tối đa hiện tượng tham ô, lãng phí,

đặc biệt trong chi tiêu công, bộ máy quản lý gọn nhẹ hơn. Người nông dân bước đầu thực sự làm chủ trên mảnh ruộng được giao khoán.

Tuy nhiên, việc thực hiện Chỉ thị 100 ở xã còn có những mặt hạn chế. Cơ chế quản lý trong hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý. Bộ máy quản lý còn công kênh, kém hiệu lực. Một số hộ xã viên lợi dụng cơ chế mở cửa, lạm dụng quyền dân chủ không chịu giao nộp đầy đủ sản phẩm. Tư tưởng xã viên tập trung chăm lo, thu vén, xây dựng kinh tế gia đình, ít quan tâm đến công tác xã hội...

Trước tình hình trên, đầu tháng 1 năm 1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 05 nhằm đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cơ chế quản lý trong nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Ngày 5 tháng 4 năm 1988, Bộ Chính trị đề ra Nghị quyết 10 về *"Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp"*.

Chính sách khoán 10 với 2 định hướng cơ bản, thứ nhất là thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm. Thứ hai, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do. Nghị quyết 10 là quyết sách tạo nguồn lực quan trọng để phát triển nông nghiệp và nông thôn nước ta trong thời kỳ đổi mới.

Hưởng ứng và vận dụng sáng tạo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy Thanh Ninh kịp thời đề ra nhiều chủ trương mới nhằm động viên mạnh mẽ sức sản xuất trong nông nghiệp. Hợp tác xã lên kế hoạch xác định thực hiện phương hướng sản xuất toàn diện, sắp xếp lại sản xuất, lập phương án khoán từng hộ, hóa giá trâu bò và nông cụ sản xuất, nghĩa vụ của xã viên sau khi nhận khoán ruộng. Hàng năm, phải nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước, nộp quỹ cho hợp tác xã, đóng góp nghĩa vụ dân công trong độ tuổi. Được nhận ruộng khoán, nông dân phấn khởi hơn, yên tâm đầu tư để thâm canh, tăng năng suất, bước đầu đã giải phóng được năng lực sản xuất; ruộng đất và lao động được khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn.

Trong chăn nuôi, hợp tác xã tiến hành xóa bỏ chăn nuôi tập thể, ưu tiên phát triển khu vực gia đình; hợp tác xã chỉ hỗ trợ nguồn giống và đảm trách công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, bảo vệ vật nuôi.

Đối với các ngành nghề khác, hợp tác xã áp dụng hình thức giao khoán toàn bộ cơ sở vật chất, định mức kinh tế kỹ thuật để giao khoán. Sau khi nộp thuế, trừ chi phí, còn lại sẽ được hưởng. Cơ chế khoán này đã thúc đẩy ngành nghề thủ công phát triển, làm ăn có hiệu quả hơn trước.

Kể từ sau khoán 10, với phương thức quản lý mới trong nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương, xã Thanh Ninh đã có những bước khởi sắc trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Đời sống người lao động được nâng lên từng bước, tinh thần lao động sáng tạo vốn có được khơi dậy trong tiềm thức của những người nông dân. Người nông dân không còn thụ động mà đã chủ động hoàn toàn trong các kế hoạch sản xuất, được tự chủ trên mảnh ruộng canh tác của mình.

Ngày 25 tháng 12 năm 1988, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1988 - 1992). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được cũng như những mặt tồn tại yếu kém trong thời gian thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Đồng chí Đào Duy Kiên được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Đĩnh được bầu làm Thường trực Đảng và đồng chí Nguyễn Chí Đính được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Trong sản xuất nông - lâm nghiệp: Việc thực hiện khoán 10 đã đem lại quyền tự chủ cho từng hộ gia đình và người lao động, bước đầu

đạt được những kết quả tích cực, tạo ra sự phân công hợp lý trong nông nghiệp, tận dụng nhân lực nhàn rỗi, tăng năng suất cây trồng, góp phần cải thiện đời sống của xã viên. Bà con nông dân tiếp tục chú trọng đến sản xuất cả cây lúa và màu, thực hiện đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, chăm sóc và bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện trong sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do thiếu vốn, thiếu vật tư, thời tiết diễn biến bất thường. Năm 1990, hạn hán và lũ lụt gây thiệt hại lớn cho hai vụ lúa. Sâu bệnh phát triển nhiều dẫn đến kết quả sản xuất giảm sút. Năm 1989, tổng sản lượng lương thực đạt 1.750 tấn; năm 1990, đạt 1.891 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm 1989 là 388 kg/người/năm và năm 1990 là 409 kg/người/năm.

Mặc dù sản xuất lương thực gặp khó khăn, nhưng chăn nuôi vẫn giữ được nhịp độ phát triển, có mặt tăng khá. Sau khi giao khoán cho các hộ xã viên chăm sóc trâu, bò tình trạng chăn thả bừa bãi đã chấm dứt. Cùng với chăn nuôi đại gia súc, xã cũng đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm nhằm giải quyết nguồn thực phẩm trong nhân dân.

Trong 2 năm (1989 - 1990), về sản xuất lâm nghiệp, xã tập trung vào việc trồng rừng theo nguồn vốn hỗ trợ của Dự án PAM. Công tác khoán 10 trong lâm nghiệp được thực hiện tốt, đất trồng rừng được giao đến các hộ xã viên và người lao động. Trên các cánh rừng được giao,

nhân dân chủ yếu trồng cây bạch đàn, góp phần vào công tác trồng cây gây rừng của toàn xã.

Sản xuất nông - lâm nghiệp thu được nhiều thắng lợi, kinh tế của xã từng bước ổn định, giao thương hàng hóa đa dạng hơn. Hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả trong việc phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Với việc tiếp tục thực hiện khoán 10 trong nông nghiệp, bằng sự năng động và quyết tâm cao, đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn xã ngày càng có những tín hiệu đáng mừng. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đang phát triển một cách bền vững.

Về giáo dục: Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cơ sở vật chất của các trường học trong xã đã được đầu tư xây dựng; đời sống của giáo viên được quan tâm. Số lượng học sinh đến lớp và tỉ lệ tốt nghiệp cao hơn những năm trước. Các nhà trường tiếp tục duy trì phong trào dạy tốt, học tốt.

Công tác y tế: Mặc dù cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh còn thiếu nhưng các cán bộ y tế xã với tinh thần trách nhiệm cao đã không quản ngại khó khăn, tận tâm, tận lực khám chữa bệnh cho nhân dân. Phối hợp với các ngành, đoàn thể đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch; hướng dẫn nhân dân cách phòng chống dịch, đặc biệt là bệnh sốt rét...

Công tác văn hóa với các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, tuyên truyền đã góp phần nâng cao dân trí, khơi dậy truyền thống tốt đẹp của nhân dân trong xã, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan dần bị đẩy lùi. Đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng nâng cao, phong phú và sôi nổi. Toàn dân trong xã thi đua xây dựng nếp sống văn hóa mới trên quê hương Thanh Ninh yên bình.

Trước tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn này có nhiều diễn biến phức tạp, được sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng ủy, chính quyền xã đã phát động quần chúng kết hợp với cơ quan công an phát hiện, ngăn chặn những âm mưu và hành động phá hoại khối đoàn kết toàn dân của các thế lực thù địch. Công tác quân sự địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo kế hoạch của cấp trên giao. Năm 1986, toàn xã có 32 thanh niên lên đường nhập ngũ. Công tác hậu phương quân đội, thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ. Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên được huấn luyện tốt, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Quán triệt phương châm "*xây dựng Đảng là yếu tố then chốt, phát triển kinh tế là trọng tâm*", công tác xây dựng Đảng ở Thanh Ninh bám sát các nội dung trong

Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 59 của Ban Bí thư Trung ương về việc nâng cao sức mạnh của tổ chức cơ sở Đảng, làm trong sạch đội ngũ đảng viên và tiến hành Đại hội Đảng bộ xã. Đặc biệt, trong 2 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã và kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trọng xã đã có nhiều kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ. Các đảng viên ở các chi bộ thôn đoàn kết lãnh đạo nhân dân phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế trước đây. Công tác tổ chức cán bộ được tăng cường, chấm dứt tình trạng làm việc chông chéo bằng việc đề ra những quy định, quy chế xây dựng rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tập thể, cá nhân, ban ngành, nâng cao hiệu quả công tác. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được kiện toàn, đủ năng lực quản lý điều hành công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền được củng cố.

Những kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 1986 - 1990 đã làm thay đổi diện mạo nông thôn Thanh Ninh. Kinh tế phát triển giúp xã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đời sống nhân dân từng bước ổn định. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ phong phú, đa dạng, thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần xây dựng quê hương. Để có được kết quả đó, vai trò

của Đảng bộ là rất lớn. Thông qua các kỳ họp, Đảng bộ đã đề ra những chủ trương đúng đắn, cán bộ, đảng viên luôn là những người đi đầu trong các phong trào, thực sự là tấm gương để quần chúng noi theo. Đặc biệt, quán triệt Nghị quyết 8B của Ban Bí thư Trung ương về *"Đổi mới công tác quần chúng của Đảng"* và Nghị quyết số 07-NQ/HU *"Về những nhiệm vụ cấp bách trong công tác vận động quần chúng của Đảng trong những năm 1989 - 1990"*, Đảng bộ và chính quyền xã đã quan tâm hơn đến công tác quần chúng, chú ý giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có nhiều đổi mới về nội dung cũng như phương thức hoạt động, góp phần vào thành tích chung của xã.

Cùng với nhân dân cả nước thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra, qua 5 năm (1986 - 1990), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy cùng với sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đã đoàn kết, đứng vững trước khó khăn để đạt được những kết quả nhất định trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và làm tốt công tác xây dựng Đảng. Tuy những hạn chế trong công tác quản lý vẫn còn tồn tại ít nhiều, song những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đạt được là những tiền đề quan trọng cho các bước tiến trong những năm tiếp theo.

2. Thanh Ninh thực hiện kế hoạch đổi mới toàn diện (1991 - 1995)

Qua 4 năm triển khai thực hiện đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội nước ta có bước chuyển mình đáng kể. Song, kinh tế đất nước rơi vào tình trạng lạm phát ở mức cao, đời sống của người lao động còn nhiều khó khăn. Mặt khác, cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, cộng với sự phá hoại của các thế lực thù địch đã tác động không thuận lợi đến cách mạng nước ta. Trước tình hình đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 24 đến ngày 27 tháng 6 năm 1991 tại Thủ đô Hà Nội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) và thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng sửa đổi.*

Trong thời gian này, Đảng bộ xã Thanh Ninh vinh dự có đồng chí Đào Duy Kiên là đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Thực hiện Chỉ thị số 59 ngày 22 tháng 5 năm 1990 của Trung ương Đảng, Chỉ thị số 65 của Ban Bí thư Trung ương và các chỉ thị, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ngày 6 tháng 1 năm 1992, Đảng bộ Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1994). Đại hội tổng kết nhiệm kỳ 1988 - 1992; đồng thời căn cứ vào

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI, Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát xuyên suốt nhiệm kỳ là: Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Để thực hiện mục tiêu đó, Đại hội đề ra các nhiệm vụ cụ thể và những giải pháp chủ yếu nhằm ổn định và phát triển sản xuất, trọng tâm là: Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phấn đấu hình thành bằng được cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, thực hiện các chính sách xã hội, nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, chỉnh đốn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền và vai trò của các đoàn thể quần chúng nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV gồm 11 đồng chí. Đồng chí Đào Duy Kiên được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Chí Đính - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Đào Duy Chiến - Thường vụ, Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo huy động mọi nguồn lực trong dân để xây dựng hệ thống đường điện. Ngày 2 tháng 9 năm 1992, trạm điện trung tâm đã được hòa với lưới điện quốc gia. Đến tháng 3 năm 1994, đã có 100% các thôn, xóm được sử dụng điện lưới.

Bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, sau thành công của Đại hội Đảng bộ xã, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn trong sản xuất, kết hợp phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp ngày càng nhiều, nhiều hộ gia đình đã có nhu nhập cao, đảm bảo đời sống và có tích lũy.

Mặc dù liên tiếp gặp khó khăn trong sản xuất nông nghiệp do thời tiết không thuận lợi: Vụ chiêm xuân năm 1992 rét đậm kéo dài, lúa bị chết nhiều hoặc không phát triển được; năm 1993, một số diện tích lúa của xã bị chết rét phải gieo cấy lại, hoa màu phát triển chậm, sâu hại diễn ra trên diện rộng. Song Đảng ủy, chính quyền xã đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các ngành và đoàn thể cùng nhân dân nỗ lực khắc phục, đảm bảo diện tích, thâm canh tăng vụ, chuyển dịch cơ cấu, đưa các giống lúa bao thai, tám thơm, nếp hoa vàng có năng suất cao, chất lượng gạo ngon vào sản xuất. Đồng thời, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ (đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính trong năm và tăng cường sản xuất vụ hè thu), chú trọng đầu tư phân bón và ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất... do đó năng suất, sản lượng trong sản xuất nông nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Năm 1992, tổng diện tích gieo trồng toàn xã là 470 ha, trong đó diện tích lúa là 400 ha,

năng suất đạt 38 tạ/ha/năm. Năm 1993, năng suất đạt 45,6 tạ/ha, bình quân lương thực đạt 454 kg/người/năm.

Với quyết tâm đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, Đảng bộ đã chỉ đạo chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu về sức kéo và thực phẩm cho nhân dân; từng bước vươn lên chiếm tỉ trọng lớn trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu giống bằng phương thức lai Sind hóa đàn bò, phát triển đàn lợn nái, chăn nuôi gia cầm theo phương pháp công nghiệp, mở mang các hình thức nuôi cá, đồng thời chú ý tới công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Bình quân mỗi năm, đàn bò của xã có khoảng 30 con; đàn trâu cày kéo duy trì từ 400 - 450 con; lợn thịt và lợn nái có từ 2.200 - 2.500 con.

Việc phát triển ngành lâm nghiệp được Đảng bộ và chính quyền xã coi trọng. Thực hiện Chỉ thị số 90 ngày 13 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về *"tăng cường bảo vệ rừng"*, xã đẩy nhanh tiến độ giao đất, khoán rừng cho các hộ gia đình, chỉ đạo thực hiện trồng rừng theo Dự án PAM. Phong trào trồng rừng phát triển, đất trống, đồi trọc được phủ xanh bằng các loại cây ăn quả như: vải thiều, na, cam, quýt...

Cùng với sản xuất nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của xã cũng từng bước phát triển. Hàng năm, đã giải quyết việc làm thường xuyên cho một số lao động và

tận dụng được lao động nông nhàn, góp phần vào sự phát triển kinh tế trên địa bàn xã.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII): *“Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”*, trong nhiệm kỳ khóa XV, Đảng bộ Thanh Ninh đã quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền giáo dục các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; thực hiện tốt các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đồng thời, tập trung lãnh đạo thực hiện bước 1 và 2 Nghị quyết Trung ương 3 về *“đổi mới chỉnh đốn Đảng”*. Sau khi học tập, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác kiểm tra các chi bộ, đảng viên.

Về công tác kiểm tra Đảng, trong tổng số 148 đảng viên dự phân loại năm 1993, có 143 đồng chí loại I, 4 đồng chí loại II, 1 đồng chí loại III; trong số 12 chi bộ trực thuộc, có 7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ khá và 1 chi bộ trung bình. Đảng bộ Thanh Ninh đạt trong sạch vững mạnh.

Các công tác khác cũng diễn ra sôi nổi và có nhiều chuyển biến. Công tác quân sự địa phương và giữ gìn trật tự an toàn xã hội được coi trọng. Qua 5 năm (1991 - 1995), xã đã tổ chức khám tuyển cho hàng trăm thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc, 100% thanh niên lên đường nhập ngũ, không có trường hợp nào đảo ngũ,

thực hiện dân chủ công khai trong nhân dân. Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố và huấn luyện hằng năm theo kế hoạch. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các đoàn thể quần chúng hoạt động sôi nổi với những phong trào thiết thực như: xóa đói giảm nghèo; hỗ trợ vốn giúp nhau đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi và phát triển ngành nghề; chương trình kế hoạch hóa gia đình; nuôi con khỏe, dạy con ngoan; phong trào đền ơn đáp nghĩa...

Tháng 7 năm 1992, nhân dân trong xã hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa IX (nhiệm kỳ 1992 - 1997), với 98% cử tri đi bầu, bầu đủ số đại biểu ứng cử tại địa phương.

Cùng với chăm lo phát triển sản xuất, xã cũng hưởng ứng cuộc vận động phát triển 4 lĩnh vực quan trọng trong đời sống là: điện - đường - trường - trạm. Thanh Ninh đã tập trung đầu tư tu sửa, nâng cấp trường học, trạm y tế, xây dựng đường trục của xã, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tới từng thôn, xóm. Với quyết tâm cao của lãnh đạo và nhân dân Thanh Ninh, cuối năm 1993 đầu năm 1994, ánh điện đã đi vào từng nhà người dân. Từ khi có điện, sản xuất phát triển, đời sống người dân được nâng lên rõ rệt. Cuộc sống văn minh thay dần lối sống lạc hậu. Rất nhiều đồ dùng bằng điện được sử dụng. Trong sản xuất nông nghiệp, cơ khí hóa, điện khí hóa được thay thế một số khâu thủ công. Một số ngành nghề mới xuất hiện như sửa chữa cơ khí nhỏ, sửa chữa điện tử,

dịch vụ kinh doanh phát triển khá nhanh, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, tính đến năm 1993, Thanh Ninh có hơn 900 hộ, trong đó số hộ giàu là 45 hộ (chiếm 5%); hộ khá là 180 hộ (chiếm 20%); hộ trung bình là 405 hộ (chiếm 45%); hộ nghèo là 225 hộ (chiếm 25%); hộ đói là 45 hộ (chiếm 5%).

Bước sang năm 1994, Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Ninh tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) về phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị quyết của Hội nghị Đảng bộ tỉnh, huyện.

Ngày 6 tháng 4 năm 1994, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đại hội đã đánh giá sâu sắc tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ lần thứ XV và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ khóa mới, trên cơ sở coi trọng nhiệm vụ phát triển kinh tế là mục tiêu hàng đầu, giải pháp trọng tâm là phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu cây trồng; phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nổi bật là nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, đẩy mạnh phát triển đảng viên mới. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Chí Đính được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn

Văn Đĩnh - Thường trực Đảng; đồng chí Đào Duy Chiến
- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ bắt tay vào việc triển khai nghị quyết trong điều kiện có nhiều thuận lợi: kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến, tình hình an ninh chính trị ổn định; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Năm 1995, tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI, chính quyền địa phương lãnh đạo nhân dân chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất. Ngành chăn nuôi phát triển cả về số lượng và chất lượng, đa dạng về chủng loại, quy mô được mở rộng. Đàn lợn tăng trưởng mạnh, chăn nuôi gia cầm tăng nhanh.

Kinh tế dần đi vào ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm đến phát triển văn hóa - xã hội.

Về giáo dục: Xác định phương hướng, nhiệm vụ đầu tư phát triển giáo dục là nhiệm vụ quan trọng, thúc đẩy phong trào xã hội hóa giáo dục trong các tầng lớp nhân dân. Năm học 1991 - 1992, xã bắt đầu thực hiện Luật phổ cập giáo dục tiểu học; năm học 1992 - 1993 triển khai 8 chương trình, 5 nhiệm vụ theo Chỉ thị số 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; năm học 1993 - 1994 triển khai Nghị quyết Trung ương 4 về đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Chất lượng giáo dục dần được tăng lên.

Thực hiện Nghị định 299/HĐBT về công tác bảo hiểm y tế, trường tiểu học và trung học cơ sở đã làm tốt công tác bảo hiểm y tế cho học sinh.

Về y tế: Đến năm 1995, trạm xá có 3 y sĩ. Với lực lượng cán bộ y tế được đào tạo cơ bản, trạm y tế xã tổ chức tốt các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, bướu cổ và tiêm chủng mở rộng... Do làm tốt công tác truyền thông dân số, phong trào thực hiện kế hoạch hóa gia đình đã trở thành ý thức tự giác trong nhân dân, nên tỉ lệ sinh giảm từ 1,8% (năm 1990) xuống còn 1,3% (năm 1995).

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh và ngày càng trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân trong xã. Quy ước về nếp sống văn hóa mới được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phong trào "*đền ơn đáp nghĩa*" được xây dựng và phát triển đồng đều ở các xóm. Đảng ủy, chính quyền xã đã cố gắng theo khả năng của địa phương, thực hiện đầy đủ chính sách Nhà nước ban hành, không để sai sót, tổ chức động viên thăm hỏi các đối tượng chính sách xã hội vào các ngày lễ, tết.

Trong những năm 1991 - 1995, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản được giữ vững và ổn định. Công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ. Hàng năm, xã đều thực hiện tốt công tác tuyển quân hoàn thành chỉ tiêu được giao. Tổ chức tốt các đợt diễn tập phòng, chống “*diễn biến hòa bình*”, “*bạo loạn lật đổ*” theo các phương án A1, A2 của huyện và xã.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng; Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về “*đổi mới công tác quần chúng*” của Đảng cùng các nghị quyết chuyên đề về công tác Mặt trận, đoàn thể; Nghị quyết Trung ương 4 về công tác thanh niên; Nghị quyết 4 (ngày 12 tháng 7 năm 1993) của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ; Nghị quyết số 07 (ngày 17 tháng 11 năm 1993) của Bộ Chính trị về đại đoàn kết và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng bộ xã đã tổ chức học tập và tuyên truyền sâu rộng các nội dung trên, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, xây dựng các đoàn thể vững mạnh, động viên quần chúng tham gia các phong trào cách mạng, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa, tăng cường quốc phòng - an ninh, đấu tranh chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát huy dân chủ, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật,

phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Hoạt động của Hội Nông dân có nhiều chuyển biến. Từ năm 1991 - 1993, Hội tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết 64-NQ/CP của Chính phủ, Luật sử dụng đất nông nghiệp. Đến năm 1994 - 1995, Hội có thêm nhiều hoạt động tích cực như: gây quỹ, phát triển kinh tế vườn, rừng đem lại lợi ích thiết thực cho nông dân. Hội Phụ nữ quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện 5 chương trình của Trung ương Hội. Chi em phụ nữ tham gia Hội đã tích cực thực hiện cuộc vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em... Đoàn Thanh niên thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị cho đoàn viên, thanh niên. Tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm, diễn đàn thanh niên, liên hoan văn nghệ...

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, ngày 21 tháng 12 năm 1990, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình ra Quyết định số 34/QĐ-HU về việc thành lập Hội Cựu chiến binh huyện Phú Bình, đồng thời thực hiện Thông tư số 18 ngày 8 tháng 4 năm 1991 của Thường vụ Huyện ủy Phú Bình về thành lập Hội Cựu chiến binh cơ sở xã. Ngày 13 tháng 9 năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Thanh Ninh được thành lập. Ban Chấp hành lâm thời

Hội gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Khang Được làm Chủ tịch, đồng chí Dương Ngọc Bảo làm Phó Chủ tịch. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành lâm thời là tuyên truyền Điều lệ tạm thời của Hội, kết nạp hội viên mới, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện nội dung cho Đại hội chính thức lần thứ nhất. Phát huy truyền thống "*bộ đội Cụ Hồ*", Hội Cựu chiến binh xã đã tập hợp, đoàn kết và động viên các cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân, xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh chống mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch; chống các quan điểm sai trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát các hoạt động của cán bộ, công chức; giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ.

Công tác chính quyền: Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thắng lợi (ngày 20 tháng 11 năm 1994), Hội đồng nhân dân xã đã họp và bầu lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Chí Đính giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Như Cách giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Sau khi được kiện toàn, hoạt động của Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát vào nhiệm vụ

chính trị của địa phương; đề ra và thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Song song với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ còn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được chỉ đạo chặt chẽ. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều được quán triệt rộng rãi tới cán bộ, đảng viên, bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng đã đi vào nền nếp, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên.

Công tác tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (ngày 29 tháng 6 năm 1992) Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) được Đảng bộ coi là công tác trọng tâm. Nội dung, chương trình, quy chế hoạt động được Đảng ủy xây dựng cụ thể, thiết thực. Ban Thường vụ Đảng ủy chủ trương gắn đổi mới chỉnh đốn Đảng với phát triển kinh tế, coi phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng làm then chốt. Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, các cơ sở Đảng có nhiều tiến bộ rõ rệt, phát huy được vai trò lãnh đạo thể hiện trong việc lãnh đạo và chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng,

vật nuôi, phát triển nền kinh tế hàng hóa. Nhiều đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác xóa đói giảm nghèo, khắc phục những biểu hiện mất đoàn kết, tư tưởng hữu khuynh và tạo được niềm tin đối với quần chúng.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, đồng thời quan tâm đề bạt cán bộ đủ năng lực, phẩm chất đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Công tác phát triển đảng viên mới đảm bảo tốt các yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Số lượng đảng viên mới được kết nạp tăng từ 2 đồng chí (năm 1992) lên 3 đồng chí (năm 1995); đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 151 đồng chí (năm 1995).

Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, nhất là kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, kiểm tra tư cách đảng viên, xem xét việc giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân. Đối với các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và Điều lệ Đảng, công việc được tiến hành thường xuyên hoặc đột xuất. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể đấu tranh ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực của đảng viên, những vi phạm của tổ chức Đảng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995), Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đã ra

sức phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Đời sống của nhân dân Thanh Ninh đã được nâng lên rõ rệt. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu đã được phát huy hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng được mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. Công tác an ninh, trật tự được củng cố và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân đã có nhiều tiến bộ quan trọng. Đó là động lực để Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh bước vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nông nghiệp, nông thôn.

II - Đảng bộ Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2010)

1. Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Qua 10 năm (1986 - 1996) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng với 2 kế hoạch Nhà nước 5 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Thanh Ninh đã phát huy nội lực, kiên trì mục tiêu cách mạng xã hội chủ nghĩa và giành được những thành tựu to lớn. Tuy còn một số mặt yếu kém, chưa vững chắc, song những thành tựu ấy đã tạo điều kiện để Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, tháng 12 năm 1995, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ XVII⁽¹⁾. Với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết, Đại hội tiến hành đánh giá, kiểm điểm sâu sắc những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng nhiệm kỳ trước; đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu để Đảng bộ và nhân dân toàn xã hướng tới thực hiện trong những năm tiếp theo.

Đại hội thống nhất bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Đĩnh giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Xuân Thu làm Thường trực Đảng; đồng chí Đào Duy Chiến giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Từ ngày 22 tháng 6 đến ngày 1 tháng 7 năm 1996, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (1996 - 2000) là: Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách. Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát

⁽¹⁾ Theo Điều lệ Đảng sửa đổi, bắt đầu từ năm 1996, nhiệm kỳ hoạt động của Đảng ủy các xã là 5 năm.

triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra trong Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Ban Chấp hành Đảng bộ Thanh Ninh đã quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và các nghị quyết của tỉnh, huyện đến các đảng viên, đồng thời nhanh chóng triển khai để đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XVII vào thực tiễn. Xuất phát từ đặc điểm của xã thuần nông, trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ Thanh Ninh tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Mức tăng trưởng kinh tế nhìn chung trong toàn xã hàng năm đều đạt và cao hơn năm trước. Cụ thể, năm 1996 là 5%, năm 2000 là 9%. Bình quân thu nhập đầu người năm 1996 là 1,3 triệu đồng, đến năm 1999 là 2,7 triệu đồng, năm 2000 là 3,4 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế của xã có sự thay đổi dần theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy luôn chú trọng tới công tác thủy lợi. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của huyện và đóng góp của nhân dân, toàn xã đã kiên cố hóa được 832 m kênh mương cứng nội đồng phục vụ tốt nhu cầu tưới tiêu. Vì vậy, thời gian này, mặc dù thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn đảm bảo

kịp thời vụ. Đồng thời, Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các loại giống mới năng suất cao, chất lượng tốt được đưa vào sản xuất. Bên cạnh cây lúa, diện tích và sản lượng các cây hoa màu, cây thực phẩm, cây ăn quả không ngừng được mở rộng. Nhờ vậy, sản lượng lương thực, thực phẩm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch. Năm 1996, sản lượng lương thực toàn xã đạt 2.569 tấn, đến năm 1999 là 2.830,1 tấn; lương thực bình quân theo đầu người đều tăng qua các năm: năm 1996 là 480 kg/người/năm, năm 1999 là 550 kg/người/năm, đến năm 2000 là 580 kg/người/năm, góp phần ổn định lương thực cho nhân dân trong xã.

Đi đôi với trồng trọt, chăn nuôi đã trở thành ngành mũi nhọn quyết định tới sự tăng trưởng kinh tế cho nhiều gia đình trên địa bàn xã. Các cán bộ thường xuyên được tham dự những lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật thông qua việc liên hệ với Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh, huyện với nhiều hình thức: tập huấn tổng thể, tập huấn chuyên đề, tập huấn tập trung và tập huấn đến từng địa bàn cơ sở. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện tốt, không để dịch bệnh lây lan, đảm bảo đủ sức kéo trong sản xuất. Năm 1996, tổng đàn lợn có khoảng 2.500 con, năm 1999 tăng lên 3.300 con. Đàn trâu, bò hàng năm đều tăng.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ dần phát triển và được sự quan tâm thường xuyên của

Đảng bộ và chính quyền xã. Bên cạnh những ngành nghề cũ, xuất hiện thêm những ngành mới như nấu rượu (Nam Hương), sản xuất vật liệu xây dựng (Phú Yên), cơ khí, sửa chữa, may mặc... Các dịch vụ buôn bán nhỏ, vận tải, xay sát cùng với việc đưa cơ khí hóa nhỏ vào sản xuất trên đồng ruộng góp phần giải quyết việc làm và tạo ra nhiều sản phẩm tiêu dùng cho xã hội, đem lại nguồn thu nhập cao cho địa phương.

Trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, bằng nguồn đóng góp của nhân dân trong xã cùng sự giúp đỡ của cấp trên nên trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, các công trình giao thông liên xã, liên xóm, nội đồng thường xuyên được tu bổ, sửa chữa theo định kỳ. Ngoài ra, Đảng bộ còn lãnh đạo, động viên nhân dân tham gia mở rộng, phát quang và củng cố 3 tuyến đường liên xã từ trung tâm đi Lương Phú - Dương Thành - Tân Đức. Để phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân dân, Đảng bộ xã Thanh Ninh đã đề nghị sự hỗ trợ kinh phí của huyện xây dựng cầu Phú Yên đi Đồi Thông và xây dựng đập tràn Nam Hương.

Cũng nhờ sự ủng hộ từ sức dân và nguồn hỗ trợ của Nhà nước, các khu công sở, nhà làm việc, hội trường, đài tưởng niệm và nghĩa trang liệt sĩ đã được xây dựng và sửa chữa với tổng trị giá trên 200 triệu đồng. Toàn xã đã thực hiện tốt điện khí hóa nông nghiệp, nông thôn, sử dụng nguồn điện có hiệu quả, đảm bảo giá cả ổn định.

Bên cạnh việc tập trung thực hiện nhiệm vụ kinh tế, Đảng ủy xã luôn quan tâm tới công tác văn hóa - xã hội.

Về giáo dục, tiếp tục thực hiện đổi mới trong giáo dục, các nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 1997, trường phổ thông cơ sở tách thành 2 trường: trường trung học cơ sở và trường tiểu học. Các xóm đều có lớp mẫu giáo riêng. Vượt qua khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất kỹ thuật, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Thanh Ninh, sự cố gắng của đội ngũ giáo viên trong nhà trường và sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân, năm 1996, xã đã hoàn thành chương trình xóa mù chữ và phổ cập tiểu học.

Trong công tác y tế, việc khám chữa bệnh và đầu tư trang thiết bị vật chất có chuyển biến rõ nét. Trạm y tế xã thực hiện tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, đồng thời không ngừng tuyên truyền cho nhân dân về những biện pháp vệ sinh, phòng bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền cùng các đoàn thể. Hội Phụ nữ tăng cường tuyên truyền đến các chị em về lợi ích của kế hoạch hóa gia đình. Mạng lưới truyền thông dân số được phổ biến rộng rãi, tạo điều kiện cho công tác kế hoạch hóa gia đình hoạt động có hiệu quả. Vì vậy, tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên đã giảm từ 1,2% (năm 1996) xuống còn 1,1% (năm 2000).

Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền có nhiều tiến bộ. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của các đoàn thể được duy trì thường xuyên. Mạng lưới thông tin, tuyên truyền được bố trí rộng khắp trên địa bàn khu dân cư. Xã có trạm truyền thanh, các xóm đều có loa phóng thanh cập nhật tin tức, thông tin nhanh trong ngày nhằm phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân. Nhằm triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở"*, Đảng bộ đã chỉ đạo các cơ sở xây dựng chỉ tiêu thi đua làm căn cứ đánh giá kết quả công tác lãnh đạo từng năm của mỗi đơn vị. Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị *"về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội"* và Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về *"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*, toàn xã đã có 7 trong tổng số 14 xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa và 760 gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Công tác xây dựng lực lượng, xây dựng phong trào tự quản của nhân dân được hình thành và đi vào hoạt động. Việc giáo dục cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu *"diễn biến hòa bình"* của các thế lực thù địch được coi trọng. Xã thường xuyên giáo dục động viên thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, đảm bảo số lượng,

chất lượng và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Từ năm 1996 - 2000, xã đã tổ chức khám tuyển và đưa 62 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. Lực lượng công an xã tích cực đấu tranh và ngăn chặn các tệ nạn xã hội và giải quyết kịp thời các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn. Trong 3 năm (1996 - 1998), Ban Công an xã được Bộ Công an tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng, năm 1999 - 2000 được công nhận là Đơn vị xuất sắc của tỉnh.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức những đợt học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh, huyện. Sau mỗi đợt học tập, Đảng bộ đều xây dựng chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Đảng bộ cấp trên, giúp cho lập trường tư tưởng, bản lĩnh và hành động chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ luôn vững vàng. Hàng quý, hàng tháng, Ban Chấp hành Đảng bộ đều tổ chức quán triệt và làm điểm việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ xã, huyện, tỉnh và Trung ương, đồng thời thông báo tình hình thời sự diễn ra trong và ngoài nước. Qua đợt học tập các nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 (khóa VIII), có 80% số đảng viên tham gia. Các cán bộ chủ chốt được cử đi học bồi dưỡng về chính trị và nghiệp vụ. Các đồng chí đảng viên trẻ đều được bồi dưỡng chương trình lý luận phổ thông. Vì vậy,

các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác phê bình và tự phê bình được sự tham gia góp ý đấu tranh thẳng thắn, trung thực và xây dựng của các đảng viên trong toàn Đảng bộ. Hàng năm, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo các chi bộ tự kiểm điểm đánh giá và phân loại đảng viên. Thông qua đó, từng cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ thấy được ưu điểm, khuyết điểm, từ đó khắc phục và sửa chữa hoàn thiện bản thân, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng và nhân dân, củng cố được lòng tin của nhân dân đối với Đảng nói chung và Đảng bộ xã Thanh Ninh nói riêng.

Việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể nhân dân luôn được Ban Chấp hành Đảng bộ quan tâm và chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ, đủ khả năng, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Mặt khác, các cán bộ từ cơ sở và các đoàn thể nhân dân cũng được tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức phân công.

Công tác kiểm tra Đảng được coi trọng. Thông qua kiểm tra, những biểu hiện vi phạm Điều lệ Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đội ngũ đảng viên

được Đảng ủy phát hiện và có những biện pháp giáo dục, xử lý kịp thời. Từ năm 1999, qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VII của Đảng *"về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng"*, nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên, tinh thần đoàn kết, phê bình và tự phê bình được phát huy. Đảng bộ được củng cố ngày càng vững mạnh.

Công tác phát triển đảng viên mới tiếp tục được quan tâm. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ đã tổ chức bồi dưỡng cho 42 đối tượng, kết nạp vào hàng ngũ của Đảng 21 đồng chí. Từ năm 1996 - 1998, Đảng bộ xã Thanh Ninh luôn được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ cơ sở tiêu biểu toàn huyện. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Thanh Ninh đã được Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Năm 2000, được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Các chi bộ hằng năm đều đạt từ 80 - 85% chi bộ trong sạch vững mạnh. Trong đó, những chi bộ tiêu biểu đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên tục như: Nam Hương 2, Vân Đình, Phú Yên, Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Phú Thanh 1, Phú Thanh 2 và trường tiểu học, trung học cơ sở.

Hội đồng nhân dân tăng cường tiếp xúc cử tri, hiệp thương nhiều lần để lựa chọn những đại diện tiêu biểu cho tiếng nói và quyền lợi của nhân dân. Việc quản lý giám sát thực hiện các Nghị quyết Hội đồng nhân dân của Ủy ban nhân dân góp phần xây dựng và hoàn thành

các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đảng bộ đề ra. Ban Chấp hành Đảng bộ luôn kịp thời kiện toàn đội ngũ cán bộ của Thường trực Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân.

Căn cứ vào kết quả của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) và kết quả của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa XVI, việc tổ chức sắp xếp đội ngũ cán bộ của Ủy ban nhân dân có nhiều thay đổi. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân kiện toàn đầy đủ cán bộ phụ trách các ngành chuyên môn trong xã ổn định và hoạt động có hiệu quả, thực hiện chỉ đạo nhân dân trong xã hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ đề ra.

Đối với các đoàn thể nhân dân, Ban Chấp hành Đảng bộ luôn quan tâm sâu sát, từ việc tổ chức phân công nhiệm vụ cho cán bộ phụ trách đến quản lý lãnh đạo, chỉ đạo hàng tháng. Ban Chấp hành Đảng bộ ra Nghị quyết định kỳ nhằm triển khai trực tiếp tới các đoàn thể, đồng thời có kiểm tra nhằm giúp các đoàn thể thực hiện tốt những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong 5 năm (1996 - 2000), các đoàn thể như: Hội Phụ Nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... đều ra sức thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tập hợp giáo dục quần chúng tham gia thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Hằng năm đều có tổng kết rút kinh nghiệm và đề nghị cấp trên khen

thường đối với các đoàn thể có nhiều thành tích xuất sắc như: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ. Đoàn Thanh niên luôn là lá cờ đầu trong mọi phong trào của huyện. Với nhiều thành tích và luôn được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên của Đảng bộ, các đoàn thể ngày càng đoàn kết gắn bó vững chắc trong khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần thực hiện tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước. Từ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã luôn được giữ vững.

Như vậy, từ năm 1996 - 2000, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đạt nhiều thành tựu. Kinh tế xã đã dần đi vào ổn định và phát triển. Theo đó, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Những thành tựu này chính là tiền đề quan trọng để Thanh Ninh bước vào thế kỷ XXI với những thắng lợi mới.

2. Xã Thanh Ninh những năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW ngày 25 tháng 5 năm 2000 của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 28 tháng 9 năm 2000, Đảng bộ Thanh Ninh đã tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, thảo luận thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII. Báo cáo đã đánh giá sát thực những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đồng thời, đề ra mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội của xã trong 5 năm (2000 - 2005) là: Trên cơ sở các điều kiện cụ thể ở địa phương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế của địa phương, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện, đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế. Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước, từng bước xóa đói giảm nghèo, tăng hộ giàu. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng. Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, tích cực đẩy mạnh phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 12 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Đĩnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Hanh - Thường trực Đảng; đồng chí Nguyễn Như Cách - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thành công của Đại hội mở ra một thời kỳ lịch sử mới - tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

nông nghiệp, nông thôn, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Thanh Ninh trong thế kỷ mới.

Để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội lần thứ XVIII đề ra, Đảng ủy tập trung chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo Nghị quyết chuyên đề số 02 của Ban Chấp hành Đảng bộ; đưa các giống lúa có năng suất cao, kháng bệnh tốt vào sản xuất đại trà. Ngoài hai vụ lúa, Đảng bộ tập trung chỉ đạo tiếp tục mở rộng diện tích cây vụ đông trên phạm vi toàn xã với các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như: đậu tương, ngô, khoai lang, lạc, khoai tây, rau màu các loại. Bên cạnh đó, thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng, xã đã đầu tư kiên cố hóa được 6.501 m chiều dài, trị giá quyết toán và thẩm định là 1.114,363 triệu đồng; nạo vét kênh mương với tổng khối lượng 3.675 m³, quy công 9.714 công, trị giá 97,140 triệu đồng; xây dựng đập Nam Hương và 19 công trình cầu, cống trong toàn xã.

Với những biện pháp đồng bộ và phù hợp, sản xuất nông nghiệp của xã tiếp tục có bước phát triển khá. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2001 là 2.746,74 tấn (không kể màu quy ra thóc); năm 2004 là 3.324,7 tấn, năm 2005 là 3.539,6 tấn. Tốc độ tăng trưởng lương thực bình quân là 3,96%/năm (mục tiêu Đại hội đề ra là 3,4%/năm). Bình quân lương thực đầu người năm 2005

đạt 670 kg/người/năm, tăng 50 kg/người/năm so với năm 2004 và tăng 128 kg/người/năm so với năm 2001. Hệ số sử dụng đất tăng từ 3 - 3,2 lần (từ năm 2001 - 2004). Diện tích trồng cây hoa màu năm 2001 là 113,5 ha, sản lượng đạt 994 tấn, cho năng suất bình quân 87,5 tạ/ha. Tháng 3 năm 2002, Thanh Ninh thực hiện đề án trồng dâu, nuôi tằm thí điểm trên diện tích 2 ha với 30 hộ gia đình tham gia.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi tiếp tục phát triển. Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống, vật nuôi; phát triển đàn gia súc, gia cầm; trong đó chú trọng phát triển đàn bò thịt và đàn lợn hướng nạc; khuyến khích phát triển mô hình gia đình chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp. Nhiều hộ đã mạnh dạn vay vốn đầu tư xây dựng chuồng trại, thức ăn cho chăn nuôi. Vì vậy, tổng đàn lợn, trâu, bò... tăng qua từng năm. Năm 2001: tổng đàn trâu, bò, ngựa là 530 con, đàn lợn là 4.800 con (lợn nái là 1.490 con), đàn gia cầm là 85.000 con; đến năm 2004 tăng lên 780 con trâu, bò, ngựa; 4.800 con lợn (lợn nái là 1.490 con) và 105.000 con gia cầm.

Trong công tác lâm nghiệp, một số xóm, hộ gia đình vẫn duy trì và phát triển tốt vườn cây lấy gỗ, cây ăn quả. Đồng thời, người dân còn tận dụng đồi sỏi, đất bãi để trồng cây lấy gỗ phục vụ cho xây dựng và nâng cao thu nhập.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 13 ngày 3 tháng 1 năm 2002 của Huyện ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ giai đoạn 2002 - 2005, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, Hội đồng nhân dân đề ra, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ được duy trì phát triển tốt, mở thêm nhiều ngành nghề góp phần giải quyết việc làm cho người lao động như: sản xuất gạch ngói, vật liệu xây dựng, sản xuất thực phẩm, chế biến nông sản, sản xuất đồ mộc dân dụng, cơ khí, đúc nhôm... Năm 2005, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thu được 4.611 triệu đồng (năm 2001 chỉ thu được 3.746,1 triệu đồng).

Đặc biệt, Công ty Phát Đạt Gia - Công ty mỹ nghệ đá quý hoạt động trên địa bàn đã giải quyết việc làm cho 160 lao động trong và ngoài xã. Theo quy định của Chính phủ, Thanh Ninh chuyển đổi hợp tác xã từ ban quản lý điện thành hợp tác xã dịch vụ điện. Khu trung tâm xã có dịch vụ khá phát triển, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của nhiều hộ gia đình.

Công tác giao thông: Năm 2001, xã tiến hành tu bổ và nâng cấp 4 tuyến đường đi các nơi: tuyến trung tâm xã đi Tân Đức, tuyến Hòa Bình đi Hoàng Thanh, tuyến xã đi Hoàng Lương, tuyến Lương Phú - Thanh Ninh - Dương Thành. Tổng khối lượng đào đắp là 155 m³. Các tuyến giao thông liên xóm thường xuyên được duy tu, vì vậy, việc đi lại của bà con rất thuận lợi. Đặc biệt, sau trận lụt bão tháng 9 năm 2001, được sự quan tâm của Ủy ban nhân

dân huyện, xã đã nâng cấp 2 cầu: mố cầu Nam Hương và cầu Phú Yên. Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/HU (ngày 15 tháng 11 năm 2004) của Ban Thường vụ Huyện ủy về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giao thông nông thôn trên địa bàn"*⁽¹⁾, xã đã tu sửa nâng cấp đường giao thông nông thôn (không kể tuyến đường quản lý) với tổng khối lượng đào đắp là 7.221 m³, quy công là 20.148 công, quy tiền là 201,48 triệu đồng.

Về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Thanh Ninh đã xây dựng được nghĩa trang liệt sĩ với tổng số vốn trên 116 triệu đồng; xây dựng mới nhà văn hóa 8 xóm trị giá 450 triệu đồng; xây dựng chợ với tổng số vốn quyết toán và thẩm định trên 111 triệu đồng; cải tạo hội trường và khuôn viên công sở; xây dựng trường trung học cơ sở gồm 18 phòng học và 2 cụm trường mầm non cùng công trình phụ, triển khai xây dựng thêm 10 phòng học và các công trình phụ của trường tiểu học do vốn của Đông Tây hội ngộ tài trợ.

Hoạt động tài chính, ngân sách có nhiều chuyển biến tích cực. Quản lý ngân sách được thực hiện theo luật. Tập trung khai thác các nguồn thu, thu đúng, thu đủ. Chi đúng chế độ, tiết kiệm chi, quan tâm đến các khoản chi hoạt động thường xuyên của xã, ưu tiên chi cho phát triển

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 381.

kinh tế - xã hội, hoạt động an ninh - quốc phòng, xây dựng cơ sở hạ tầng và hoàn thành các khoản đóng góp với Nhà nước.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Đảng bộ Thanh Ninh luôn quan tâm tới công tác văn hóa - xã hội.

Công giáo dục - đào tạo luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân quan tâm, bước đầu đã tạo được phong trào sâu rộng và thực hiện xã hội hóa giáo dục. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường được phát động, nêu cao tinh thần kỷ cương, tình thương và trách nhiệm, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân, tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học cùng với nhận thức về xã hội hóa giáo dục được nâng lên một bước. Hằng năm, tại các trường, số giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua luôn được giữ vững, tỉ lệ học sinh đạt khá, giỏi đều tăng. Hai trường tiểu học và trung học cơ sở luôn giữ vững danh hiệu trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc. Mặc dù cơ sở vật chất của trường mầm non xã còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhà trường đã huy động được 100% các cháu trong độ tuổi đến lớp.

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/HU của Huyện ủy khóa XXIII về *"tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân"*⁽¹⁾, công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005, tr. 382.

nhân dân trong xã có những chuyển biến tích cực. Vì vậy, tuy cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu thốn, song chất lượng hoạt động của ngành y tế xã không ngừng được nâng lên. Tổ chức mạng lưới y tế thôn bản hoạt động thường xuyên đạt kết quả tốt trong công tác phòng và chữa bệnh. Hệ thống y tế cơ sở đã phủ kín 14/14 xóm. Thực hiện nghiêm chỉnh giờ trực, phục vụ tốt cho người bệnh.

Chương trình quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi. Mạng lưới cán bộ chuyên trách và cộng tác viên hoạt động có hiệu quả. Ban Dân số đã kết hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên trong các hoạt động truyền thông dân số. Nhằm thu hút, vận động các gia đình không sinh con thứ ba, Hội Phụ nữ đã thành lập câu lạc bộ *"Những người không sinh con thứ ba"* để tuyên truyền, học tập phổ biến các biện pháp tránh thai. Hoạt động của câu lạc bộ đạt hiệu quả cao đã góp phần làm tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong xã. Nhờ đó, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên đã giảm từ 1% (năm 2001) xuống còn 0,78% (năm 2005), đạt và vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra. Tuy nhiên, tỉ lệ người sinh con thứ ba trên địa bàn xã còn cao.

Công tác văn hóa thông tin có nhiều chuyển biến tích cực. Thường xuyên tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy ước của địa phương đến

đông đảo quần chúng nhân dân. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh, rộng khắp, chất lượng các phong trào được nâng lên, đời sống tinh thần của nhân dân được thay đổi rõ rệt.

Việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, xây dựng quy ước làng văn hóa được đẩy mạnh ở các thôn. Tính đến năm 2005, khu dân cư tiên tiến và tiên tiến xuất sắc trong toàn xã đạt 100%, 12 xóm được công nhận là Làng văn hóa cấp huyện: Nam Hương 1, Nam Hương 2, Nam Hương 3, Đồng Phú, Vân Đình, Quán, Phú Yên, Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Phú Thanh 1, Phú Thanh 2, Đồi Thông.

Với đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn"*, Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm thực hiện chính sách xã hội đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng. Trong 5 năm (2001 - 2005), xã đã xây dựng 6 căn nhà tình thương, nhà đại đoàn kết cho gia đình chính sách và gia đình khó khăn. Công tác chi trả bảo hiểm xã hội và chế độ thương binh xã hội cho các đối tượng chính sách đúng, đủ và kịp thời. Các đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học được đi khám sức khỏe theo chủ trương và quy định của Nhà nước. Đồng thời, tiến hành kê khai các đối tượng theo Quyết định 47 và đối tượng theo Nghị định 63-NĐ/CP, Nghị định 59-NĐ/CP.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Thanh Ninh luôn quan tâm chỉ đạo việc

thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng. Thông qua việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU của Huyện ủy, công tác phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã đạt được kết quả nhất định. Trước tình hình các thế lực thù địch quốc tế và trong nước tăng cường hoạt động chống phá sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, được sự chỉ đạo của Đảng bộ Phú Bình; từ năm 2001, Đảng bộ xã đã lãnh đạo tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ sở. Đảng bộ Thanh Ninh cũng thường xuyên chăm lo lãnh đạo xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng quân sự địa phương được tăng cường củng cố thường xuyên đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và nhân dân. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% kế hoạch tuyển quân và công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên, giáo dục quốc phòng.

Trong công tác giải quyết đơn thư, phòng tiếp dân được bố trí theo đúng quy định. Nơi tiếp dân có thông báo đầy đủ về nội quy, ngày tiếp dân. Thực hiện giải quyết, trả lời đơn thư khiếu nại tố cáo theo đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng luật định và tổ chức hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên,

địa bàn xã vẫn tồn tại một số vụ việc chưa được giải quyết kịp thời.

Công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã ổn định. Toàn xã có 1.106 hộ đã hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó, đất nông nghiệp là 284,4 ha, đất thổ cư là 110,4 ha, đất chuyên dùng là 4,7 ha. Xã tiếp tục làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận cho các hộ còn lại. Triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất ở các xóm và trung tâm xã theo kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001 - 2006.

Trong công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ Thanh Ninh đã thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức, không ngừng nâng cao nhận thức chính trị và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Coi trọng công tác kiểm tra và công tác dân vận nên vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng, các chi bộ và cán bộ, đảng viên luôn được phát huy, thực sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo các phong trào của xã.

Về chính trị tư tưởng, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ hết sức quan tâm, coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành trong xã. Đồng thời, quan tâm đào tạo bồi dưỡng về tư tưởng đạo đức, tác phong cho cán bộ đảng viên. Tổ chức nhiều lớp học tập tuyên truyền đường lối, chủ trương, chỉ thị Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định và quy ước của địa

phương. Qua đó, nắm bắt nguyện vọng của quần chúng nhân dân để có phương pháp chỉ đạo và biện pháp uốn nắn giải quyết kịp thời. Vì vậy, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh luôn đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động trong mọi vấn đề.

Tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ như: học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, các Nghị quyết của Trung ương 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và Kết luận của Hội nghị (khóa X) Ban Chấp hành Trung ương, Quy định 19 về những điều đảng viên không được làm; Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh cán bộ công chức, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ huyện; chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ xã, các nghị quyết chuyên đề và chương trình hành động mà Ban Chấp hành xã Thanh Ninh đề ra. Nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân, Đảng bộ đã tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh, thi Bí thư chi bộ giỏi, tìm hiểu pháp luật; bồi dưỡng lý luận chính trị phổ thông cho 100% đảng viên mới kết nạp và quần chúng ưu tú đề nghị kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức được 28 buổi học tập Nghị quyết cho 3.200 lượt người, 7 buổi nghe thời sự cho 1.205 lượt người.

Về công tác tổ chức: Đảng bộ thường xuyên quan tâm điều chỉnh sắp xếp bộ máy tổ chức cán bộ trong hệ thống chính trị. Đồng thời, tạo điều kiện nâng cao trình độ lý luận

và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã cử 6 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận tại chức, 2 đồng chí học lớp trung cấp quản lý kinh tế, 2 đồng chí học lớp trung cấp kế toán, 11 đồng chí bồi dưỡng về công tác dân vận cùng nhiều cán bộ cơ sở theo học các lớp lý luận chính trị phổ thông và các lớp đào tạo chuyên môn ngắn hạn do tỉnh và huyện tổ chức. Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng cả về số lượng và chất lượng, với 27 đồng chí đảng viên mới được kết nạp vào Đảng.

Quy chế hoạt động của cấp ủy Đảng thường xuyên được bổ sung sửa đổi phù hợp và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo cho bộ máy hoạt động nhịp nhàng, linh hoạt, có hiệu quả. Việc duy trì sinh hoạt theo Điều lệ Đảng có nhiều tiến bộ. Hoạt động của cấp ủy Đảng theo cơ chế *"Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ"* nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị và toàn thể nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Công tác thi đua trong Đảng được duy trì và có nền nếp, nội dung chỉ tiêu rõ ràng, cụ thể nhằm động viên khuyến khích các cơ sở tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng được tổ chức thực hiện đều đặn. Kết quả phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng ngày càng bảo đảm chất lượng theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

Công tác kiểm tra Đảng thường xuyên được quan tâm, tổ chức theo định kỳ và đột xuất. Xây dựng tốt kế hoạch và lịch hoạt động kiểm tra theo Điều 30, 32 của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức kiểm tra 16 tổ chức Đảng, 59 đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Các trường hợp có dấu hiệu vi phạm được kiểm điểm và xử lý kịp thời (xử lý 8 đảng viên vi phạm khuyết điểm, trong đó khai trừ khỏi Đảng 1, cảnh cáo 3 và khiển trách 4 trường hợp).

Công tác dân vận được chú ý. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng gắn liền với hoạt động của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội. Thực hiện tốt Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Nghị quyết số 19-NQ/HU của Huyện ủy Phú Bình và Nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/ĐU xã Thanh Ninh về *"Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân"*. Do vậy, công tác chỉ đạo của Đảng bộ chú trọng đến công tác dân vận trên mọi lĩnh vực; chú trọng công tác củng cố tổ chức cán bộ, đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động và hình thức tập hợp, quản lý lực lượng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Phát huy thành tích đã đạt được trong nhiều năm qua, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, vận động và giáo dục đoàn viên, hội viên đoàn kết, phối hợp thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do Đảng và chính quyền phát động.



Lễ trao tặng quà tình nghĩa



Lớp bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo cơ sở năm 2007



Ban chỉ đạo và Tiểu ban sưu tầm tư liệu
“Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Ninh (1946 - 2010)”



Hội thảo
“Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Ninh (1946 - 2010)”



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Ninh khóa XIX
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Đại hội Đảng bộ xã Thanh Ninh lần thứ XX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Tích cực củng cố tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động, giúp nhau đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống, tham gia quản lý xã hội. Đóng góp tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, ngày càng thể hiện rõ vai trò quan trọng trong việc đưa Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào đời sống nhân dân, góp phần làm thay đổi căn bản đời sống vật chất và tinh thần ở nông thôn xã Thanh Ninh.

Nhìn chung, trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII và kế hoạch 5 năm (2001 - 2005), Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Ninh đã nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, đạt nhiều thành tựu quan trọng, hoàn thành cơ bản những chỉ tiêu Đại hội đề ra. Nền kinh tế xã đạt mức tăng trưởng khá, sự nghiệp giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, cơ sở hạ tầng được tăng cường, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chuyển biến tích cực.

Đạt được những kết quả trên là nhờ sự nghiệp đổi mới của Đảng đã và đang thu được nhiều thành tựu quan trọng cùng với cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện đã có tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; do có sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ

của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và các ban ngành chức năng của huyện; đồng thời, các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ đã bám sát các mục tiêu của Đại hội đề ra, có những giải pháp sát thực tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Rất vinh dự và tự hào cho Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bên cạnh những thành tựu và tiến bộ về các mặt đạt được trong nhiệm kỳ, Thanh Ninh còn gặp không ít khó khăn và hạn chế: Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là chất lượng giáo dục đạo đức học sinh còn hạn chế. Đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống truyền thanh chưa đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền. Việc thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa còn nhiều hạn chế. Một số tệ nạn xã hội nảy sinh trên địa bàn xã chưa được ngăn chặn kịp thời.

Nguyên nhân của tình trạng đó, bên cạnh những yếu tố khách quan, còn do Ban Chấp hành chưa thực sự sâu sát, quan tâm đến cơ sở mình phụ trách. Năng lực lãnh

đạo một số cấp ủy chi bộ còn nhiều hạn chế, chưa năng động, sáng tạo, còn trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Công tác tổ chức cán bộ có lúc lúng túng, chưa chặt chẽ. Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới gặp nhiều khó khăn, nhất là các chi bộ xóm. Việc triển khai học tập Nghị quyết của Đảng, chỉ thị của cấp trên còn chậm, chất lượng chưa cao. Nhận thức ở một bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ ở từng cơ sở. Những hạn chế này được Đảng bộ thẳng thắn thừa nhận, từ đó đề ra những biện pháp khắc phục trong những nhiệm kỳ hoạt động tiếp theo.

3. Đảng bộ Thanh Ninh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày 18 tháng 7 năm 2005, Đảng bộ xã Thanh Ninh tiến hành Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Trong không khí làm việc khẩn trương, các đại biểu đã hăng hái thảo luận, phát biểu và đóng góp ý kiến về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) khóa VIII... Đại hội thống nhất phương hướng, mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là:

“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị, khai thác triệt để các nguồn lực, tập trung xây dựng hạ tầng cơ sở, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế tạo sự phát triển cao hơn và bền vững. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với an sinh xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Đại hội đã nhất trí đề ra một số chỉ tiêu cụ thể:

- Giá trị sản xuất tạo ra trong toàn xã vào năm 2010 đạt 42,7 tỉ đồng; tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 9,44%.

Cơ cấu kinh tế đến năm 2010: Nông nghiệp: 74%; Tiểu thủ công nghiệp: 5,4%; Dịch vụ và ngành nghề: 17,1%.

- Thu nhập bình quân đầu người 7,5 triệu đồng

- Tổng sản lượng lương thực đạt 3.700 tấn

- Phấn đấu đến năm 2010: Giữ vững tỉ suất sinh 1%, giảm tỉ lệ sinh con thứ ba; 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường, hạn chế tối đa học sinh bỏ học, 80% số xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa; Giữ vững tỉ lệ dân số tự nhiên 1%; Phấn đấu xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong sạch vững mạnh...

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Đĩnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí

Nguyễn Như Cách làm Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Tiến Đại làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh có những điều kiện thuận lợi cơ bản là: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp mà trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tình hình chính trị trong xã ổn định, nền kinh tế tăng trưởng ở mức cao, lĩnh vực văn hóa có chiều sâu, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Nhân dân có truyền thống lao động cần cù, ham học hỏi, nhạy bén trong cách nghĩ cách làm. Tuy nhiên, xã cũng gặp phải không ít khó khăn, thách thức như: Những diễn biến phức tạp về chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên thế giới và khu vực cùng mặt trái của cơ chế thị trường đã phần nào tác động trực tiếp đến nhận thức, hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tổ chức bộ máy của cấp ủy, chính quyền trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ còn có những mặt hạn chế nhất định. Mặt khác, những khó khăn nội tại trong xã cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện Nghị quyết như: Nền kinh tế tuy đã được cải thiện song vẫn còn ở mức độ thấp, kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, chiếm 67,71% tổng thu nhập. Đất canh tác chia lẻ, manh mún nên việc áp dụng khoa học kỹ thuật, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa

đồng bộ và kém hiệu quả, tốc độ phát triển kinh tế còn chậm, tỉ lệ tăng trưởng thấp, cơ sở hạ tầng tuy đã được quan tâm song vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Xác định những thuận lợi, khó khăn, tồn tại đó, trong nhiệm kỳ khóa XIX, Đảng bộ xã Thanh Ninh đã không ngừng lãnh đạo nhân dân trong xã đoàn kết thống nhất, phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng vững mạnh, cùng nhân dân trong xã thực hiện có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong giai đoạn tiếp theo.

Trên lĩnh vực kinh tế: Cùng với sự phát triển chung trên địa bàn toàn huyện, cơ cấu kinh tế của xã được cải thiện theo hướng tích cực, giảm dần tỉ trọng kinh tế nông nghiệp, tăng dần tỉ trọng kinh tế công nghiệp - dịch vụ, các chương trình kinh tế thực hiện đạt kết quả, cơ sở hạ tầng được tăng cường.

Trong 5 năm (2005 - 2010), tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 16,92%. Bình quân đầu người tăng từ 3,65 triệu đồng (năm 2005) lên 9,4 triệu đồng (năm 2010).

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, góp phần quan trọng vào ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Cơ cấu giống lúa hàng năm được bố trí hợp lý. Bên cạnh đó, chính quyền và các ban ngành,

đoàn thể có sự kết hợp chặt chẽ trong đầu tư, cung ứng vốn, vật tư trả chậm, tập huấn kỹ thuật cho nhân dân. Đồng thời, phối hợp với Công ty Vạn Đạt tổ chức thu mua dưa chuột xuất khẩu, triển khai cung ứng phân bón trả chậm và giống lúa trợ giá SQ2 tới bà con nông dân.

Trong chăn nuôi: Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, Trạm Thú y Phú Bình về việc tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; Ủy ban nhân dân xã, Ban Chăn nuôi thú y xã Thanh Ninh đã xây dựng kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Vì vậy, tình hình dịch bệnh mặc dù vẫn còn tiềm ẩn nhưng căn bản đã được khống chế. Năm 2010, tổng đàn lợn có 44.316 con; đàn trâu có 305 con; đàn bò có 360 con; đàn gia cầm có 178.146 con.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo và khuyến khích nhân dân nâng cao giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề; chú trọng việc đào tạo lực lượng lao động phổ thông nâng cao trình độ, tay nghề cơ bản. Tạo cơ chế đồng bộ và hành lang pháp lý thông thoáng nhằm thu hút các nhà đầu tư tập trung vào địa phương. Tạo điều kiện về nguồn vốn để phát triển và mở rộng các ngành nghề truyền thống như: đồ nhôm, đồ nhựa, đồ gỗ, nấu rượu và sản xuất vật liệu xây dựng... Ưu tiên phát triển thủ công nghiệp, dịch vụ theo hướng hợp tác và hợp tác xã tạo việc làm cho lao động tại địa phương. Nhờ đó, giá trị sản xuất công nghiệp,

tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề tăng bình quân hàng năm: năm 2005 đạt 5,27 tỉ đồng, đến năm 2009 đạt 29,7 tỉ đồng.

Công tác tài chính - tín dụng của xã có nhiều tiến bộ. Các nguồn thu thường xuyên đạt và vượt kế hoạch huyện giao. Đồng thời, xã tập trung khai thác các nguồn thu, thu đúng, thu đủ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương theo Luật Ngân sách. Chi ngân sách đảm bảo chế độ và tiết kiệm. Nhờ việc thực hiện khoán chi ngân sách, nguồn kinh phí của xã đã được sử dụng có hiệu quả hơn. Tổng thu ngân sách năm 2010 là 1.400 triệu đồng, đạt 104,5% kế hoạch.

Hoạt động tín dụng được thực hiện nghiêm túc theo xu hướng phát triển, tập trung chủ yếu cho các dự án đầu tư, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo. Tổng dư nợ trên địa bàn xã cuối nhiệm kỳ là 15,6 tỉ đồng, tăng so với đầu nhiệm kỳ là 31,2%. Năm 2010, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn là 19.335 triệu đồng.

Công tác giáo dục trên địa bàn xã tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục, đào tạo và thực hiện cuộc vận động "hai không" do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động. Năm 2007, trường tiểu học của xã đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1, năm 2011, trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt xã hội hóa công tác giáo dục - đào tạo, phát động trong nhà trường thi đua dạy tốt, học tốt, nêu cao tinh thần kỷ cương,

tình thương và trách nhiệm, góp phần vào việc nâng cao dân trí cho nhân dân, tạo nguồn lực cho xã hội. Số giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua luôn được giữ vững, số học sinh giỏi và khá tăng hàng năm. Kết thúc năm học 2009 - 2010, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%, trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trường mầm non đều đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc. Riêng trường tiểu học được công nhận là cơ quan văn hóa giai đoạn 2005 - 2010.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều cố gắng. Chất lượng y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng lên, cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng cơ bản. Hệ thống y tế thôn bản giữ vững ở 14 xóm trong toàn xã. Năm 2009, trạm y tế được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Chương trình quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi tới toàn dân. Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch về công tác kế hoạch hóa. Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên bình quân là 1,2%. Tỉ lệ sinh con thứ ba trở lên, nhất là các cặp vợ chồng sinh con một bề vẫn chiếm tỉ lệ cao. Mặc dù vậy, chất lượng và quy mô dân số trên địa bàn không làm ảnh hưởng lớn tới sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong năm 2010, xã tổ chức tốt chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình 2 đợt, hoàn thành 109% kế hoạch được giao...

Công tác văn hóa thông tin được quan tâm đầu tư phát triển, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Thường xuyên tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy ước của địa phương đến đông đảo quần chúng nhân dân. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh, rộng khắp, chất lượng các phong trào được nâng lên, đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* có bước phát triển; bình quân toàn xã có 44,29% xóm đạt Làng văn hóa và 75,98% hộ đạt Gia đình văn hóa. Tính đến năm 2010, toàn xã có 4 xóm: xóm Quán, Phú Yên, Phú Thanh 1 và Phú Thanh 2 đã đạt danh hiệu Làng văn hóa cấp tỉnh. Trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa, Thanh Ninh là đơn vị đã vinh dự được Bộ Văn hóa - Thông tin và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 6 bằng khen và nhiều giấy khen.

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm chú trọng bằng nhiều phương thức, trên cơ sở đảm bảo thực hiện tốt đường lối lãnh đạo của Đảng, cơ chế chính sách của Nhà nước và sự chỉ đạo của các cấp chính quyền. Đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức chính trị xã hội tham gia ủy thác, các đơn vị kinh tế, các tổ chức cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ xây dựng nhà tình nghĩa,

tổ chức các lớp dạy nghề miễn phí, cứu trợ giáp hạt, hỗ trợ Tết Nguyên đán, góp phần bình ổn an sinh xã hội. Số hộ nghèo hàng năm giảm từ 3 - 5%. Tuy nhiên, số hộ nghèo theo tiêu chí mới vẫn tăng nhưng không đáng kể. Năm 2006 có 111 hộ nghèo, năm 2009 có 131 hộ nghèo (tăng 20 hộ). Đến năm 2010, tỉ lệ hộ nghèo đã giảm 3%.

Công tác thực hiện chính sách xã hội đối với người có công với cách mạng được Đảng ủy và chính quyền xã chăm lo. Trong các ngày lễ, Tết, chính quyền xã tổ chức tặng quà, thăm hỏi các đối tượng chính sách và hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Công tác chi trả bảo hiểm xã hội và thương binh xã hội cho các đối tượng được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

Đảng ủy và chính quyền xã luôn quan tâm ổn định tình hình chính trị, tăng cường an ninh - quốc phòng, giữ vững trật tự an toàn xã hội, tuyên truyền giáo dục nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh dân quân tự vệ và dự bị động viên để nhân dân nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Ban Chỉ huy quân sự đã làm tốt công tác tham mưu theo cơ chế 02 của Bộ Chính trị, công tác tuyển quân hàng năm luôn hoàn thành 100% kế hoạch trên giao, công tác huấn luyện dân quân đạt từ 97 - 100% chỉ tiêu quân số theo pháp lệnh. Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng, bảo quản và giữ gìn tốt vũ khí trang bị, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, phối hợp

chiến đấu và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Năm 2010, Ban chỉ huy quân sự địa phương tham dự Hội nghị mô hình học cụm huấn luyện đạt giải nhất toàn huyện. Huấn luyện lực lượng dân quân tham gia 72/74 người, đạt 97,3%, kết quả đạt loại khá. Tổ chức giao quân năm 2010 đạt 100% kế hoạch huyện giao.

Để đảm bảo tốt công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ thường xuyên củng cố đội ngũ cán bộ, công an viên về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ theo hướng chuyên môn hóa. Duy trì các chế độ tuần tra về an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, tình hình an ninh chính trị của xã luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, công tác phòng chống tội phạm, điều tra có nhiều tiến bộ, kịp thời xử lý, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tốt, làm giảm tối đa các vụ việc nảy sinh trong xã hội, hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân. Năm 2010, Ban chỉ huy quân sự tham mưu cho Ủy ban nhân dân mở Hội nghị tuyên truyền và tìm hiểu pháp luật, trong đó có Luật Phòng chống ma túy, Luật Giao thông đường bộ và phát động phong trào toàn dân bảo vệ an toàn trật tự tại trung tâm Ủy ban nhân dân xã.

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, do vậy, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã Thanh Ninh thường xuyên chăm lo đến công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, tạo sự đoàn kết trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền và thực hiện các đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ, chi bộ như: học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Trung ương 2, Quy định 115 và 19 điều cấm đối với đảng viên; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Ninh lần thứ XIX và các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề; các chương trình, đề án của tổ chức Đảng các cấp. Tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy ước của địa phương, đồng thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân để từ đó có phương pháp chỉ đạo và biện pháp giải quyết kịp thời. Tổ chức triển khai tốt cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã tổ chức được 33 buổi học tập Nghị quyết cho 3.850 lượt người tham gia, đồng thời gắn với tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định - quy ước của địa phương đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Về công tác tổ chức, ngay sau Đại hội, Đảng bộ thường xuyên quan tâm điều chỉnh, sắp xếp bộ máy tổ chức cán bộ trong hệ thống chính trị, tập trung làm tốt công tác

quy hoạch cán bộ lãnh đạo thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Đảng ủy đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định điều 2 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ nhận công tác mới và bổ sung thêm 2 ủy viên khác; lãnh đạo các chi bộ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến cơ sở tổ chức Đại hội hết nhiệm kỳ, kiện toàn chức danh của các ban, ngành theo yêu cầu tình hình mới trong công tác tổ chức cán bộ.

Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, Đảng bộ đã cử 5 đồng chí đi học đại học chuyên ngành, 1 đồng chí học cao đẳng, 5 đồng chí học trung cấp chuyên môn, 5 đồng chí học sơ cấp chuyên môn, 8 đồng chí học trung cấp lý luận và nhiều đồng chí đi tập huấn tại các trường quân sự, công an, trường chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị, Trung tâm dạy nghề huyện Phú Bình.

Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng cả về số lượng lẫn chất lượng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã cử 52 quần chúng ưu tú tham gia lớp đối tượng Đảng và đã kết nạp được 28 đảng viên mới. Tổ chức thực hiện tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ đảng viên; xét đề nghị và tổ chức trao tặng huy hiệu cho 86 đảng viên, thực hiện tốt công tác làm thẻ và phát thẻ đảng viên.

Trong công tác kiểm tra giám sát, hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, giải quyết các đơn thư đề nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc thi hành kỷ luật đảng viên đảm bảo đúng quy định, có tính giáo dục cao. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức kiểm tra, giám sát 17 tổ chức Đảng, 16 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, các trường hợp vi phạm được nhắc nhở, kiểm điểm và xử lý kịp thời (trong nhiệm kỳ đã thi hành xử lý kỷ luật 6 đảng viên).

Tổ chức thực hiện tốt các cuộc kiểm tra theo chỉ đạo và kế hoạch kiểm tra của Huyện ủy trên từng lĩnh vực; đồng thời Đảng ủy tổ chức kiểm tra, giám sát các đoàn thể chính trị xã hội, các chi bộ trong việc thực hiện chương trình, đề án, dự án của tỉnh, huyện, xã giai đoạn 2005 - 2010. Qua kiểm tra, đã chỉ ra những nhược điểm thiếu sót tồn tại và biện pháp khắc phục, giúp cho các tổ chức đoàn thể và cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình.

Công tác dân vận từ xã đến cơ sở thường xuyên tăng cường, thực hiện tốt quy chế hoạt động của khối dân vận, đề án 01, 04 và các chương trình, đề án, dự án của tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình về công tác dân vận. Các hoạt động vận động quần chúng đa dạng, phong phú, tập trung tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt các chủ

trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy ước của địa phương. Tích cực tham gia học tập, lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, thực hiện thành công cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*.

Hoạt động của chính quyền có nhiều đổi mới, tổ chức hợp tổ theo đúng định kỳ, đúng luật, đảm bảo chất lượng, qua đó ra nghị quyết chủ trương, biện pháp quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công tác giám sát được tăng cường, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri.

Ủy ban nhân dân đã chủ động triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân thành các chương trình, kế hoạch, đề án có giải pháp để thực hiện đạt kết quả cao. Công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được tăng cường. Công tác cải cách hành chính có những chuyển biến tích cực, hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tích cực triển khai và tổ chức thực hiện Đề án 01 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Nghị quyết 19 của Huyện ủy Phú Bình, Nghị quyết 04 của Đảng ủy xã Thanh Ninh về *"tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân"*, Đề án 04 của Tỉnh ủy về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Ninh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), Đảng bộ Thanh Ninh đã và đang phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được còn tồn tại những mặt hạn chế. Công tác tổ chức bộ máy cán bộ còn vấp phải nhiều khó khăn. Đặc biệt là trong lộ trình thực hiện quy hoạch công tác cán bộ. Năng lực cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được với nhu cầu, nhiệm vụ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao, tuy đạt ở mức cao hơn so với bình quân toàn huyện, nhưng giá trị thu nhập còn thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, thu ngân sách trên địa bàn chưa đạt kế hoạch huyện giao. Một số chương trình phát triển kinh tế - xã hội đạt hiệu quả thấp, chưa khai thác và phát huy hết tiềm năng sẵn có của địa phương, sản xuất hàng hóa chưa phát triển mạnh, chưa tạo ra được những sản phẩm mang thương hiệu trên thị trường. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội mặc dù đã được quan tâm, quy hoạch và đầu tư xây dựng nhưng chưa đồng bộ, hệ thống giao thông thủy lợi còn nhiều khó khăn. Quốc phòng - an ninh còn bộc lộ nhiều yếu kém về tổ chức bộ máy cán bộ và nghiệp vụ công tác. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền từ xã đến cơ sở có lúc, có nơi chưa đáp ứng được

yêu cầu nhiệm vụ. Một số tồn tại chưa được giải quyết kịp thời và dứt điểm. Công tác cải cách hành chính chưa có những chuyển biến rõ nét, các tổ chức đoàn thể có chuyển biến nhưng chưa mạnh, chưa thành lập được chi bộ trạm y tế.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn và để triển khai những nhiệm vụ trong thời gian tới, ngày 17 tháng 6 năm 2010, Đảng bộ xã đã tiến hành Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tổng kết những thành tựu đã đạt được và thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của Thanh Ninh trong thời gian qua, đồng thời đưa ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong 5 năm (2010 - 2015).

Đại hội xác định những mục tiêu tổng quát đến năm 2015 là: *"... Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Tiếp tục khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực để thúc đẩy xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tạo bước đột phá trong phát triển nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn, tạo đà phát triển nhanh và bền vững".*

Đây là những mục tiêu lớn, đòi hỏi sự phấn đấu thực hiện của toàn Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân Thanh Ninh.

Đại hội đã bầu 17 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu 5 ủy viên vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Tiến Đại được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Như Cách - Phó Bí thư Thường trực Đảng; đồng chí Nguyễn Văn Đĩnh - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Nhang - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Trần Thế Ngọ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội Đảng bộ xã Thanh Ninh lần thứ XX đã đưa ra định hướng phát triển quê hương trong thời gian tới. Sau khi Nghị quyết Đại hội ban hành, phát huy truyền thống của Đảng bộ và những thành tựu đã đạt được, nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, đoàn kết, đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Đại hội đề ra, góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

Sau hơn 20 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Thanh Ninh đã đạt được những thành tựu to lớn, đánh dấu bước phát triển mới trên chặng đường lịch sử của quê hương. Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đã cùng nhau vượt qua mọi khó khăn để đạt được những kết quả khá toàn diện trên mọi lĩnh vực. Kinh tế có bước tăng trưởng khá, cơ cấu dần chuyển dịch theo đúng hướng.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng ngày một khang trang. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa có bước phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Tình hình trật tự an ninh - quốc phòng được đảm bảo. Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều cố gắng. Hệ thống chính trị vững mạnh. Đó là cơ sở vững chắc để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

KẾT LUẬN

Dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Thanh Ninh đã sớm giác ngộ và theo Đảng đấu tranh lật đổ chế độ thực dân, đập tan chế độ phong kiến, làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Từ những năm tháng ấy, Đảng bộ Thanh Ninh đã trưởng thành về mọi mặt, lãnh đạo nhân dân giành nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quá trình xây dựng và trưởng thành qua thực tiễn cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh đã hun đúc nên truyền thống *“Yêu nước, yêu quê hương, cần cù sáng tạo trong lao động, anh dũng, kiên cường, bất khuất trong chống giặc ngoại xâm và thủy chung, tình nghĩa trong đời sống cộng đồng”*.

Qua các thời kỳ lịch sử, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Thanh Ninh đã kiên cường vượt qua bao khó khăn, gian khổ, một lòng theo Đảng làm cách mạng. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thanh Ninh đã đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Xã Thanh Ninh đã đóng góp hàng trăm dân công đi phục vụ các chiến dịch, đưa hàng trăm người con ra mặt trận trực tiếp tham gia kháng chiến, trong đó có nhiều đồng chí đã anh dũng hi sinh, để lại một phần cơ thể nơi chiến trường. Ngoài ra, xã cũng đóng góp hàng trăm tấn lương thực,

thực phẩm ra tiền tuyến. Ở hậu phương, những người nông dân chất phác, thủy chung vẫn đảm đang tay cày, tay súng vừa bảo vệ quê hương vừa đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm phục vụ cuộc sống và tham gia chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh quyết tâm phấn đấu triển khai thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, xây dựng nông thôn mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trải qua hơn 60 năm⁽¹⁾ lãnh đạo nhân dân đi theo Đảng làm cách mạng, Đảng bộ xã Thanh Ninh đã vượt qua bao khó khăn, thử thách, từng bước trưởng thành và không ngừng lớn mạnh. Thực tiễn đấu tranh cách mạng đã để lại cho Đảng bộ nhiều kinh nghiệm quý báu, đó là:

Thứ nhất: Biết khơi dậy và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Có được thành quả cách mạng, có ngày hôm nay là do Đảng bộ xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Đảng, vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ Tính từ ngày thành lập chi bộ Đảng đầu tiên (tháng 11 năm 1946 đến năm 2010).

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”, Đảng bộ luôn coi trọng vấn đề đại đoàn kết, coi đó là nguồn sức mạnh, động lực và là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo mọi thắng lợi. Từ cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ biên giới cũng như công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay. Đảng bộ và nhân dân đã luôn đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Trong công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, Đảng bộ dựa vào dân, vận động nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, làm giàu cho mình, cho quê hương, đất nước, từng bước giành thắng lợi, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện cả về vật chất và tinh thần, qua đó làm cho nhân dân tin Đảng hơn, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân thêm mật thiết và ngày càng gắn bó.

Thứ hai: Đảng bộ coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng.

Đảng bộ Thanh Ninh luôn coi trọng và thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững, thấm nhuần và vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng vào hoàn cảnh thực tế địa phương. Cùng với lãnh đạo phong trào cách mạng, nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh được triển khai đồng bộ và xây dựng Đảng luôn được xác định là nhiệm vụ

ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ



TRẦN THẾ TRÒN

Bí thư chi bộ Thanh Ninh (1954 - 1957)

Bí thư Đảng bộ (1960 - 1963)



NGUYỄN VĂN MỸ

Bí thư chi bộ Thanh Ninh

(1958 - 1959)



NGUYỄN VĂN TÀ

Bí thư Đảng bộ

(9/1967 - 9/1968)

(3/1975 - 10/1979)

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN VĂN TƯỜNG

*Bí thư Đảng bộ
(9/1968 - 8/1970)*



ĐỖ ĐÌNH BÚT

*Bí thư Đảng bộ
(10/1972 - 3/1975)*



ĐÀO DUY HUẤN

*Bí thư Đảng bộ
(10/1979 - 1982)*

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ**



ĐÀO DUY KIÊN

*Bí thư Đảng bộ
(1982 - 4/1994)*



NGUYỄN CHÍ ĐÍNH

*Bí thư Đảng bộ
(4/1994 - 12/1995)*



NGUYỄN VĂN ĐỈNH

*Bí thư Đảng bộ
(1/1996 - 6/2010)*



NGUYỄN TIẾN ĐẠI

*Bí thư Đảng bộ
(6/2010 - nay)*

Thứ ba: Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh để kịp thời trấn áp các phần tử chống đối, đấu tranh thắng lợi với các âm mưu của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và bảo vệ nhân dân.

Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ và ác liệt trên con đường xây dựng và bảo vệ quê hương đã để lại cho Đảng bộ nhiều bài học quý báu. Lịch sử đã để lại bài học rằng: Cả trong thời chiến cũng như thời bình cần phải xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, xây dựng các phương án tác chiến phù hợp và hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ giữa dân quân, công an, kịp thời trấn áp và đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch, các phần tử phản động đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Cấp ủy, chính quyền cần phải nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.

Thứ tư: Coi trọng công tác củng cố và xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững mạnh để tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương.

Trải qua quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam,

Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh luôn nhận thức ngày một sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, nhất là chính quyền cơ sở để bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng cũng như tổ chức nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, huy động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào quần chúng, phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm đầu bảo vệ chính quyền nhân dân và cùng cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với vô vàn khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền đã từng bước giải quyết tốt các vấn đề cấp thiết của đời sống. Vai trò của chính quyền còn thể hiện rất rõ trong việc giải quyết tốt vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch phản động.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, vai trò lãnh đạo của cấp ủy, vai trò quản lý, điều hành của chính quyền và vai trò vận động, tập hợp quần chúng thực hiện các chủ trương của Đảng lại càng trở nên quan trọng hơn. Nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, Đảng bộ luôn coi trọng và thực hiện tốt công tác lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, lựa chọn và phân công cán bộ có uy tín, nhiệt tình và tâm huyết, có đủ đức, đủ tài tham gia cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; đồng thời làm tốt công tác động

viên tinh thần đối với các tầng lớp nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, tạo động lực đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị thật sự của dân, do dân, vì dân.

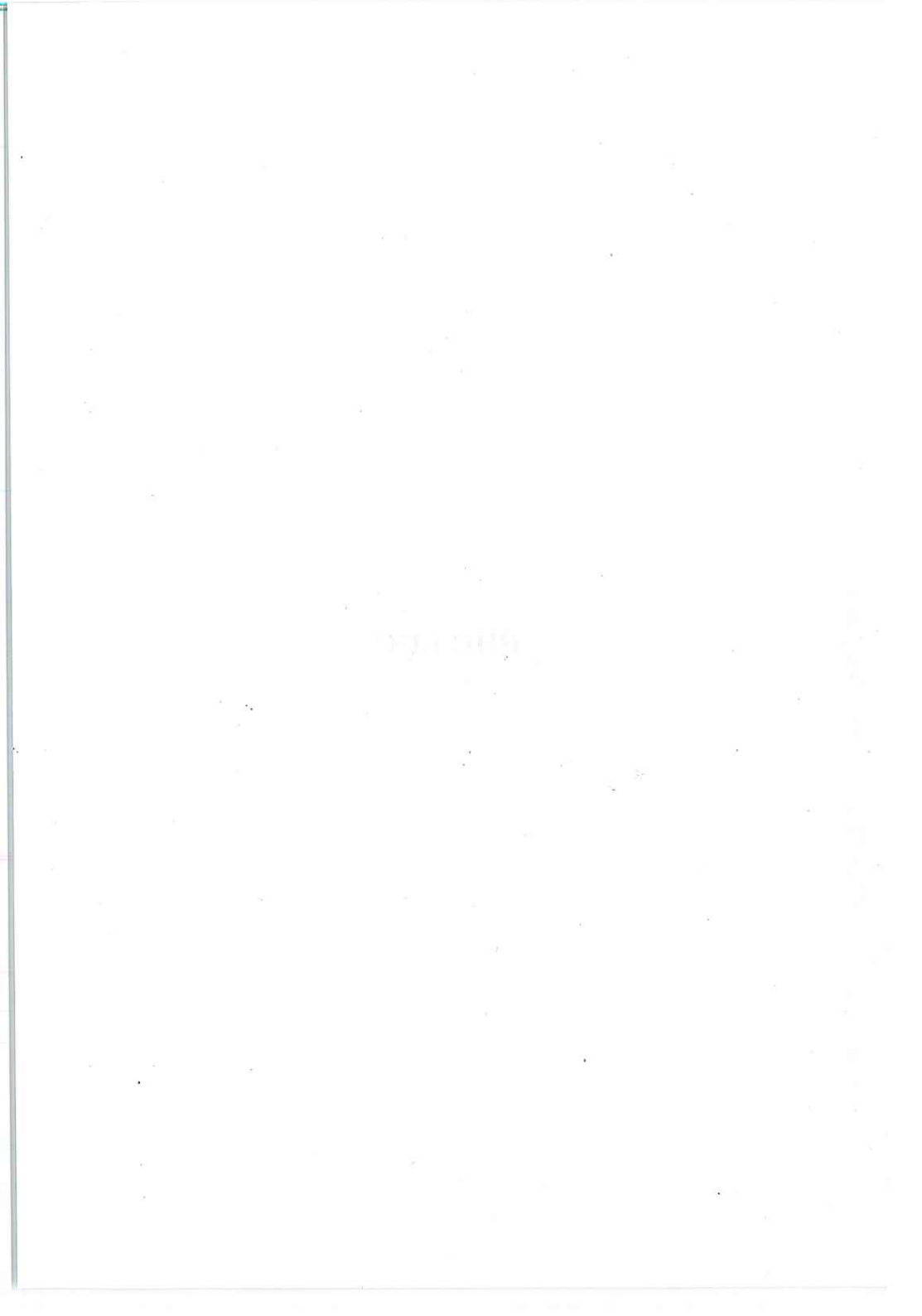
Thứ năm, Đảng bộ mà trước hết là Ban Chấp hành phải luôn tôn trọng và đề cao các nguyên tắc trong lao động, tổ chức và sinh hoạt Đảng, tích cực “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Nhờ thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình mà Đảng bộ Thanh Ninh có sự thống nhất về tư tưởng, hành động. Sau việc thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cán bộ, đảng viên trong xã phải tích cực làm theo gương Bác để rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Lịch sử là dòng chảy bất tận. Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thanh Ninh giành được trong suốt 65 năm qua đã đi vào lịch sử rất vẻ vang. Trên con đường đầy khó khăn, gian khổ và hào hùng ấy, nhiều thế hệ người dân Thanh Ninh đã ngã xuống cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ nền độc lập dân tộc. Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh luôn trân trọng, tự hào và biết ơn sự hi sinh, đóng góp đó; đồng thời luôn phát huy những truyền thống cách mạng của quê hương trong công cuộc xây dựng nông thôn mới ngày nay.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội X của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Thanh Ninh đã và đang bước vào thế kỷ mới với niềm tin mãnh liệt vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quản lý điều hành có hiệu quả của chính quyền, sự sâu sát của các đoàn thể chính trị xã hội, cùng với sự đoàn kết nhất trí của các tầng lớp nhân dân, nhất định xã Thanh Ninh sẽ thu được những thành tựu to lớn và quan trọng hơn nữa trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện thành công sự nghiệp hiện đại hóa, nông nghiệp hóa nông thôn vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC



DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

Stt	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quý	Đồng Trong	Cán bộ lão thành cách mạng
2	Nguyễn Văn Mỹ	Phú Thanh 1	Cán bộ lão thành cách mạng
3	Nguyễn Văn Lộng ⁽¹⁾	Tiền Phong	Cán bộ lão thành cách mạng
4	Nguyễn Duy Hợp ⁽²⁾	Tiền Phong	Cán bộ lão thành cách mạng
5	Nguyễn Văn Kép	Hòa Bình 1	Cán bộ tiền khởi nghĩa
6	Mẫn Thị Thêu	Vân Đình	Cán bộ tiền khởi nghĩa
7	Phùng Văn Kha	Đồng Phú	Cán bộ tiền khởi nghĩa
8	Kiều Xuân San	Vân Đình	Cán bộ tiền khởi nghĩa
9	Nguyễn Văn Chắp	Vân Đình	Cán bộ tiền khởi nghĩa
10	Nguyễn Thị Thóc	Phú Thanh 1	Cán bộ tiền khởi nghĩa
11	Đỗ Văn Lễ	Vân Đình	Cán bộ tiền khởi nghĩa
12	Nguyễn Văn Sự	Hòa Bình 1	Cán bộ tiền khởi nghĩa

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Lộng là người thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Từ Sơn, tỉnh Hà Bắc cũ (nay là Bắc Ninh), hoạt động cách mạng từ năm 1935 đến ngày 19 tháng 8 năm 1945. Đồng chí nguyên là trưởng ban Mặt trận Tổ quốc xã Thanh Ninh. Đồng chí được công nhận là Cán bộ lão thành cách mạng theo Quyết định số 815-QĐ/TU ngày 27 tháng 3 năm 2012 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽²⁾ Đồng chí Nguyễn Duy Hợp hoạt động cách mạng từ năm 1935 đến ngày 19 tháng 8 năm 1945 tại xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, nguyên là đội trưởng đội tuyên truyền và bảo vệ cách mạng. Đồng chí được công nhận là Cán bộ lão thành cách mạng theo Quyết định số 816-QĐ/TU ngày 27 tháng 3 năm 2012 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

**DANH SÁCH GIA ĐÌNH CƠ SỞ CÁCH MẠNG
XÃ THANH NINH**

Stt	Họ và tên	Quê quán
1	Mẫn Văn Dị	Đồng Phú
2	Nguyễn Thị Ngăn	Phú Thanh 1
3	Đỗ Văn Lễ	Vân Đình
4	Nguyễn Văn Tô	Hòa Bình 2

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ THANH NINH**

Stt	Họ và tên	Ghi chú	Quê quán
1	Vũ Thị Cẩn	Có con độc nhất là liệt sĩ	Đồng Trong

**DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ THANH NINH
HI SINH QUA CÁC THỜI KỲ**

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán
1	Nguyễn Văn Khoái				Vân Đình
2	Hoàng Văn Đàm	1910	1944	1947	Phú Yên
3	Vũ Đình Tiêu	1927	1945	1947	Phú Yên
4	Nguyễn Văn Cường (Đề)	1924	1946	1948	Hòa Bình 1
5	Nguyễn Văn Điển	1920	1947	1948	Hòa Bình 2
6	Đỗ Văn Tái	1930	1949	1950	Quán
7	Nguyễn Văn Lập	1929	1947	1951	Hòa Bình 1
8	Nguyễn Văn Lương	1932		1951	Nam Hương 3
9	Nguyễn Văn Phúc	1926		1951	Phú Thanh 1
10	Nguyễn Khắc Khí	1934		1951	Đôi Thông
11	Nguyễn Thị Cũn	1932	1952	1952	Hòa Bình 2
12	Nguyễn Văn Chung	1918	1947	1952	Đồng Phú
13	Nguyễn Văn Sàng	1931	1950	1953	Hòa Bình 2
14	Nguyễn Chí Giai (Lê Hùng Minh)	1919	1941	1953	Vân Đình
15	Nguyễn Kim Quyền	1930	1949	1954	Hòa Bình 1

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán
1	Nguyễn Văn Tích	1951	1969		Hòa Bình 2
2	Nguyễn Thế Nghị	1939	1963	1967	Tiền Phong
3	Nguyễn Xuân Thu	1945	1966	1967	Đồng Trong
4	Nguyễn Thị Đang	1948	1966	1967	Hòa Bình 2
5	Nguyễn Văn Niên	1942	1963	1967	Hòa Bình 2
6	Nguyễn Khắc Thịnh	1936	1955	1968	Tiền Phong
7	Lê Văn Mỹ	1047	1966	1968	Nam Hương 2
8	Trần Văn Nguyệt	1940	1965	1968	Nam Hương 3
9	Nguyễn Văn Tạ	1939	1963	1968	Đồng Phú
10	Dương Xuân Nhã	1948	1966	1968	Quán
11	Nguyễn Hồng Tiêu	1941	1962	1968	Quán
12	Nguyễn Văn Vòng	1950	1967	1968	Hòa Bình 1
13	Nguyễn Văn Tấn	1950	1967	1968	Hòa Bình 1
14	Mẫn Văn Tám	1948	1966	1968	Vân Đình
15	Nguyễn Văn Kịch	1943	1965	1968	Phú Thanh 1
16	Hoàng Văn Loan	1947	1967	1968	Phú Thanh 1
17	Hoàng Ngọc Châu	1948	1966	1969	Tiền Phong
18	Lê Văn Hằng	1949	1966	1969	Nam Hương 2
19	Nguyễn Văn Quyền	1939	1968	1969	Hòa Bình 2
20	Trương Văn Đạo	1941	1966	1969	Tiền Phong

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán
21	Nguyễn Anh Xuyên	1948	1968	1970	Đồng Trong
22	Nguyễn Đăng Trường	1949	1967	1971	Nam Hương 3
23	Mẫn Như Thụ	1948	1968	1971	Vân Đình
24	Nguyễn Văn Thanh	1948	1968	1971	Hòa Bình 1
25	Nguyễn Quang Việt	1947	1967	1971	Nam Hương 3
26	Nguyễn Tiến Liên	1949	1968	1971	Đồng Trong
27	Nguyễn Văn Tấn	1952	1971	1971	Đồng Trong
28	Nguyễn Văn Tài	1952	1971	1972	Quán
29	Nguyễn Văn Chứa	1949	1968	1972	Hòa Bình 1
30	Nguyễn Đăng Mua	1945		1972	Đồng Trong
31	Hồ Sĩ Hồi	1952	1972	1973	Đồng Phú
32	Nguyễn Văn Nhiên	1950	1971	1973	Đồng Trong
33	Nguyễn Văn Trạch	1952	1971	1974	Đồng Trong
34	Nguyễn Văn Tiên	1951	1970	1974	Đồng Trong
35	Nguyễn Hồng Thanh	1953	1971	1974	Tiền Phong
36	Nguyễn Minh Đức	1949	1968	1974	Vân Đình
37	Nguyễn Quang Mạnh	1952	1971	1974	Nam Hương 3
38	Đỗ Đình Lâm	1954	1972	1974	Đồng Phú
39	Hoàng Văn Tân	1952	1971	1974	Phú Yên
40	Nguyễn Văn Thơi	1951	1970	1974	Hòa Bình 2
41	Trần Văn Độ	1954	1974	1975	Phú Thanh 2
42	Nguyễn Huy Lợi	1949	1970	1975	Phú Thanh 2

THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán
1	Nguyễn Văn Nhất	1958	1977	1978	Phú Thanh 1
2	Nguyễn Văn Đa	1950	1969	1978	Đôi Thông
3	Hoàng Hoa Đào	1944	1965	1979	Phú Thanh 1
4	Nguyễn Văn Đệ	1953	1974	1979	Hòa Bình 1
5	Nguyễn Tiến Sùng	1961	1978	1979	Tiền Phong
6	Nguyễn Doãn Hà	1961	1982	1985	Tiền Phong

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Phạm Ngọc Nhân	1946 - 1949	Bí thư chi bộ Phú Thanh
2	Dương Duy Du	1949 - 1950	Bí thư chi bộ Phú Thanh
3	Đào Minh Thứ	1950 - 1951	Bí thư chi bộ xã Đức Liên
4	Phạm Ngọc Nhân	1951 - 1952	Bí thư chi bộ Đức Liên
5	Nguyễn Văn Quý	1953 - 1954	Bí thư chi bộ Thanh Ninh
6	Trần Thế Tròn	1954 - 1957	Bí thư chi bộ Thanh Ninh
7	Nguyễn Văn Đạt	1957 - 1958	Bí thư chi bộ Thanh Ninh
8	Nguyễn Văn Mỹ	1958 - 1959	Bí thư chi bộ Thanh Ninh
9	Trần Thế Tròn	1960 - 1963	Bí thư chi bộ, Đảng bộ
10	Nguyễn Văn Quý	1963 - 9/1967	Bí thư Đảng bộ
11	Nguyễn Văn Tạ	9/1967 - 9/1968	Bí thư Đảng bộ
12	Nguyễn Văn Tường	9/1968 - 8/1970	Bí thư Đảng bộ
13	Nguyễn Văn Quý	8/1970 - 10/1972	Bí thư Đảng bộ
14	Đỗ Đình Bút	10/1972 - 3/1975	Bí thư Đảng bộ
15	Nguyễn Văn Tạ	3/1975 - 10/1979	Bí thư Đảng bộ
16	Đào Duy Huân	10/1979 - 1982	Bí thư Đảng bộ
17	Đào Duy Kiên	1982 - 4/1994	Bí thư Đảng bộ
18	Nguyễn Chí Đính	4/1994 - 12/1995	Bí thư Đảng bộ
19	Nguyễn Văn Đính	1/1996 - 6/2010	Bí thư Đảng bộ
20	Nguyễn Tiến Đại	6/2010 - nay	Bí thư Đảng bộ

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Kép	1945 - 1946	Chủ tịch UBCMLT, UBHC
2	Dương Duy Du	1946 - 1951	Chủ tịch UBKCHC Đức Liên
3	Hoàng Ngọc Biết	1952	Chủ tịch UBKCHC Đức Liên
4	Trần Văn Trình	1953	Chủ tịch UBKCHC Thanh Ninh
5	Trần Thế Tròn	1954 - 1957	Chủ tịch UBKCHC, UBHC Thanh Ninh
6	Nguyễn Văn Lạc	1958 - 1959	Chủ tịch UBHC
7	Nguyễn Văn Nhật	1959 - 1960	Chủ tịch UBHC
8	Nguyễn Văn Tường	1961 - 1962	Chủ tịch UBHC
9	Nguyễn Văn Quý	1963 - 1964	Chủ tịch UBHC
10	Đỗ Đình Bút	1965 - 1972	Chủ tịch UBHC
11	Nguyễn Văn Tạ	1972 - 1975	Chủ tịch UBHC
12	Đỗ Đình Bút	1975 - 1977	Chủ tịch UBHC, UBND
13	Nguyễn Văn Mỹ	1977 - 1979	Chủ tịch UBND
14	Đỗ Thái Vinh	1979 - 1982	Chủ tịch UBND
15	Nguyễn Chí Đính	1982 - 1994	Chủ tịch UBND
16	Đào Duy Chiến	1994 - 1999	Chủ tịch UBND
17	Nguyễn Như Cách	1999 - 2004	Chủ tịch UBND
18	Nguyễn Tiến Đại	2004 - 6/2010	Chủ tịch UBND
19	Nguyễn Văn Đính	6/2010 - nay	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG
XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Tường	1962 - 9/1968	Thường trực Đảng
2	Nguyễn Thị Hồng	9/1968 - 8/1970	Thường trực Đảng
3	Nguyễn Thái Bội	8/1970 - 9/1971	Thường trực Đảng
4	Bùi Văn Lơn	9/1971 - 10/1972	Thường trực Đảng
5	Nguyễn Văn Thảo	10/1972 - 6/1977	Thường trực Đảng
6	Nguyễn Văn Nở	6/1977 - 1986	Thường trực Đảng
7	Đồng Khánh Hòa	1986 - 12/1988	Thường trực Đảng
8	Nguyễn Văn Đình	12/1988 - 12/1995	Thường trực Đảng
9	Nguyễn Xuân Thu	1/1996 - 1999	Thường trực Đảng
10	Đào Duy Bộ	1999 - 2000	Thường trực Đảng
11	Nguyễn Văn Hanh	2000 - 2005	Thường trực Đảng
12	Nguyễn Như Cách	7/2005 - nay	Phó Bí thư TT Đảng

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ THANH NINH
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 60, 50, 40, 30 NĂM TUỔI ĐẢNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Trực thuộc chi bộ
1	Nguyễn Văn Mỹ	1926	1947	60	Phú Thanh 1
2	Nguyễn Thị Hồng	1929	1949	60	Đồng Phú
3	Nguyễn Văn Lạc	1930	1949	60	Tiền Phong
4	Nguyễn Văn Lãng	1912	1947	50	Tiền Phong
5	Nguyễn Đình Hanh	1917	1948	50	Vân Đình
6	Trần Thế Tròn	1917	1949	50	Nam Hương 2
7	Nguyễn Văn Xuất	1924	1949	50	Quán
8	Nguyễn Văn Bặc	1922	1950	50	Phú Thanh 2
9	Nguyễn Văn Dự	1934	1959	50	Tiền Phong
10	Nguyễn Văn Sáu	1911		40	Hòa Bình 2
11	Nguyễn Văn Tý	1929		40	Phú Thanh 1
12	Nguyễn Văn Chiêm	1908	1947	40	Vân Đình
13	Nguyễn Văn Khiêm	1908	1948	40	Vân Đình
14	Nguyễn Văn Sáu	1924	1948	40	Phú Thanh 1
15	Phùng Văn Kha	1925	1949	40	Đồng Phú
16	Nguyễn Tân Tiến		1950	40	Vân Đình
17	Dương Văn Nghệ	1920	1960	40	Đồng Phú
18	Đỗ Đình Bút	1924	1960	40	Tiền Phong

ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ THANH NINH QUÁ CÁC THỜI KỲ



NGUYỄN VĂN KÉP
Chủ tịch UBCMLT, UBHC
(1945 - 1946)



DƯƠNG DUY DU
Chủ tịch UBKCHC
Đức Liên (1946 - 1951)



TRẦN VĂN TRÌNH
Chủ tịch UBKCHC Thanh Ninh
(1953)

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ**



TRẦN THẾ TRÒN

*Chủ tịch UBKCHC, UBHC Thanh Ninh
(1954 - 1957)*



NGUYỄN VĂN LẠC

*Chủ tịch UBHC
(1958 - 1959)*



NGUYỄN VĂN NHẬT

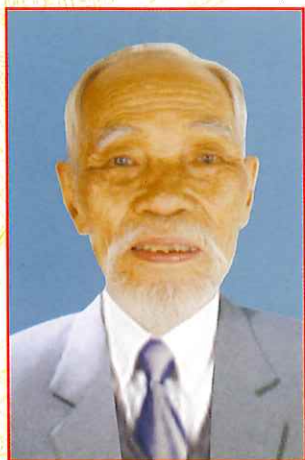
*Chủ tịch UBHC
(1959 - 1960)*

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN VĂN TƯỜNG

*Chủ tịch UBHC
(1961 - 1962)*



NGUYỄN VĂN QUÝ

*Chủ tịch UBHC
(1963 - 1964)*



ĐỖ ĐÌNH BÚT

*Chủ tịch UBHC (1965 - 1972)
Chủ tịch UBHC, UBND
(1975 - 1977)*

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN VĂN TÀ

Chủ tịch UBHC
(1972 - 1975)



NGUYỄN VĂN MỸ

Chủ tịch UBND
(1977 - 1979)



ĐỖ THÁI VINH

Chủ tịch UBND
(1979 - 1982)

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN CHÍ ĐÍNH

Chủ tịch UBND

(1982 - 1994)



ĐÀO DUY CHIẾN

Chủ tịch UBND

(1994 - 1999)



NGUYỄN NHƯ CÁCH

Chủ tịch UBND

(1999 - 2004)

ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ



NGUYỄN TIẾN ĐẠI

*Chủ tịch UBND
(2004 - 6/2010)*



NGUYỄN VĂN ĐỈNH

*Chủ tịch UBND
(6/2010 - nay)*

Mặc dù Ban biên soạn đã rất cố gắng nhưng không sâu tằm được ảnh chân dung của các đồng chí sau:

Đồng chí Đào Minh Thứ - Bí thư chi bộ Đức Liên (1950 - 1951),
đồng chí Nguyễn Văn Đạt - Bí thư chi bộ Thanh Ninh (1957 - 1958),
đồng chí Hoàng Ngọc Biết - Chủ tịch UBHCKC Đức Liên (1952).

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHÓA XX
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)



NGUYỄN TIẾN ĐẠI
Bí thư Đảng ủy



NGUYỄN NHƯ CÁCH
Phó Bí thư Thường trực



NGUYỄN VĂN TẠC^(*)
Phó Bí thư Thường trực

^(*) Năm 2013, đồng chí Nguyễn Văn Tạc được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực thay đồng chí Nguyễn Như Cách.

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHÓA XX
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)



NGUYỄN VĂN ĐỈNH
Phó Bí thư - Chủ tịch UBND



NGUYỄN VĂN NHANG
Phó Chủ tịch HĐND



TRẦN THẾ NGÔ
Phó Chủ tịch UBND

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Trực thuộc chi bộ
19	Nguyễn Văn Thìn	1935	1961	40	Hòa Bình1
20	Đào Duy Huấn	1925	1962	40	Nam Hương 1
21	Kiều Xuân San	1924	1964	40	Vân Đình
22	Đỗ Khắc Tào	1939	1964	40	Quán
23	Vũ Đình Thanh	1935	1965	40	Nam Hương 1
24	Nguyễn Văn Cẩn	1936	1965	40	Phú Thanh 1
25	Kiều Xuân Sĩ	1936	1965	40	Đồng Phú
26	Trần Thế Bàn	1929	1966	40	Nam Hương 2
27	Trần Văn Ngưỡng	1935	1966	40	Quán
28	Vũ Đức Điền	1938	1966	40	Phú Yên
29	Đồng Khánh Hòa	1937	1966	40	Phú Thanh 2
30	Lê Quang Hồng	1938	1966	40	Tiền Phong
31	Nguyễn Văn Hải	1930	1966	40	Vân Đình
32	Nguyễn Trọng Tiến	1939	1966	40	Vân Đình
33	Nguyễn Đăng Dân	1944	1966	40	Nam Hương 2
34	Nguyễn Hữu Nang	1945	1966	40	Phú Thanh 1
35	Vũ Xuân Hưởng	1944	1966	40	Nam Hương 2
36	Nguyễn Đức Tiệp	1943	1967	40	Tiền Phong
37	Nguyễn Văn Nở	1940	1967	40	Phú Thanh 1
38	Nguyễn Huy Liệu	1942	1967	40	Phú Thanh 2

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Trực thuộc chi bộ
39	Vũ Đức Hộ	1944	1967	40	Phú Yên
40	Nguyễn Duy Nhân	1945	1967	40	Tiền Phong
41	Trần Thị A	1943	1967	40	Nam Hương 3
42	Đào Văn Hòa	1945	1967	40	Vân Đình
43	Nguyễn Xuân Sang	1941	1968	40	Hòa Bình 2
44	Trần Thị Liên	1940	1968	40	Hòa Bình 2
45	Nguyễn Mạnh Nhân	1942	1968	40	Quán
46	Nguyễn Chí Đính	1946	1968	40	Phú Thanh 1
47	Dương Văn Toàn	1946	1968	40	Đồng Phú
48	Nguyễn Lương Bạ	1942	1969	40	Đồng Trong
49	Bùi Thế Bính	1946	1969	40	Nam Hương 3
50	Nguyễn Quang Ngũ	1948	1969	40	Nam Hương 3
51	Đào Duy Chiến	1949	1969	40	Nam Hương 1
52	Nguyễn Văn Tựa	1940	1969	40	Hòa Bình 1
53	Bùi Thị Thấu	1939	1969	40	Nam Hương 2
54	Vũ Đình Quẩy	1926	1949	30	Nam Hương 3
55	Nguyễn Văn Trọng	1932	1960	30	Tiền Phong
56	Phạm Huân	1939	1962	30	Vân Đình
57	Đào Duy Thiện	1936	1964	30	Nam Hương 1
58	Đỗ Thái Vinh	1942	1964	30	Quán
59	Nguyễn Văn Mười	1939	1966	30	Đồng Trong

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Trực thuộc chi bộ
60	Nguyễn Cao Cánh	1942	1967	30	Phú Thanh 2
61	Vũ Đức Hộ	1944	1967	30	Phú Yên
62	Nguyễn Văn Tiếp	1929	1968	30	Quán
63	Nguyễn Xuân Thu	1947	1970	30	Hòa Bình 2
64	Nguyễn Văn Châu	1949	1970	30	Đôi Thông
65	Nguyễn Văn Tần	1944	1970	30	Hòa Bình 1
66	Đào Duy Quế	1950	1972	30	Nam Hương 3
67	Nguyễn Mạnh Khang	1944	1973	30	Tiền Phong
68	Nguyễn Văn Nông	1948	1974	30	Nam Hương 3
69	Dương Châm	1950	1975	30	Quán
70	Nguyễn Anh Chiến	1952	1975	30	Phú Thanh 1
71	Nguyễn Văn Thìn	1950	1975	30	Đồng Trong
72	Phạm Thái Mai	1933	1976	30	Phú Yên
73	Trần Văn Liệu	1947	1978	30	Nam Hương 3
74	Đào Duy Thành	1952	1978	30	Nam Hương 1
75	Nguyễn Minh Phương	1956	1978	30	Vân Đình
76	Nguyễn Quang Hùng	1950	1979	30	Nam Hương 3
77	Vũ Văn Luận	1951	1979	30	Nam Hương 2
78	Nguyễn Văn Lở	1952	1979	30	Phú Thanh 1
79	Nguyễn Văn Tạ	1955	1979	30	Nam Hương 3
80	Bùi Thế Lễ	1951	1979	30	Nam Hương 3

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH QUA CÁC THỜI KỲ

BAN CHẤP HÀNH KHÓA I (NHIỆM KỲ 1962 - 1965)

Bầu tại Đại hội Đảng bộ tháng 2 năm 1962

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Thế Tròn	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Quý ^(*)	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tường	Thường vụ, Thường trực Đảng
4	Đỗ Đình Bút	Ủy viên
5	Nguyễn Hữu Trước	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Trọng	Ủy viên
7	Nguyễn Thái Thủ	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Hồng	Ủy viên
9	Dương Quý Bồn	Ủy viên
10	Phùng Bá Sính	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Thóc	Ủy viên
12	Đào Duy Bào	Ủy viên

^(*) Năm 1963, đồng chí Nguyễn Văn Quý được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

BAN CHẤP HÀNH KHÓA II (NHIỆM KỲ 1965 - 1966)

Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 7 tháng 9 năm 1965

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Quý	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Đình Bút	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tường	Thường vụ, Thường trực Đảng
4	Nguyễn Hữu Trước	Ủy viên
5	Trần Thế Tròn	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Trọng	Ủy viên
7	Nguyễn Thái Thủ	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Hồng	Ủy viên
9	Dương Quý Bồn	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA III (NHIỆM KỲ 1966 - 1967)**Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 21 tháng 8 năm 1966**

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Quý	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Đình Bút	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tường	Thường vụ, Thường trực Đảng
4	Hoàng Thị Loan	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Cẩn	Ủy viên
6	Vũ Đình Quầy	Ủy viên
7	Bùi Văn Lớn	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Hồng	Ủy viên
9	Dương Quý Bồn	Ủy viên
10	Nguyễn Tiến	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Tạ	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA IV (NHIỆM KỲ 1967 - 1968)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 7 tháng 9 năm 1967

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Tạ	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Đình Bút	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tường	Thường vụ, Thường trực Đảng
4	Bùi Văn Lớn	Ủy viên
5	Hoàng Thị Loan	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên
7	Vũ Đình Quẩy	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Thảo	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Ấm	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Đức	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Mánh	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA V (NHIỆM KỲ 1968 - 1970)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 25 tháng 9 năm 1968

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Tường	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Đình Bút	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Thị Hồng	Thường vụ, Thường trực Đảng
4	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên
5	Hoàng Thị Loan	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Đức	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Mánh	Ủy viên
8	Trần Thế Tròn	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Thảo	Ủy viên
10	Nguyễn Duy Ngọc	Ủy viên
11	Bùi Văn Lớn	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA VI (NHIỆM KỲ 1970 - 1971)**Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 18 tháng 8 năm 1970**

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Quý	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Đình Bút	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Thái Bội	Thường vụ, Thường trực Đảng
4	Bùi Văn Lớn	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Loan	Ủy viên
6	Trần Thị A	Ủy viên
7	Đào Duy Huấn	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên
9	Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Đức	Ủy viên
11	Nguyễn Cao Cánh	Ủy viên
12	Phùng Bá Can	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA VII (nhiệm kỳ 1971 - 1972)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 21 tháng 9 năm 1971

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Quý	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Đình Bút	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Bùi Văn Lơn	Thường vụ, Thường trực Đảng
4	Nguyễn Văn Sáu	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Mỹ	Ủy viên
6	Nguyễn Duy Ngọc	Ủy viên
7	Đào Duy Huấn	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên
9	Trần Thị A	Ủy viên
10	Nguyễn Thái Bội	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Tạ	Ủy viên
12	Phùng Bá Căn	Ủy viên
13	Nguyễn Cao Ánh	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA VIII (NHIỆM KỲ 1972 - 1975)

Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 7 tháng 10 năm 1972

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Đỗ Đình Bút	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Tà	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Sáu	Thường vụ, Phó Chủ tịch UBHC
4	Nguyễn Văn Thảo	Thường trực Đảng
5	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên
6	Nguyễn Đình Hanh	Ủy viên
7	Đào Duy Huấn	Ủy viên
8	Đàm Thị Năm	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Mỹ	Ủy viên
10	Bùi Văn Lớn	Ủy viên
11	Nguyễn Cao Cánh	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA IX (NHIỆM KỲ 1975 - 1977)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 20 tháng 3 năm 1975

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Tạ	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Đình Bút	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
3	Đỗ Khắc Tào	Thường vụ, Phó Chủ tịch UBHC
4	Nguyễn Văn Thảo	Thường trực Đảng
5	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Châu	Ủy viên
7	Đồng Khánh Hòa	Ủy viên
8	Trần Thị A	Ủy viên
9	Trần Thế Tròn	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA X (NHIỆM KỲ 1977 - 1979)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 24 tháng 6 năm 1977

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Tạ	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Mỹ	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Đào Duy Huấn	Thường vụ, Chủ nhiệm HTXNN
4	Nguyễn Văn Nở	Thường trực Đảng
5	Vũ Đình Cự	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
6	Trần Thị A	Ủy viên
7	Đào Duy Chiến	Ủy viên
8	Nguyễn Chí Đính	Ủy viên
9	Nguyễn Hằng Nga	Ủy viên
10	Kiều Xuân Sĩ	Ủy viên
11	Đỗ Thái Vinh	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XI (NHIỆM KỲ 1980 - 1982)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 7 tháng 10 năm 1979

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Đào Duy Huấn	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Thái Vinh	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Đồng Khánh Hòa	Thường vụ, Chủ nhiệm HTXNN
4	Nguyễn Văn Nở	Thường trực Đảng
5	Nguyễn Chí Đính	Ủy viên
6	Nguyễn Ngân Xây	Ủy viên
7	Kiều Xuân Sĩ	Ủy viên
8	Trần Thị A	Ủy viên
9	Đào Duy Chiến	Ủy viên
10	Đào Duy Kiên	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Thìn	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XII (NHIỆM KỲ 1983 - 1986)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ tháng 12 năm 1982

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Đào Duy Kiên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Chí Đính	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Đồng Khánh Hòa	Thường vụ, Chủ nhiệm HTXNN
4	Nguyễn Văn Nở	Thường trực Đảng
5	Kiều Xuân Sĩ	Ủy viên
6	Nguyễn Ngân Xây	Ủy viên
7	Nguyễn Huy Liệu	Ủy viên
8	Trần Thị A	Ủy viên
9	Đào Duy Chiến	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Mười	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Thìn	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XIII (NHIỆM KỲ 1986 - 1988)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ tháng 5 năm 1986

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Đào Duy Kiên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Chí Đính	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Đồng Khánh Hòa	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Văn Nở	Ủy viên
5	Kiều Xuân Sĩ	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Đĩnh	Ủy viên
7	Nguyễn Huy Liệu	Ủy viên
8	Trần Thị A	Ủy viên
9	Đào Duy Chiến	Ủy viên
10	Nguyễn Như Cách	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Dự	Ủy viên
12	Nguyễn Xuân Nguyên	Ủy viên
13	Nguyễn Mạnh Nhân	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XIV (NHIỆM KỲ 1988 - 1991)**Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 25 tháng 12 năm 1988**

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Đào Duy Kiên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Chí Đính	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Đào Duy Chiến	Thường vụ, Chủ nhiệm HTXNN
4	Nguyễn Văn Đĩnh	Thường trực Đảng
5	Nguyễn Mạnh Nhân	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
6	Vũ Đình Hưởng	Ủy viên
7	Nguyễn Như Cách	Ủy viên
8	Nguyễn Tiến Đạt	Ủy viên
9	Bùi Thị Thấu	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Nhang	Ủy viên
11	Nguyễn Huy Liệu	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Nở	Ủy viên
13	Trần Thế Ngộ	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XV (NHIỆM KỲ 1992 - 1994)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 6 tháng 1 năm 1992

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Đào Duy Kiên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Chí Đính	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Đào Duy Chiến	Thường vụ, Chủ nhiệm HTXNN
4	Nguyễn Văn Đĩnh	Thường trực Đảng
5	Nguyễn Mạnh Nhân	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
6	Nguyễn Huy Liệu	Ủy viên Thư ký Hội đồng
7	Nguyễn Văn Nhang	Ủy viên
8	Nguyễn Như Cách	Ủy viên
9	Bùi Thị Thấu	Ủy viên
10	Nguyễn Tiến Đạt	Ủy viên
11	Trần Thế Ngộ	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XVI (NHIỆM KỲ 1994 - 1996)

Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 6 tháng 4 năm 1994

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Chí Đính	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Đào Duy Chiến	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Văn Đĩnh	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Xuân Thu	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
5	Nguyễn Văn Nhang	Ủy viên
6	Trần Thế Ngộ	Ủy viên
7	Đào Duy Bộ	Ủy viên
8	Nguyễn Tiến Đạt	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Hanh	Ủy viên
10	Nguyễn Tiến Ấu	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Nông	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XVII (NHIỆM KỲ 1996 - 2000)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ tháng 12 năm 1995

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Đĩnh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Đào Duy Chiến	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Xuân Thu	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Như Cách	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
5	Nguyễn Văn Hanh	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Nhang	Ủy viên
7	Nguyễn Tiến Đạt	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Tạ	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Nông	Ủy viên
10	Trần Thế Ngộ	Ủy viên
11	Đào Duy Bộ	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XVIII (NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 28 tháng 9 năm 2000

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Đĩnh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Như Cách	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Văn Hành	Thường vụ, Thường trực Đảng
4	Trần Thế Ngộ	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Nhang	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Tạc	Ủy viên
7	Hoàng Thị Vy	Ủy viên
8	Nguyễn Tiến Đại	Ủy viên
9	Phùng Bá Thiệp	Ủy viên
10	Dương Văn Nghìn	Ủy viên
11	Hồ Sĩ Minh	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Tạ	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XIX (NHIỆM KỲ 2005 - 2010)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày 18 tháng 7 năm 2005

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Đĩnh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Tiến Đại	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Như Cách	Phó Bí thư Thường trực Đảng
4	Trần Thế Ngo	Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND
5	Nguyễn Văn Nhang	Thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND
6	Nguyễn Văn Tạc	Ủy viên
7	Nguyễn Trọng Đường	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Chất	Ủy viên
9	Trương Thị Nụ	Ủy viên
10	Đào Duy Bộ	Ủy viên
11	Phùng Bá Thiệp	Ủy viên
12	Dương Văn Nghị	Ủy viên
13	Đào Thị Hạnh	Ủy viên
14	Trần Thế Thuận	Ủy viên
15	Hồ Sĩ Khang	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)
Bầu tại Đại hội Đảng bộ ngày ngày 17 tháng 6 năm 2010

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Tiến Đại	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Văn Đĩnh	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Như Cách	Phó Bí thư Thường trực Đảng
4	Trần Thế Ngọc	Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND
5	Nguyễn Văn Nhang	Thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND
6	Nguyễn Văn Tạc	Ủy viên
7	Nguyễn Trọng Đường	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Chất	Ủy viên
9	Trương Thị Nụ	Ủy viên
10	Đào Duy Kính	Ủy viên
11	Phùng Bá Thiệp	Ủy viên
12	Dương Văn Nghị	Ủy viên
13	Nguyễn Tiến Dương	Ủy viên
14	Nguyễn Văn Hanh	Ủy viên
15	Đỗ Thị Thành	Ủy viên
16	Nguyễn Văn Long	Ủy viên
17	Nguyễn Văn Khánh	Ủy viên

DANH SÁCH NHỮNG CÔNG DÂN THÀNH ĐẠT CỦA QUÊ HƯƠNG THANH NINH

Stt	Họ và tên	Trú quán	Cấp bậc, chức vụ	Học hàm, học vị
Lực lượng vũ trang nhân dân				
1	Đào Duy Thành	Xóm Nam Hương 1, Thanh Ninh	Đại tá QĐ	
2	Phạm Ngọc Sơn	Xóm Đồng Phú, xã Thanh Ninh	Đại tá QĐ	
3	Đỗ Bá Bình	Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh	Đại tá QĐ	
4	Kiều Xuân Bình	Xóm Vân Đình, xã Thanh Ninh	Đại tá CA	
5	Nguyễn Văn Hải	Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thượng tá CA	
6	Dương Châm	Xóm Quán, xã Thanh Ninh	Thượng tá CA	
7	Đào Duy Đạc	Xã Đồng Bẩm, Tp. Thái Nguyên	Thượng tá CA	
8	Đào Duy Quảng	Tp. Nha Trang, Khánh Hòa	Thượng tá QĐ	
9	Nguyễn Văn Huy	Xóm Đồng Trong, xã Thanh Ninh	Thượng tá CA	

Stt	Họ và tên	Trú quán	Cấp bậc, chức vụ	Học hàm, học vị
Lĩnh vực hành chính sự nghiệp				
10	Nguyễn Văn Trân	Huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội	Phó Phòng TC Viện điều tra Quy hoạch Rừng	Tiến sĩ
11	Nguyễn Văn Bộ	Xóm Hòa Bình 1, xã Thanh Ninh	Nguyên CT UBND huyện Phú Bình	
12	Nguyễn Văn Hoan	Phường Thịnh Dán, Tp. Thái Nguyên	Giám đốc Sở Y tế Thái Nguyên	Tiến sĩ
Lĩnh vực dân sự				
13	Trần Văn Thúc	Phường Chi Lăng Tp. Lạng Sơn	Giám đốc Công ty XNK Lạng Sơn	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng*, 1965.
2. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7 (1940 - 1945), Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000.
3. *Lịch sử Việt Nam*, tập IV, thế kỷ XVII - XVIII, Nxb. Khoa học Xã hội, H. 2007.
4. *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, H. 2008.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965).
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965 - 2000), 2005.
7. *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2009.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 9/2005.
9. *Báo cáo thành tích xã Thanh Ninh*.
10. *Lịch sử xã Thanh Ninh* - Tài liệu viết tay của địa phương.
11. *Sơ lược lịch sử Đảng Thanh Ninh* - Tài liệu viết tay của địa phương.
12. Đảng bộ xã Tân Đức: *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Đức (1946 - 2010)*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2010.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Chương I: Thanh Ninh - Vùng đất, con người và truyền thống lịch sử, văn hóa	9
I. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên - xã hội	9
II. Quá trình hình thành cộng đồng dân cư, làng xã	16
III. Truyền thống văn hóa - lịch sử	24
Chương II: Nhân dân Thanh Ninh đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945	33
I. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội Pháo Thanh dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai	33
II. Nhân dân Thanh Ninh tiếp nối truyền thống yêu nước, gây dựng cơ sở cách mạng	39
III. Nhân dân Thanh Ninh tham gia giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945	47
Chương III: Nhân dân Thanh Ninh trong thời kỳ đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	59
I. Nhân dân Phú Thanh xây dựng và củng cố chính quyền, tiến tới thành lập chi bộ Đảng xã Phú Thanh	59

II. Chi bộ Đảng xã Phú Thanh lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954)	64
--	----

Chương IV: Thanh Ninh trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chi viện cho chiến trường miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước (1954 - 1975)	87
---	----

I. Chi bộ Đảng Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất và phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1954 - 1960)	87
---	----

II. Thanh Ninh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	107
---	-----

III. Đảng bộ xã Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975)	121
---	-----

Chương V: Đảng bộ và nhân dân Thanh Ninh phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976 - 1985)	139
---	-----

I. Đảng bộ Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980)	139
--	-----

II. Đảng bộ Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện cơ chế khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp (1981 - 1985)	154
---	-----

Chương VI: Đảng bộ xã Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1986 - 2010)	165
--	------------

I. Thanh Ninh trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995)	165
--	-----

II. Đảng bộ Thanh Ninh lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2010)	192
--	-----

KẾT LUẬN	237
-----------------	------------

PHỤ LỤC	245
----------------	------------

TÀI LIỆU THAM KHẢO	282
---------------------------	------------

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH (1946 - 2010)

Chịu trách nhiệm nội dung BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH NHIỆM KỲ 2010 - 2015

BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Tiến Đại	Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
Nguyễn Văn Đình	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	<i>Phó ban</i>
Nguyễn Như Cách	Phó Bí thư TT Đảng ủy	<i>Phó ban</i>
Nguyễn Đăng Tám	Trưởng ban TG Huyện ủy	<i>Ủy viên chỉ đạo</i>
Nguyễn Văn Nhang	Phó Chủ tịch HĐND	<i>Ủy viên</i>
Trần Thế Ngọ	Phó Chủ tịch UBND	<i>Ủy viên</i>
Nguyễn Ngọc Kha	Chủ tịch MTTQ	<i>Ủy viên</i>
Hoàng Ngọc Ninh	Chủ tịch Hội Nông dân	<i>Ủy viên</i>
Pùng Văn Thiệp	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	<i>Ủy viên</i>
Trương Thị Nụ	Chủ tịch Hội Phụ nữ	<i>Ủy viên</i>
Nguyễn Văn Tạc	Bí thư Đoàn Thanh niên	<i>Ủy viên</i>
Nguyễn Văn Hanh	Cán bộ Văn hóa	<i>Ủy viên</i>

TIỂU BAN SỬ TÂM TƯ LIỆU

Nguyễn Như Cách	Phó Bí thư TT Đảng ủy	Trưởng tiểu ban
Đào Duy Kính	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy	Ủy viên Thường trực
Lê Thị Hào	Chuyên viên BTG Huyện ủy	Ủy viên
Nguyễn Văn Long	Xã đội phó	Ủy viên
Nguyễn Thị Huyền	Kế toán ngân sách	Ủy viên
Nguyễn Văn Quý	Cán bộ lão thành cách mạng	Ủy viên
Nguyễn Văn Mỹ	Cán bộ lão thành cách mạng	Ủy viên
Đỗ Đình Bút	Nguyên Chủ tịch UBND xã	Ủy viên
Nguyễn Văn Lạc	Nguyên Chủ tịch UBND xã	Ủy viên
Đào Duy Kiên	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
Nguyễn Chí Đính	Nguyên Bí thư, Chủ tịch xã	Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Cố vấn khoa học: TS. Trần Đình Châu

Cử nhân lịch sử Dương Thị Thanh Tình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH (1946 - 2010)

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THANH NINH
NHIỆM KỲ 2010 - 2015

Biên tập nội dung
TS. TRẦN ĐÌNH CHÂU

Sửa bản in
THANH HUYỀN

Chế bản và trình bày
THANH LƯƠNG - CAO TUYỀN

Tư vấn và Tổ chức thực hiện
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG SƠN

Số 16H3A/469 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: 04.6673 7507 - Fax: 04.6286 2586

Website: www.truyenthongdongson.vn

In 250 cuốn, khổ 14.5 × 20.5 cm, tại Công ty In Khuyến học.
GPXB số 96/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên
cấp ngày 26 tháng 12 năm 2013.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2014.